**Nguyễn khắc Mẫn**

Nỗi lòng

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Chương 1](%22%20%5Cl%20%22bm2)

[Chương 2](%22%20%5Cl%20%22bm3)

[Chương 3](%22%20%5Cl%20%22bm4)

[Chương 4](%22%20%5Cl%20%22bm5)

[Chương 5](%22%20%5Cl%20%22bm6)

[Chương kết](%22%20%5Cl%20%22bm7)

**Nguyễn khắc Mẫn**

Nỗi lòng

**Chương 1**

Các ông có bằng Thành Chung mà đi làm nghề này, thật đáng tiếc. Như chúng tôi không thể xoay nghề gì khác được, phải chịu vậy đã đành...
Thúy nói câu ấy thong thả, hơi nhỏ, ông cúi mặt xuống bàn, hai mắt đăm đăm nhìn chén nước chè liên tâm gần cạn, khiến Thọ ngồi trước mặt ông, nghe chuyện ông, hiểu thấu rằng lời ông nói là lời chân thành của kẻ đã trải nhiều nỗi chua chát trong nghề mình làm.
Thọ mới ở trường Nam Sư phạm ra, được bổ giáo học hạng tám dạy lớp nhất trường con giai tỉnh Vĩnh Yên. Thọ vào làng "Gõ đầu trẻ" vừa đúng một tuần lễ. Hôm nay chủ nhật, chàng đến chơi nhà ông giáo Thúy, dạy lớp năm.
Đáp lại lời nói của Thúy, Thọ chỉ mỉm cười, vì chàng cũng chẳng biết nói sao. Ra đời không phải như lúc còn ngồi ở ghế nhà trường. Những câu bàn suông đều vô ích. Duy sự từng trải mới đáng kể. Thúy đã dạy học ngoài mười hai năm, chắc đã nghe thấy nhiều. Biết đâu lời Thúy không căn cứ ở những sự tai đã nghe, mắt đã thấy.
Thực ra, Thọ cũng hơi thấy chán nản. Hôm mới đến Vĩnh Yên, đi thăm các bạn, chàng đã nghe ông giáo Lại, dạy lớp tư, nói với chàng một câu đồng nghĩa với câu của Thúy nói bây giờ. Cũng như Thúy, Lại đã dạy học hơn mười hai năm, tất đã từng trải. Mà câu của Lại cũng chưa phải là câu thứ nhất đã làm cho Thọ phải nghĩ rằng nghề dạy học vị tất đã đem lại cho chàng những thứ chàng thường ước mong trong khi chàng còn đi học. Sự liên tưởng nhắc chàng nhớ tới buổi đến thăm thầy giáo cũ ở phố Hàng Cót, Hà Nội.
Dạo ấy, Thọ còn đang học ở năm thứ ba trường Sư phạm. Một buổi sáng chủ nhật, Thọ đi chơi phố, tình cờ gặp thầy giáo cũ dạy mình ở lớp nhất trường tỉnh Bắc Ninh. Thọ vào nhà thầy giáo chơi. Sau mấy câu hỏi thăm về sự học của Thọ, thầy giáo Thọ nói:
- Nghề này buồn lắm! Tôi đã trải nhiều tôi biết. Không phải tôi nói thế để làm cho người đang tập nghề phải nản chí đâu; nhưng sự thực là thế.
Nhưng lúc ấy, Thọ cũng không cần biết lời nói của thầy có đúng hay không. Chàng đang ham học, muốn biết. Lòng ham muốn ấy đã giúp chàng thắng nổi mọi sự khó khăn.
Ngày nay Thọ đã qua cái thời kỳ tập nghề, đã bắt tay vào việc, lại nghe hai người bạn quen nghề nói đến những sự chán nản, tài nào chàng không nhớ đến lời thầy giáo cũ. Có lẽ chàng đã chọn lầm nghề chăng? Lời nói của ba người hẳn là lời nói không xa sự thực. Nhưng mỗi người có một ý muốn riêng. Biết đâu nghề dạy học đối với ba người ấy không phải là nghề bất đắc dĩ. Còn gì khó chịu bằng phải ép mình làm một việc mà mình không thích! Còn Thọ, chàng vốn ưa nghề chàng đã chọn; biết đâu nghề ấy lại không thể làm cho chàng được vui lòng. Với ý nghĩ ấy, Thọ lại thấy sự chán nản thoảng qua.
Thấy Thọ ngồi im, ngẫm nghĩ, Thúy nói tiếp:
- Nghề mình thật là năm cha ba mẹ. Nào ông chánh đốc, ông chánh thanh tra, nào ông thanh tra, ông Kiểm học. Nếu ở nhà quê lại thêm ông giáo, ông huấn. Mỗi người mỗi ý, mình phải chiều cho đủ. Công việc làm vất vả, mà nào quan trên có thương, dân sự có trọng, học trò có mến. Nói về lương, thì lên được một trật, thật là khó nhọc.
Thọ bật cười:
- Nếu ông nghĩ như thế thì chán là phải. Nhưng tôi tưởng: nếu mình làm hết bổn phận, dẫu đối với ai, mình cũng không ngại. Trông thấy học trò tấn tới chăm chỉ là mình mừng. Còn sự ăn lên, mỗi lần phỏng là bao! Mong làm gì?
Thúy nhìn Thọ thong thả nói:
- ấy! Lúc mới ra làm, tôi cũng nghĩ như ông bây giờ đấy!

\*\*\*

- Nhà giáo!
Hùng vừa nói vừa đứng dậy mời Thọ vào chơi. Thọ cũng cười đáp lại:
- Nhà phán!
Hùng tiếp:
- Nhà phán, nhà ký, nhà "tặc tặc", nhà tất cả! Nhưng chỉ nhà giáo là sướng thôi! Mỗi tuần lễ ăn không hai ngày.
- Sướng lắm chứ!
Tuy nói chuyện, nhưng Thọ vẫn không ưng hai tiếng "nhà giáo". Hai tiếng ấy Thọ cũng thường nghe thấy luôn, nhưng không hiểu vì lẽ gì, bây giờ chàng thấy có ý nghĩa riễu cợt, mỉa mai, khinh bỉ.
Từ khi về Vĩnh Yên, Thọ nhận thấy rõ rệt sự lãnh đạm nó chia rẽ các ông giáo với các ông phán tòa sứ. Thọ nhất định đánh tan sự lãnh đạm ấy, nên những khi nhàn rỗi thường đến chơi nhà các người làm việc ở các công sở, để gây tình liên lạc. Mỗi khi thấy sự gì có thể ngăn đôi hai phái "chính, giáo", chàng hết sức công kích, hoặc bằng lời xác đáng, hoặc bằng câu bông đùa có ý nhị.
Nhưng có một điều Thọ không thể ngăn ngừa được, là dân sự trọng ông phán hơn ông giáo, tuy rằng cứ lấy tài đức ra mà so sánh, thì ông giáo còn biết giữ gìn trong cử chỉ của mình hơn ông phán nhiều. Là vì ở phố nào chẳng có học trò; mà học trò họ khéo tò mò lắm; họ rình thầy giáo họ như nhà trinh thám rình kẻ bị tình nghi. Một tý gì họ cũng biết. Bởi thế nên các ông giáo thường phải thận trọng trong lời nói, trong cách đi đứng. Bởi thế nên nhiều người thường dùng hai tiếng "mô phạm" để riễu cợt sự đứng đắn mà họ cho là giả dối đó. ừ thì giả dối. Nhưng nếu ai cũng biết dè dặt đôi chút như thế thì còn đâu những sự lố lăng chướng mắt.
Đã nhiều lần Thọ thấy mỗi khi một người đội xếp nào trong phố gặp một ông phán, là họ giơ tay chào theo kiểu nhà binh, miệng nói: "Lạy quan!..." - Còn gặp một ông giáo, họ thường làm ngơ. Dù có chào chăng nữa, họ cũng nhìn đi nơi khác, miệng lẩm bẩm: "Chào thầy giáo!..." Có lẽ sự phân biệt ấy đã làm cho nhiều ông giáo chán nghề mình chăng?
Vẫn biết rằng phẩm giá của ta cốt ở đức tính của ta, ở sự hết lòng làm việc, để giúp ích cho mình và cho kẻ khác, nhưng tính tự tôn vẫn là tâm lý chung của loài người. Nếu ta chưa có được tấm linh hồn thanh cao, biết đặt mình lên trên những sự tầm thường, nếu ta chưa có một học thức chắc chắn, một chí hướng nhất định, một mục đích rõ rệt ta tự vạch ra và cả quyết cho đến cùng thì ta còn phải để ý đến những cái tầm thường ấy, có khi phải khổ sở cũng không biết chừng.
Hùng mỉm cười nhìn Thọ bằng con mắt tinh ranh, rồi nói:
- Tôi thèm cái nghề của ông giáo quá...
- Thì xoay nghề.
- Nhưng làm học trò ông có lẽ thú hơn!
- Thì xin vào học.
- Có được ngồi ở bàn nhất không?
Thọ cười vì, chàng nghĩ rằng có lẽ Hùng ước ao như thế thật. Thực ra, không riêng gì Hùng, mà hầu khắp các người trai trẻ làm việc ở tỉnh Vĩnh cũng ước ao như thế, hoặc ngấm ngầm, hoặc nói ra. Là vì ở lớp Thọ có mười cô học trò, tuy ít tuổi hơn Thọ, nhưng có cô nhớn bằng có cô cao hơn. Các cô ngồi dẫy bàn nhất. Cô Nhung là người đẹp nhất bọn, đẹp nhất tỉnh và học giỏi nhất lớp. Vì Nhung nên mới có những sự mong ước nói trên.
Thọ lại cho có mấy cô học trò kia, nhất là cô Nhung, là sự khó chịu. Khi còn học ở trường, chàng thường nói đùa với các bạn: "ước gì sau này được ra dạy lớp nhất có học trò con gái thì hay nhỉ..." Nay sự ước mong ấy của Thọ đã thành sự thực, chàng viết thư cho các bạn, các bạn đều mừng chàng.
Nhưng ngay buổi đầu, Thọ đã nhận rõ cái địa vị của mình. Thọ đã bắt đầu vào một cuộc đời mới; chàng không thể bông đùa như khi còn đi học được. Nghề của Thọ bắt Thọ phải đứng đắn giữ gìn. Khi thoạt bước chân vào lớp lần thứ nhất, thấy học trò con gái đứng lên chào, Thọ hơi nóng mặt. Lúc đến giờ học trò con giai vào lớp, Thọ thấy nhiều đứa chăm chú nhìn mình rồi lại nhìn trộm Nhung. Có đứa thì thầm với nhau Thọ thoáng nghe họ nói: "xứng đôi đấy..." Chàng phải nghiêm sắc mặt, trong lớp mới im lặng.
Suốt một tháng đầu, Thọ phải để ý từng ly từng tí. Chàng không dám nhìn thẳng mặt Nhung bao giờ, ít khi gọi nàng đọc bài và ít khi chấm bài của nàng. Sau Thọ nghĩ thầm: "Làm sao phải cẩn thận đến thế! Hay là ta yêu...? " Rồi dần dần Thọ hiểu rõ sự vô lý của cách cử chỉ của mình. Muốn được tự nhiên, Thọ không còn ngượng nghịu chút nào nữa. Nhung đối với Thọ cũng chỉ là một người học trò thường, không hơn không kém.
Còn Nhung, nàng rất chăm chỉ. Thọ dậy điều gì, nàng nhớ được ngay. Một đôi khi, Thọ bắt gặp nàng nhìn trộm mình, nhưng chỉ trong giây lát.

\*\*\*

Ba tháng qua, Thọ làm việc rất vui vẻ, dễ chịu. Chàng không hiểu tại sao Thúy, Lại và thầy giáo cũ chàng lại cho nghề dạy học là chán nản. Chàng thấy học trò chăm học, hiểu lời chàng dạy, chàng rất vui lòng. Một đôi khi cũng gặp vài sự trái ý, như học trò vô phép hoặc lười biếng, nhưng chàng cũng quên ngay được. Chàng thường nghĩ: "Lúc mình đi học, có lẽ còn tệ hơn họ..." Rồi chàng lại nhớ đến hồi còn ở trường, ông Đốc trường Sư phạm ba lần chúc chàng một câu mà bây giờ chàng mới hiểu hết cái nghĩa thâm thúy của nó.
Lần thứ nhất, đang giờ tập thể thao, ông đội tây dạy võ đối với một người bạn của Thọ không được ngọt ngào lắm. Thọ phải phân trần về thái độ ấy. Lẽ tất nhiên là ông Đội nói với ông Đốc, ông Đốc gọi Thọ. Sau một hồi giảng cho Thọ hiểu rằng: thầy giáo uốn nắn cho học trò không phải là bạc đãi họ, ông Đốc kết luận: "Tôi mong rằng sau này học trò anh nó sẽ đối với anh như anh đã đối với ông Đội".
Lần thứ hai, một ngày chủ nhật giời mưa, Thọ phải ở lại trong trường. Thọ đương giảng bài cho một người bạn, bỗng một ông giám thị bảo Thọ nói chuyện, biên phạt. Thọ cãi lẽ. Ông giám thị thưa với ông Đốc là Thọ bướng. Ông Đốc lại chúc Thọ: "Tôi chỉ sợ về sau học trò anh nó sẽ xử với anh cũng như anh đã xử với ông giám thị".
Lần thứ ba, câu chuyện dài hơn và đáng nhớ hơn. Thọ phải ra trường Thực hành dạy thay một ông giáo nghỉ phép một tuần lễ. Đối với một "thầy giáo tạm thời", học trò thường không được lễ phép như đối với thầy giáo họ: họ thường nói chuyện và làm rầm trong lớp. Bất đắc dĩ, Thọ phải bắt ba đứa ra quỳ ngoài cửa lớp, vì chàng đã dùng hết cách: khuyên, mắng, phạt đứng, phạt viết.
Ông giáo dạy lớp bên chạy sang, dõng dạc đuổi ba đứa học trò ấy về chỗ. Cho là có tổn hại đến thể diện của mình, Thọ lại bắt ba đứa ra quỳ và xin ông giáo kia đừng can thiệp đến một cách kẻ cả như thế; việc Thọ làm, Thọ chịu trách nhiệm.
Lần này, đang giờ học, ông Đốc gọi Thọ hỏi đầu đuôi câu chuyện. Thọ nói rành mạch:
"Thưa ông tôi phải cử ra dạy thay một ông giáo nghỉ phép ở trường Hàng Than. Chẳng nói ông cũng thừa rõ: học trò nó không nể tôi cho lắm, chỉ vì một lẽ rất giản dị là tôi không phải thầy giáo chính thức của họ. Bởi vậy chúng nó thường nói chuyện rầm lên, rất trở ngại cho sự giảng dạy. Hết lời khuyên răn không ăn thua tôi phải bắt ba đứa ra quỳ ngoài cửa lớp. Nếu ông giáo ở bên cạnh là người lịch thiệp, ông gọi tôi ra cửa nói nhỏ cho tôi như thế là trái phép, khuyên tôi nên cho chúng nó về chỗ, tôi sẽ cảm phục ông ấy, coi ông ấy như người anh cả, và tha ngay ba đứa học trò. Nhưng tiếc thay ông ấy lại không lịch thiệp. Ông ấy ở trong lớp chạy ra hầm hầm quát: "Cho ba đứa kia về chỗ". Thưa ông như thế phỏng đối với học trò, tôi còn ra thế nào? Liệu trong lớp có thể im được không hay lại rầm hơn trước? Vậy tôi phải giữ thể diện của tôi trước mặt học trò...."
Ông Đốc mỉm cười: "Anh nghĩ đến thể diện của anh, nhưng anh quên rằng anh chỉ cần đến thể diện ấy trong một tuần lễ, nghĩa là trong khi anh ra dạy thay ở trường Hàng Than thôi, còn ông giáo bên cạnh, ông ấy còn dạy ở đấy lâu, có lẽ đến lúc về hưu, sao anh không nghĩ đến thể diện của ông ta?..."
Rồi ông lại kết luận: "Tôi ước ao rằng: sau này học trò anh nó sẽ coi anh như anh đã coi ông giáo ấy".
Giờ Thọ mới rõ rằng ông Đốc trường Sư phạm là người thạo đời. Còn gì có thể làm cho một ông giáo phải bực mình hơn là thấy học trò mình vô lễ với mình. Nhưng mỗi khi có ai làm điều gì nhầm lỗi, Thọ nén được lòng ngay. Chàng mừng rằng nghề dạy học đã luyện cho chàng thành một người ôn hòa, biết suy nghĩ, có đủ nghị lực nén nổi các cuồng vọng của mình. Cái tính nóng nẩy sôi nổi của Thọ xưa kia bớt dần, rồi mất hẳn.
Nhưng Thọ sẵn lòng dung thứ các điều nhầm lỗi của học trò, không phải là chàng để mặc họ muốn làm gì thì làm đâu. Không, chàng hiểu rõ chức của chàng lắm. Không những chàng phải mở mang trí tuệ cho học trò, chàng còn phải dạy cho họ, trở nên người có đức hạnh, hiểu biết điều hay. Nếu đức dục không tiến thì trí dục vị tất đã có lợi.
Thọ khéo tùy cơ hội, khéo theo tính từng người mà khuyên, răn, phạt, khéo dùng lời nói ngọt ngào mà dắt học trò vào con đường chính. Chàng nhận thấy sự ngọt ngào có công hiệu hơn sự trừng phạt.
Trong một lớp học, ta thấy đủ nết hay tật xấu của các hạng người. Học trò, có cậu ưa nịnh, có cậu thích lời nói thẳng, có cậu cả thẹn, có cậu mặt trơ. Ton hót, giảo quyệt, gian trá tinh quái thực thà, cẩn thận, ngu đần, dễ tin, còn thiếu nết gì học trò không có nữa. Ta phải hiểu rõ tâm tính từng người để lựa lời dạy bảo. Đối với một học trò cả thẹn và một cậu mặt trơ, ta không thể dùng cùng lời nói, cũng như ta không thể dùng cùng lời nói với người ưa nịnh và người thẳng tính được. ấy cả khoa tâm lý ở đấy, và cả khoa sư phạm cũng ở đấy. Biết lựa tính học trò, họ sẽ vui lòng học tập, mà ông thầy mới mến nghề mình.
Một ông giáo không những phải khéo, lại còn phải giỏi đủ các khoa, từ pháp văn, quốc văn, luân lý, sử ký... vân vân, cho đến bài tập viết, tập vẽ.
Thọ nhận thấy điều ấy một hôm tình cờ giở đến một quyển vở cũ để trong tủ sách. Trên một trang giấy có dòng chữ mực đỏ của ông giáo đề: "Anh phải viết cho cẩn thận..." mà chữ của ông giáo ấy lại nguệch ngoạc hết chỗ nói. Đối với học trò, không thể thực hành câu: "Tôi bảo sao làm vậy, chớ bắt chước những việc tôi làm" được.

\*\*\*

Giờ ra chơi, Thọ đang ngồi chấm bài trong lớp, bỗng nghe tiếng Nhung phì cười. Chàng ngẩng mặt lên, thấy bọn học trò con gái đang chăm chú nhìn ra sân. Chàng cũng trông theo: ngay chỗ hàng rào, cạnh cổng trường, một cậu bé đứng thu tay vào bọc, miệng nhai, mắt nhìn ra đường. Một phút sau, cậu nhìn lại thật nhanh vội vàng đưa tay lên miệng, hấp tấp cắn một miếng, rồi lại đứng nhai như trước. Một cậu bé khác giơ tay làm hiệu cho chúng bạn im, dón dén lại gần cậu kia, đợi khi cậu kia rút tay ra định đưa lên miệng, cậu nắm lấy, nhìn kỹ rồi reo lên: "A! Bánh rán, anh em ạ!" Một tiếng cười vang làm cho học trò quay nhìn cả về một phía.
Trong giờ chơi, Thọ rất thích xem học trò nô đùa, vì không lúc nào ta có thể xem xét tính nết từng người dễ hơn lúc ấy. Nhưng Thọ không cho chúng biết là chàng để ý đến họ, vì họ sẽ giữ gìn, mất vẻ tự nhiên ngay.
Đầu trường, gần cửa lớp nhất, một cậu học trò nhớn kể chuyện cho chúng bạn nghe. Dáng điệu của cậu tỏ ra cậu là người rất tự đắc. Các chúng bạn ngây người đứng nghe, phục cậu lắm. Đằng kia, một cậu thấp lùn kiễng chân lên, cố sức xem trộm thơ của bạn. Giữa sân, một cậu bé đang đứng nhẩm bài, bỗng bị cậu khác chạy đến vừa đấm vào khưu chân vừa nói: "Tôi xin nắm cơm nguội!..." Gần đấy một cậu bé tí hon lò dò đến buộc túm vạt áo đằng sau của bạn lại, rồi cười híp mắt, giơ tay ra: "Cho tôi mua một xu mắm tôm!"
Những trò tinh nghịch ấy, Thọ thường được xem khi chàng còn ở trường sơ học, nên chàng cũng không lấy làm lạ. Phải, tuổi trẻ bao giờ cũng là tuổi tinh nghịch. Nhưng có một sự làm cho Thọ phải chú ý đến là An đang đứng xem đá cầu, bỗng bị một quả đấm vào lưng rất đau. An quay lại, thấy Chất đang cắm đầu chạy. Biết là Chất mới đấm mình, nhưng vì thấy hắn bé hơn nên An không đuổi, chỉ đứng nhìn. An mới độ mười một hay mười hai tuổi. Trong khi vội vàng, Chất chạm phải Vinh, một người học trò nhớn tới gấp ba Chất. Vinh đẩy Chất ngã, lại đá thêm một cái, lông mày cau lại, miệng làu nhàu: "Đồ mù!...". Chất khóc. Vinh cúi xuống còn toan đánh nữa, nhưng An đã sấn lại rồi, dùng hết sức đẩy mạnh Vinh ra và nâng Chất dậy. An vừa phủi áo cho Chất vừa bảo Vinh: "Anh đừng cậy nhớn. Anh chưa học luân lý à? " Vinh đương lúc cáu giơ tay định tát An, thì một bàn tay nắm lấy tay Vinh, Vinh giật ra không nổi, quay lại, tái mặt, vì người cầm tay Vinh chính là ông giáo Thọ.
Thọ nghiêm trang vẫy các học trò đến, rồi trước mặt mọi người, chàng nói: "Các anh coi anh Chất bé như thế này, mà anh Vinh nhớn như thế này. Chất đang vội chạy vô ý va phải Vinh, Vinh là người lớn, học lớp trên, đáng lẽ phải đỡ Chất cho khỏi ngã. Nhưng không, Vinh đẩy Chất, đá Chất, rồi lại toan đánh Chất. Vinh là đứa hèn nhát, vì đã bắt nạt kẻ yếu hơn mình. Các anh nên khinh bỉ Vinh. Còn anh An tuy bé nhỏ, nhưng rất đại lượng và can đảm. Chất tự nhiên đấm An rồi chạy. Thấy Chất bé hơn mình An không chấp. Khi thấy Chất bị Vinh đánh, An xông vào binh vực, dù biết rằng Vinh khỏe hơn mình nhiều. An đã làm được một việc rất vẻ vang. An là cái gương tốt cho các anh. Các anh nên bắt chước và quý trọng An. Mỗi khi gặp một việc xẩy ra như thế, các anh phải hết sức giúp kẻ yếu để chống lại với kẻ mạnh hiếp người. Các anh đừng lo: lòng can đảm của các anh không để cho các anh bao giờ phải thua kém".
Trong khi ấy, Vinh cúi gầm mặt xuống, không dám nhìn thẳng mặt chúng bạn nữa. Chất đã thôi khóc đang cầm mùi xoa của An đưa cho lau nước mắt.
Giờ ra chơi chiều hôm ấy, các học trò xúm quanh cây bàng ở giữa sân, trên có treo cái bảng gỗ dán yết thị. Họ chen nhau ồn ào, cố len vào xem cho được. Một người đứng trong: "Im! Để tôi đọc cho các anh nghe!" Rồi cậu đọc to: "Biết nhường nhịn người kém mình, biết bênh vực người yếu bị kẻ mạnh hà hiếp, đó là hai đức tính của một người bạn tốt và một người dân tốt. Sáng hôm nay anh An đã tỏ cho mọi người biết là anh có đủ hai đức tính ấy. Anh An rất đáng khen, các anh học trò khác nên lấy đó làm gương".
Mấy cậu học trò bé khoác tay nhau thì thầm: "An sướng nhỉ? - Đáng lắm!"
Nhưng một sự không ai ngờ đến, là cũng trong lúc ấy, An, Chất và Vinh đang đá cầu với nhau rất vui vẻ, ở một góc trường.
Buổi sáng hôm ấy, Vinh hổ thẹn quá, không dám ngẩng mặt lên, tưởng chừng như mọi người chăm chú nhìn mình, nhạo báng. Nhất là trong khi đọc bài luân lý về sự can đảm. Nhung đã khéo lấy chuyện mới xẩy ra làm câu thí dụ và khen An. Khen An tức là chê Vinh. Vinh cho không gì nhục bằng bị một cô con gái đẹp khinh mình ra mặt. Rồi Vinh hối hận. Trưa hôm ấy Vinh đến nhà An và Chất xin lỗi. Muốn tỏ cho ai nấy đều biết mình đã sửa lỗi, Vinh làm thân với An và Chất.
Được dịp tốt khuyến khích học trò, Thọ không chịu bỏ qua. Ngày hôm sau, giờ luận quốc văn, Thọ ra đầu bài cho học trò: "Giờ ra chơi, một cậu bé ngã ở sân, cậu khác đến nâng. Anh hãy tả cảnh ấy. ý anh nghĩ thế nào?"
Khi chấm đến bài của Vinh, Thọ cảm động. Vinh tả rất tường tận việc mình đã làm, đến tên người cũng không đổi. Đoạn kết Vinh viết: "An là một cậu bé hiếm có. Biết cư xử như thế, dẫu người nhớn cũng ít ai sánh kịp. Còn Vinh, nay hắn đã biết lỗi và đã sửa mình. Việc xảy ra đó đã làm cho hắn hiểu rõ bổn phận phải làm. Cũng là một cái may cho hắn. Nếu việc ấy không xảy ra, hắn không được nghe lời chỉ dẫn của thầy giáo, chứng nào vẫn giữ tật ấy, chắc về sau ra đời hắn sẽ làm nhiều sự tai hại hơn nữa.
Ta nên thương hại Vinh hơn là khinh bỉ Vinh. Thọ mỉm cười. Chàng sung sướng vì đã dạy được một người học trò biết yêu lẽ phải.

\*\*\*

Thọ ăn cơm xong. Thúy và Lại đến chơi. Lại nói:
- Đi nghe hát một lúc đi, ông giáo. Hôm nay mới có cô đầu về qua.
Thọ ngần ngại mỉm cười nhìn Lại.
Thúy nài:
- Ông đi một lúc cho vui, ở đây ít khi có.
- ừ thì đi!
Thọ đứng dậy mặc áo. Ba người đi khỏi phố Vĩnh Thành, đến giữa phố Vĩnh Thịnh, rẽ về bên trái. Đường vào làng tối om, gồ ghề. Lại bật đèn điện, đi một quãng ngắn thì đến nơi. Cửa đóng, Thúy gọi: "Anh Hòa". Trong nhà có người cầm ngọn đèn cây ra mở cửa. Kẹt một tiếng cánh cửa đan bằng tre mở ra.
- Lạy các quan ạ.
- Có ai không?
- Bẩm có chị Thuật và chị Hoạt mới ở Hà Nội về trưa hôm nay. Rước các quan vào chơi.
Lại mời Thọ và Thúy vào. Qua một cái sân đất giồng cây, Hòa - người cầm đèn - mời ba người vào trong nhà. Hai cô gái tân thời chạy ra đon đả chào:
- Chào các quan. Kìa ông Thúy, ông Lại, đã lâu nay chúng em mới lại gặp mặt.
Thúy nói:
- Gớm chị Thuật, chị Hoạt, dạo này mới mặt nhỉ?
Hoạt:
- Bẩm quan, bao giờ chúng em cũng vẫn thế.
- Quan với quách gì! Ông, anh hay cậu càng hay.
- Ông Thúy đáo để lắm! Chúng em đâu dám thế.
Thằng nhỏ đã bưng siêu nước sôi lên. Thuật lấy chè và ấm chén để trên bàn thờ ông vải xuống, rồi pha nước.
Lại chỉ Thọ nói với Thuật:
- Đây là ông giáo dạy lớp nhất. Các chị phải chiều cho thật khéo. Giai tân đấy.
Thuật mỉm cười, bưng nước đến mời Thọ:
- Mời quan xơi nước ạ!
Thúy bẻ:
- Lại quan rồi! Chị trông xem ông ấy có uống không. Phải mời là anh hay là cậu.
Lại:
- Cậu thì đúng hơn.
Thuật liếc Thọ, nói nhỏ:
- Biết rằng chúng em có được hân hạnh ấy không mà gọi thế.
Lần này Thọ mới bước chân vào nhà cô đầu là lần thứ nhất. Thấy họ trêu mình, Thọ bẽn lẽn, có ý ngượng. Ngượng nhất là khi Thọ cầm cái dùi trống lên xem để giữ lấy vẻ tự nhiên. Lại nói, nửa bông đùa, nửa mỉa mai:
- Dùi trống ở đây hai đầu như nhau không có đầu to đầu nhỏ đâu.
Chỉ một lời nói ấy đủ làm cho Thọ hiểu rõ cái chân tướng của Lại. Lại mời Thọ đi chơi, rồi thừa cơ châm chích Thọ, nói tức Thọ. Nếu Thọ bực mình, thích ganh đua là phải miệt mài với họ luôn, cố cho được thạo như họ, sành sõi bằng họ. Thế là Lại mãn nguyện. ở đời ta thường gặp nhiều chúng bạn như thế. Không bao giờ họ đem các điều hay lẽ phải ra để khuyên mình đâu. Họ có tật xấu gì họ cũng muốn cho mình có tật xấu ấy. Họ là người lười công việc ư? Họ sẽ tìm cách chế mình nếu mình là người chăm chỉ. Họ ham mê cờ bạc giai gái ư? Họ cố rủ cho bằng được mình chơi với họ. Họ sẽ dùng câu nói khích, dùng lời nói mát, tìm cách dèm pha nếu mình không đồng ý với họ. Tâm lý của họ là thế này: cùng xấu cả, cùng chơi cả, thì còn ai biết mình là xấu, là chơi. Mà họ được mãn nguyện luôn, vì phái họ bao giờ cũng là phái mạnh. Cái dở vẫn dễ theo và mê hoặc người hơn cái hay. Nếu ta không chịu xét đoán, không có kiên tâm, là ta bị vào tròng ngay.
Bởi thế nên ta thường thấy nhiều người đổi hẳn tâm tính một khi đã rời khỏi trường học. Có người khi ở trường ăn mặc rất giản dị, chỉ trích hết sức những bạn làm dáng, mà khi ra đời lại rất mực xa hoa. Có người ở trường thì chăm chỉ đứng đắn, khi ra làm việc lại lười biếng chơi bời. Ta nghiệm ra rằng những người đổi dở ra hay rất hiếm, còn người đương hay hóa dở lại là phần đông.
Thọ hiểu rõ như thế. Nhưng hiểu được nguồn gốc một cái hại, không phải là đã tránh nổi cái hại ấy đâu. Muốn thế còn cần phải để ý đề phòng, cần phải có đủ nghị lực.
Lại đã đánh năm tiếng trống ròn rã, ba tiếng trước thong thả, hai tiếng sau hơi mau hơn. Hòa lên dây đàn, dạo mấy tiếng. Thuật bắt đầu gõ phách, rồi cất giọng hát. Thuật khéo lựa những bài hát tình tứ, tả cảnh gặp gỡ của đôi giai gái hợp ý nhau, luyến nhau, mê nhau, vừa hát Thuật vừa đưa mắt nhìn Thọ để chàng hiểu rằng những lời âu yếm ấy cốt để tặng ai. Thọ hiểu lắm, mà ai cũng đều hiểu như thế. Thúy nói:
- Hai anh chị đã cảm nhau rồi. Chỉ còn già chúng mình là suông thôi.
Thuật nhìn Thúy, trách móc.
Tiếng trống dắn dỏi ăn dịp với tiếng phách mạnh mẽ. Tiếng đàn thánh thót, trầm bổng, nhặt khoan, hòa với giọng hát êm ái khi cao thấp, khi ngân nga. Tâm hồn Thọ như bị tiếng đàn, giọng hát lúc dìu dặt đưa lên, lúc nhẹ nhàng dìm xuống. Chàng ngồi tựa lưng vào vách, hút thuốc lá, mơ màng nhìn làn khói xanh, xám từ từ trong miệng mình đưa ra, lan rộng, mờ dần rồi biến hẳn trong ánh sáng đỏ của ngọn đèn ba dây. Thọ thấy một thứ cảm giác lạ, nó không đầm ấm như lúc gia đình xum họp buổi tối, nhưng nó dịu dàng, man mác bâng khuâng, thứ cảm giác ta thường thấy khi ta đứng trước một cảnh vật bao la dưới bóng trăng thanh, hoặc khi ta mơ màng đến những nước non xa lạ.
Hoạt sẽ đặt chén nước chè mới pha trước mặt Thọ:
- Mời quan xơi nước ạ.
Thấy Thọ vẫn ngồi im, Hoạt mời lại một lần nữa, to hơn:
- Mời quan xơi nước ạ.
Thọ gạt tàn thuốc lá, mỉm cười:
- Vâng.
Lại đặt dùi trống xuống chiếu. Thuật cũng đặt phách xuống, nói:
- Trống ông Lại xinh quá.
Lại cười, vui sướng.
Anh Hòa vặn trục đàn, thử lại dây, rồi dựa đàn vào chiếc án gian bằng gỗ mít để mộc.
Lại nói:
- Anh Hòa cho đi mua năm hào thuốc. Chị Hoạt đâu? Đem bàn đèn lại đây.
Hoạt đem chiếc bàn đèn đặt giữa giường. Trên một chiếc khay nhỏ bằng gỗ hình chữ nhật, trước hết mắt Thọ nhìn ngay thấy một cái chụp đèn bằng thủy tinh có hai miếng giấy hẹp và dài dán đè lên hai vết dạn bằng một thứ hồ lờ lờ đỏ. Cái đèn thì cáu bẩn. Cái dọc tẩu ngắn độ hai gang, dài quá cái khay. Thọ tò mò nhìn từ cái kéo, cái móc, cái tiêm để bên cái chén con nhỏ tí, đen sịt, sứt mẻ, đến cái giẻ lau để ở góc khay. Thọ nghĩ: "Mới trông đã thấy tởm...! Thế mà họ sắp sửa hút!".
Họ hút thật. Anh Hòa đã đem thuốc vào. Thuốc đựng trong một chiếc chén con, được trên lưng chén. Lại cầm lấy chén thuốc, miệng kêu:
- Sao lỏng thế này?
Anh Hòa đáp:
- Bẩm quan, thế là tốt đấy ạ.
Thuật đã lấy mỡ cho vào phao dầu bật diêm thắp đèn, rồi cầm kéo sửa lại bấc cho tròn ngọn lửa.
Lại hỏi:
- Không có dầu à, mà dùng mỡ?
Thúy nói:
- Mỡ càng tốt.
Thuật đã cầm tiêm, chấm vào chén thuốc, rồi hơ lên trên ngọn đèn. Gặp nóng, thuốc phiện nở ra, phồng lên. Thuật ấn vào diện tẩu cho thuốc bẹp xuống, rồi lại tẩm vào chén thuốc, lại hơ lên đèn. Mỗi lần hơ, thuốc lại nở thêm một tí. Mùi thuốc thơm phức. Khi điếu thuốc đã khá to. Thuật vê cho dài ra, rồi tiêm thuốc vào diện, rút tiêm ra, lấy ngón tay cái ấn một cái, lại lấy tiêm thông:
- Mời các quan xơi thuốc ạ.
- Ông Thọ, mời ông xơi trước.
Thấy Thọ lắc đầu, không nói gì, Lại tiếp:
- Anh tưởng nghiện ngay đấy. Còn tốn chán công phu.
Thúy chêm:
- Nghiện thế nào được. Chúng tôi hút luôn còn chẳng sao nữa là...
- Anh còn làm nũng chị chứ gì? Chị Thuật mời anh ấy đi. Mời cho khéo.
Nhưng Thọ vội nói ngay:
- Không. Tôi không tài nào dùng được. Xin các ông cứ việc và cho tùy thích.
Nghe giọng cả quyết của Thọ, Lại biết là không ép nổi, bèn quay lại mời Thúy. Hai người nhường nhau mãi rồi Lại hút trước. Hai người thay đổi nhau.
Thọ ngồi lặng ngắm Thúy và Lại chúm miệng hóp má kéo sè sè, vì cái dọc tẩu không được thông. Thấy Lại nằm gối đầu vào đùi Thuật ra vẻ khoái hoạt lắm, Thọ tự nhiên nghĩ đến những người nghiện thuốc phiện. Một bức tranh hiện ra trong trí tưởng tượng của chàng: bức tranh một người gầy gò, xanh xao, bẩn thỉu, đang ngồi nạo sái trong một gian buồng nhỏ hẹp, tối tăm âm thầm dưới ánh sáng lù mù của ngọn đèn dầu lạc gần cạn. Nghĩ đến những cảnh tiều tụy mà sự chơi bời có thể đưa người ta đến được, Thọ rùng mình ghê tởm.
- Anh Thọ, kéo thử một điếu xem sao.
Đáp lại lời mời của Lại, Thọ chỉ lắc đầu. Chàng nghiệm ra rằng trong những cuộc chơi bời, người ta dễ thân nhau và dễ suồng sã với nhau nhất. Từ ngày đến Vĩnh Yên, hôm nay Thọ mới thấy Lại gọi mình bằng anh! Tuy đối với bè bạn, tiếng "anh" vẫn thân mật và hợp lẽ hơn tiếng "ông", nhưng đó cũng là một sự thay đổi, và sự thay đổi ấy có thể không có được nếu Thọ không đi nghe hát tối nay. Phải trong những đám bạc và các nhà hát, người ta dễ trở nên thân mà cũng dễ coi thường nhau lắm, trong một tỉnh các người làm việc thường chia ra từng bọn. Người cùng một bọn rất thân với nhau, đi đâu thường có nhau và trước mặt nói năng cử chỉ tự nhiên và dễ dàng, chứ không phải để ý như khi giao thiệp với những người khác bọn. Trong bọn toàn những người chung một ý thích: ham cờ bạc hay mê gái. Không thuộc vào bọn nào là những người ngoài công việc làm ở sở chỉ thích xem sách, đi chơi mát hoặc vui cảnh gia đình. Những người này rất ít không được ai nhận là bạn thân, và phải liệt vào hạng "đứng đắn", "mô phạm". Đối với bọn ăn chơi, những chữ ấy chỉ ngụ một ý nghĩa chê bai, riễu cợt.
Chén thuốc phiện để ở khay vơi dần.
Thuật ngâm mấy câu bồng mạc và sa mạc, rồi kể chuyện. Lúc ấy đã mười hai giờ đêm. Lại nằm vắt tay lên trán lắng tai nghe. Thúy ngồi to nhỏ với Hoạt, Anh Hòa ngồi ngáp vặt, thỉnh thoảng đứng lên cho đỡ buồn ngủ rồi lại ngồi xuống.
Đêm khuya, giọng hát hay của Thuật như lưu luyến người, cám dỗ người, mê hoặc người. Lúc về Thọ còn thấy tiếng hát trong trẻo văng vẳng bên tai.

\*\*\*

Sáng hôm sau ra trường dạy học, Thọ thấy học trò nhìn mình bằng đôi mắt tò mò. Họ thì thầm bàn tán với nhau, Thọ thoáng nghe thấy một đứa nói nhỏ vào tai bạn:
- Đêm qua thầy giáo đi hát cô đầu.
Thọ nghĩ thầm: "Quái! Những đứa này tài thật!" Rồi chàng điềm nhiên vào lớp.
Nhưng Thọ nhận thấy rất rõ rệt cái trách nhiệm nặng nề của một ông giáo. Từ trong lớp học, ngoài đường, cho đến ở nhà lúc nào ông giáo cũng phải giữ gìn cẩn thận. Ông giáo là "người mẫu" của học trò. Không một lời nói nào, một cử chỉ nào của ông giáo là qua được mắt họ. Ông giáo đứng đắn ư? Làm được điều hay ư? Họ sẽ ca tụng, kính trọng, tin yêu; họ sẽ chăm chỉ, làm việc chóng tấn tới. Ông giáo ăn nói lố lăng? Làm điều bậy? Họ sẽ bàn tán, chỉ trích coi thường. Đừng có hòng họ chăm chỉ và lễ độ nữa. Học trò có yêu thầy mới chịu khó làm việc. Trí dục dễ, nhưng đức dục rất khó. Một ông giáo giỏi về các khoa để mở mang trí tuệ học trò cũng chưa đủ, còn phải có nhiều đức tính để học trò bắt chước, có đủ nghị lực tự kiềm chế lấy mình để khỏi giảm quyền giáo hóa của mình đối với học trò.
Thấy trong lớp không được im lặng như mọi ngày, Thọ rất nghiêm nghị. Chàng giảng bài thật kỹ, chấm bài thật cẩn thận. Thấy học trò lắng tai nghe lời mình dạy, Thọ vui sướng.
Một điều làm cho Thọ phải chú ý, là Nhung kém vẻ vui tươi hơn mọi ngày. Nàng ít nhìn Thọ, và mỗi khi nhìn, đôi mắt trong đen như lộ vẻ oán trách, van lơn.
Giờ ra chơi. Một người cu ly xe vào lớp nói với Thọ:
- Bẩm ông, có người hỏi ông ở ngoài cửa trường.
Thọ ra cửa, ngạc nhiên, vì thấy Thuật đứng lấp ở đằng sau xe. Thuật mỉm cười:
- Bây giờ em phải đi Hà Nội ngay, vậy đến để chào ông.
- Đi ngay ư? Tôi cám ơn nhé.
Hai người đứng nhìn nhau độ một phút. Thọ nói:
- Thôi ra ga đi, kẻo nhỡ tầu.
- Còn sớm.
- Không sớm đâu!
Rồi Thọ chào Thuật, quay trở vào. Thọ miễn cưỡng nói mấy câu ấy để đẹp lòng Thuật trước mặt người cu ly đứng liền ngay đấy.
Thọ không muốn làm bẽ mặt một người đàn bà, dù đối với hạng người không cần phải giữ lễ độ.
Trong sân trường, một bọn học trò xúm lại bên hàng rào nhìn Thuật. Khi thấy Thọ vào, họ tản ra, mỗi người đi một ngả. Thọ biết rằng họ chăm chú nhìn mình, nhưng chàng vẫn giữ vẻ mặt tự nhiên, qua lại trong sân, rồi đứng xem bốn cậu học trò nhỏ đá cầu truyền.
Quả cầu làm bằng dăm cái lông gà cắm chặt vào mấy miếng da mỏng cắt tròn bằng đồng bạc. Có thầy giáo đứng xem, bốn cậu ganh nhau chơi hay. Một cậu đá kém phải cúi xuống nhặt cầu để giao cho người bạn bên phải luôn, hổ thẹn, mặt đỏ gay. Các cậu học trò bé thường có tính cả thẹn. Chơi một mình với nhau, các cậu rất dửng dưng được thua không cần. Nhưng khi có thầy giáo đứng xem, các cậu thấy ngượng, cố sức, được thì hớn hở, thua thì bẽn lẽn. Là vì các cậu cho thầy đứng đấy là để chấm tài cao thấp của mình, các cậu tin tưởng rằng chơi giỏi hay không cũng có ảnh hưởng đến tình yêu của thầy đối với các cậu. Các cậu học trò bé chỉ muốn được thầy yêu. Khi thầy sai một việc, các cậu hết sức và vui lòng làm. Có cậu cho đó là một sự vinh hạnh. Cái tính ấy giảm dần mỗi khi các cậu lên một lớp trên. Đến lớp nhất các cậu sẽ cho sự thầy sai là khó chịu, bó buộc phải làm. ở lớp ấy, có cậu thấy thầy yêu lại thẹn với chúng bạn.
Ba tiếng trống làm cho sân trường đang ồn ào bỗng trở nên yên lặng. Học trò lớp nào chạy vội đến cửa lớp ấy xếp hàng đôi, bé đứng trên, nhớn đứng dưới. Thầy giáo ra hiệu: học trò thong thả lặng lẽ vào lớp.
Qua giờ luân lý đến giờ viết tập. Khi chấm đến sách Nhung, Thọ thấy trên tờ giấy thấm của nàng có chữ "Thuật" viết bằng bút chì, tuy bị nhiều nét ngang dọc xoá đi, nhưng vẫn còn rõ. Thọ nhận đích là chữ Nhung viết. Chàng ngẩng lên nhìn Nhung, thấy Nhung cúi nhìn chỗ khác, mặt có vẻ buồn.
Thọ thấy trong lòng rạo rực.

**Nguyễn khắc Mẫn**

Nỗi lòng

**Chương 2**

Buổi chiều hôm ấy, đi dạy học, Thọ một mình đi bước một trên con đường Tam Đảo. Chàng cảm thấy mình buồn, cái buồn bâng khuâng, không căn cứ.
Gió chiều hiu hắt thổi, lướt trên những ngọn cỏ hai bên đường. ánh nắng vàng úa nhạt dần. Mặt nước đầm Láp trong suốt, lặng yên. Đằng xa, một đám mây trắng nhẹ nhàng chởn vởn ngọn Tam Đảo.
Thọ đứng tựa lưng vào một cột dây thép, trông xa về phía đường Hà Nội. Chàng nghĩ đến cử chỉ của Nhung buổi sáng hôm nay. Cớ sao Nhung buồn? Vì cớ gì Nhung lại viết chữ "Thuật" lên tờ giấy thấm và để cho Thọ trông thấy. Nhung yêu Thọ ư? Thọ vẫn nhận thấy tia sáng lạ lùng trong mắt Nhung mỗi khi Nhung nhìn mình. Mỗi khi ra về, Nhung thường chạm vào chiếc áo thâm của Thọ treo ở mắc, gần chỗ nàng ngồi. Cái cử chỉ ấy, bây giờ Thọ cho là cố ý. Một đôi khi Thọ lại bắt gặp Nhung ngồi ngây người ra rồi đôi gò má bỗng ửng đỏ.
Nhưng... Thọ thở dài... Chàng nghĩ: Nếu quả như thế, thật đáng thương hại cho Nhung. Dù ta có yêu Nhung mười mươi chăng nữa, vì bổn phận, vì danh dự, ta phải hết sức nén tấm lòng yêu ấy và chỉ coi nàng như những học trò khác. Còn Nhung nàng là một người con gái yếu ớt, chắc sẽ phải đau khổ ngấm ngầm...
Có tiếng người nói chuyện ở đằng sau, Thọ quay lại, thấy chị em Nhung bước tới.
Chị em Nhung cúi đầu chào Thọ. Thấy Nhung vui tươi với chị, Thọ mừng. Chàng bỗng phì cười một mình với ý nghĩ: "Ta rõ khéo lẩn thẩn cái gì cũng chỉ vơ lấy phần mình. Biết đâu Nhung buồn không vì một lẽ khác. Biết đâu không vì sự tinh ranh Nhung đã viết chữ Thuật lên tờ giấy thấm rồi lại xóa đi. Nhung vốn là cô gái vui vẻ tự nhiên kia mà..."
Rồi Thọ lại đi bước một giở về. Giữa đường Thọ gặp Hùng đi xe đạp tới. Hùng mỉm cười nhìn Thọ rồi đạp thẳng. Lên khỏi dốc Định Trung, Hùng nhìn xa về phía trước mặt, nhưng không thấy hai chị em Nhung đâu cả. Hùng quay lại, xuống xe, lên đồi Văn Miếu. Chàng vào chơi nhà cụ kép dạy ở trường Định Trung, nhưng lại ra ngay. Chàng rẽ sang bên phải Văn Miếu, thấy trên bãi cỏ, dưới một gốc cây. Nhung nằm ngả vào lòng chị, tay mên mê quả tim vàng đeo ở ngực. Chàng sẽ lùi lại, đứng khuất vào sau bức tường.
- Nhung này, ông giáo Thọ hay nhỉ! Một mình ra đứng tựa cột đèn. Chắc lại tơ tưởng gì hẳn.
- Thầy ấy thế mà đáo để lắm, chị ạ. Sáng hôm nay ra đứng nói chuyên với con Thuật ở cửa trường đấy.
- Con Thuật cô đầu ở nhà Hòa trong làng ấy à?
- Chứ còn ai...
Hùng ở sau bức tường bước ra, tự nhiên như người đi chơi mát vô tình. Phượng - chị Nhung - trông thấy trước, sẽ bấm Nhung ra hiệu. Nhung quay lại thấy Hùng, nàng lại điềm nhiên nằm nguyên như cũ. Nàng cầm tay chị sẽ nói:
- Buồn cười nhỉ? Chị.
Hai chị em khúc khích cười.
Hùng bẽn lẽn lại gần hỏi:
- Hai cô có gặp ông giáo Thọ lên đây không ạ?
- Không.
Thấy Phượng trả lời vắn tắt có một tiếng, Hùng chán nản xuống đồi. Chị em Nhung nhìn theo, khinh bỉ.
Hai nàng vốn ghét Hùng là tay ăn chơi phóng lãng, nên không cần giữ lễ phép. Hùng sở dĩ không dám buông lời lả lơi như đối với các cô gái khác, vì còn e nể thân phụ hai nàng là một cụ tuần về hưu trí, rất có thế lực ở tỉnh Vĩnh Yên.
Chiều tối dần, Phượng và Nhung đứng dậy dắt tay nhau về.

\*\*\*

Một buổi sáng mùa đông. Thọ đến trường đã thấy Nhung đang ngồi trong lớp đan chiếc áo len trắng. Trên bàn, trước mặt Nhung, có cái khăn san mầu phấn hồng. Thấy Thọ vào, Nhung vừa đứng dậy vừa thu chiếc khăn san cất vào ngăn bàn. Rồi nàng đem lên đưa cho Thọ một mảnh giấy gấp tư và nói:
- Thưa thầy, khi con đến lớp, đã thấy mảnh giấy này để ở ngăn bàn, ngay chỗ con ngồi. Vậy con đem lên trình thầy.
Thọ mở ra xem:

Thưa quý nương,
Nếu không có tấm lòng sắt đá, chắc quý nương cũng hiểu tình yêu là gì, và cũng thấu rõ tấm lòng đau khổ của kẻ si tình. Tôi đã nghĩ kỹ lắm mới dám viết bức thư này, vì nếu không làm thế, thật không còn cách nào có thể làm cho quý nương đoái thương đến tôi được. Tôi là người hàng ngày được giáp mặt quý nương mà chưa được cái diễm phúc quý nương để ý tới.
Xem xong thư, nếu quý nương không nỡ chau mày xé bỏ, chiều hôm nay xin mời quý nương rời gót ngọc lên đồi Định Trung, sau Văn Miếu. Tôi sẽ chờ quý nương tại đó và cảm tạ quý nương vô cùng.
Xem xong, Thọ hỏi Nhung:
- Chị xem thư này chưa?
- Thưa thầy đã.
- Vậy chị nghĩ thế nào?
- Con định chiều hôm nay, con và chị con lên đồi Định Trung xem sao. Nếu gặp người ấy chúng con sẽ có cách.
- Để tôi hỏi xem đã.
Rồi Thọ gọi loong-toong nhà trường lên hỏi:
- Sáng hôm nay anh mở cửa lớp lúc nào?
- Bẩm ông, lúc bẩy rưỡi.
- Ai vào lớp trước nhất?
- Bẩm ông, cậu Thăng vào trước, nói là để tìm quyển sách bỏ quên hôm qua. Cậu Thăng ra khỏi một lúc thì cô Nhung đến.
Thọ gọi Thăng đến hỏi. Trước Thăng còn chối, sau vì sợ phạt, phải thú thật: "Thưa thầy, hôm qua ông phán Hùng cho con hai hào, rồi bảo con, để bức thư ấy vào chỗ chị Nhung, không cho ai biết".
Thăng và người loong-toong ra khỏi lớp, Nhung nói:
- Thưa thầy, trước con cũng hơi đoán ra, nhưng không rõ mặt chữ nên không dám chắc, vì con vẫn biết ông Hùng là người không đứng đắn. Nhiều khi chị em con đi chơi, ông ấy thường theo sau, rồi vượt đi lên, có lúc làm như vô tình đi lại chỗ chúng con đang ngồi chơi mát. Vậy bây giờ thầy bảo con nên làm cách nào?
- Những người như thế chẳng cần để ý tới. Nếu mình đứng đắn, không bao giờ họ dám làm điều gì phạm đến phẩm giá mình được.
Nhung nũng nịu:
- Nhưng con tức lắm kia.
Thọ mỉm cười:
- Rồi tôi sẽ tìm cách làm cho ông phán ấy tỉnh ngộ lại.

\*\*\*

Thọ đi dạy học về, thấy ở trên bàn có ba bức ảnh của một người con gái: một bức chụp ngồi, một bức đi che ô và một bức đứng. Cả ba đều khổ rộng 18x24. Thọ lấy làm lạ, gọi thằng nhỏ lên hỏi:
- Những ảnh của ai đây?
- Thưa ông, ảnh của cô Bình đấy ạ.
- Cô Bình nào?
- Cô Bình con ông phán làm ở sở lục lộ, nhà ở trên nhà ta một ít.
- Nhưng sao cô ấy lại để ảnh ở đây?
- Cô ấy vào sai con đi mua hộ ba xu ô mai. Rồi cô ấy gửi ảnh ở đây, nói chốc nữa sẽ lại lấy.
Thọ cho là một cử chỉ rất lố lăng của một người con gái quá lãng mạn. Chàng chắc thế nào Bình cũng sẽ lại. Chàng định sẽ giảng cho cô một bài học hay về tư cách của người con gái. Nhưng sau chàng lại cho làm thế là không tiện. Để Bình vào nhà có lẽ gây cho người cùng phố một mối dư luận. Vả lại Bình là con gái một người bạn của Thọ - dù chỉ là người bạn làm việc một tỉnh, không thân mật gì, chàng cũng phải xử sự cho hợp lẽ.
Thằng nhỏ vẫn đứng đấy, nói một mình:
- Cô ấy béo thế mà chụp ảnh trông xinh quá.
Thọ cười bảo nó:
- Mày đem giả cô ấy những ảnh này. Từ rầy tao đi vắng, không được bỏ nhà cho người khác mà đi, biết chưa?
Thằng nhỏ vâng, rồi cầm tập ảnh chạy ra ngoài cửa.
Một ông già chừng ngoài bảy mươi tuổi, râu tóc trắng nuột, bước vào nhà, chào Thọ.
- Bẩm cụ.
- Cháu không dám, mời cụ ngồi chơi.
Thọ rất ngượng về lối xưng hô của ông cụ. Với tuổi hai mươi, Thọ chỉ đáng vào bực cháu ông cụ, thế mà ông cụ lại gọi chàng bằng "cụ". Vậy Thọ gọi lại thế nào cho phải? Đối với một người làm việc nhà nước trẻ tuổi như Thọ, người ta đã dùng nhiều lối xưng hô, tùy theo từng hạng người. Người thiệp đời thì gọi Thọ bằng "ông", người quê mùa chất phác gọi chàng bằng "cụ", người không quen biết bao giờ gọi chàng bằng "cậu", người hay nịnh hót tôn chàng lên chức "quan lớn". Còn gọi chàng bằng "thầy", ngoài học trò ra không kể, có hai hạng người nữa: hạng cha mẹ học trò gọi thay con vì cái lễ tôn thầy và hạng coi thường Thọ. Người làm việc bề trên thường có lối gọi người dưới quyền mình bằng "thầy" của hạng "kẻ cả", và sợ nhất tiếng "quan lớn" của bọn quá tâng bốc chàng. Đối với những người này đã nhiều lần Thọ phải bực mình và nói rõ cho họ biết: "Xin ông đừng gọi tôi là "quan lớn" thẹn cho tôi lắm, vì tôi có làm quan đâu".
Cụ già chắp tay nói:
- Bẩm cụ, tôi có thằng cháu muốn xin cho nó vào học cửa cụ.
- Cháu năm nay lên mấy, thưa cụ?
- Bẩm cháu tuổi Tuất.
- Cháu đã biết đọc quốc ngữ chưa?
- Bẩm cháu mới học hết quyển Tam tự kinh, chưa biết quốc ngữ.
- Cháu có đi với cụ không?
- Bẩm có.
Rồi ông cụ vừa chạy ra cửa vừa gọi to:
- Tuất ơi! Vào đây cháu.
Thằng Tuất ở ngoài bước vào, rụt rè đứng ở cửa. Nó độ tám, chín tuổi, hơi gầy, đầu mới cạo trọc, mặt dài, cằm nhọn. Nó mặc chiếc áo vải thâm tây còn bóng vì chưa giặt lần nào, và chiếc quần chúc bâu còn cồm cộp những hồ. Tay phải nó cầm một quyển vở bìa đỏ, lọ mực buộc ở đầu dây treo lủng lẳng vào một ngón tay. Còn bút và thước, nó cuộn tròn vào một tờ giấy, cầm ở tay trái.
- Kìa, cháu chào cụ đi.
Tuất cúi hẳn đầu xuống, hai tay chụm lại chào Thọ:
- Lạy cụ ạ.
Thọ phải cắn lấy môi dưới để nhịn cười:
- Chiều cụ cho cháu đến học và cho tôi xin bản khai sinh của cháu.
- Bẩm vâng.
Rồi ông cụ từ từ đứng dậy, móc ở túi ra tờ giấy bạc một đồng, gấp làm tám. Cụ để chén nước ở trước mặt ra bàn, mở rộng tờ giấy bạc ra, để lên trên chiếc đĩa tách, rồi chắp hai tay lại sẽ nói:
- Bẩm cụ, cháu được vào cửa cụ, gọi tấm lòng thành, xin cụ nhận cho.
- ấy chết, sao cụ lại thế. Không bao giờ chúng cháu nhận như thế đâu. Cụ cứ việc cho cháu đến học.
- Có thế, cháu nó học mới chóng tấn tới.
Thọ cười:
- Cụ cầm về để mua sách cho cháu. Cần nhất là nó phải chăm học.
Ông cụ còn nài hai ba lần nữa, mới gấp tờ giấy bạc lại, cẩn thận bỏ vào túi, chào Thọ rồi lùi ra cửa. Thằng Tuất theo sau.
Thọ chép miệng: "Ông cụ ngồi tí nữa thì mình đói lả mất".
Thằng nhỏ bưng cơm lên. Trong khi Thọ ăn cơm, nhỏ thỉnh thoảng lại cười một mình. Thọ hỏi:
- Mày cười gì thế?
- Con buồn cười cô Bình quá.
- Sao?
- Con đem giả ảnh. Cô ấy hỏi: "Có ai xem ảnh không". Cô ấy thích chí, nói với con: "Tôi cám ơn cậu nhé!"
Nghĩ một tí, thằng nhỏ nói tiếp:
- Ông cứ viết thư cho con đem đi, chắc thế nào cô ấy cũng bằng lòng.
- Mày đừng nói láo.
Nhưng thấy thằng nhỏ láu, Thọ không nhịn được cười.

\*\*\*

Một ngày chủ nhật. Thọ sắp sửa đi chơi thì Thúy, Lại, Hùng và Tăng dến. Tăng là ông giáo dạy lớp nhì, năm thứ hai, Lại mời Thọ đánh tổ tôm. Vì có ba người kia nói thêm vào, Thọ phải nhận lời. Thọ nói:
- Chơi nhỏ thôi cho vui.
Tăng:
- Phải đấy. Góp hội một đồng.
Lại:
- Góp hội một đồng thì buồn chết. ít nhất cũng phải ba đồng.
Thúy và Lại là hai tay có tiếng ở đất Vĩnh. Thọ mới tập đánh. Trong khi chơi Thọ thấy Lại bắt bẻ từng ly, từng tý, xét bài của người ù rất cẩn thận. Nhiều khi bắt bẻ người ta xong, Lại mỉm cười, rồi nói: "Rõ khỉ! Mình hay nhanh mồm miệng. Thôi tùy làng đấy!" Nhưng còn ai lạ gì làng tổ tôm nữa. Người nào đánh tổ tôm mà biết bênh vực cho người ù nếu người này chơi còn kém, thật là người can đảm và ít có. Vì nếu để một người ù có lỗi được lấy tiền, tức là cả làng, nghĩa là bốn người kia, đều thiệt. Bởi thế trong làng tổ tôm thường có hai hạng người: hạng hay sói mói và hạng nhìn người ta sói mói.
Nhiều người cho chơi tổ tôm là thanh nhã, cao thượng. Hãy mời các ông ấy chui xuống một hội, không góp tiền, xem sao. Các ông ấy sẽ không thể chơi nổi đến ván thứ năm: các ông ấy sẽ hiểu rằng có tiền mới vui và càng nhiều tiền càng vui. Đánh bạc mà cho là thanh nhã, thật là làm sai lạc cả nghĩa chữ. Trong đám bạc, giữ đủ phép lịch sự với nhau đã là khó lắm.
Một lần, Thọ đánh một quân bài ra, Tăng ù bạch định. Lại đòi xem bài Thọ. Thọ nghĩ: "Đối với hạng người không lịch sự mà mình giữ phép lịch sự thì thật là ngốc..." Rồi chàng vứt bài xuống chiếu, cười mát hỏi Lại:
- Định xem bài để bắt đền kia à?
Lại hơi đỏ mặt, gượng nói:
- Nếu đánh hớ thì bảo thêm cho một nước cao, chứ ai bắt đền.
Hùng lên bài thấy xấu quá, gập lại, không đánh ván ấy. Chàng ra bàn giấy của Thọ, thấy có một tờ giấy, liền giở ra xem. Nét mặt Hùng hơi đổi. Thọ vội nói:
- Xem giấy ấy làm quái gì?
Hùng:
- Giấy ai viết mà hay thế này.
- Giấy đứa nào nó viết cho con Nhung ở lớp tôi. Nó nhờ tôi tra xem chữ ai để về nói với thầy nó.
- Thế đã tra ra chưa?
- Tra làm gì, vì thư không đề cho ai và cũng không có tên người gửi.
Hùng chịu luôn ván nữa. Chàng nghĩ: "Thảo nào... Hôm ấy mình lên đồi mất công; mình cứ tưởng thằng Thăng xé thư đi và nói dối là để rồi. Của này khó lòng lắm... Hay là...." Rồi trong trí tưởng tượng của Hùng hiện ra hai người: một cậu con giai lanh lợi thông minh bên cạnh một cô thiếu nữ xinh tươi. Hùng nghĩ đến Thọ và Nhung. "Phải. Hai anh chị ngày nào cũng trông thấy nhau, biết đâu họ không yêu nhau... Lời Bình nói với ta có lẽ đúng chăng". Rồi chán nản, Hùng bỏ dở cuộc tổ tôm.

\*\*\*

Từ khi Bình để ảnh ở nhà Thọ, hôm nào đi dạy học hoặc ở trường về, Thọ cũng gặp Bình. Có lần Bình đi sau, lại lên tiếng để Thọ quay lại.
Một buổi tối sáng trăng, Thọ đi xem hát qua nhà Bình, thấy Bình đứng ở cửa nói:
- Nhận được cái giây thép đề là: tante malade, chẳng biết tante là mợ, là dì, hay là cô nữa.
Nhưng thấy Thọ vẫn giữ vẻ mặt tự nhiên, không để ý gì đến mình, Bình chán, rồi ghen, rồi tức. Nàng nói chuyện với Hùng: "Nhung và Thọ yêu nhau lắm".
Làm người con giai, ai chẳng yêu gái. Nếu Thọ không yêu mình, tức là đã yêu người khác; mà người ấy, ngoài Nhung ra thì còn ai nữa. Bình thường nghĩ như thế.
Bình muốn tìm cách dèm pha Nhung và Thọ để cho hai người ghét nhau, nhưng lại không dám. Vả lại Bình cũng chưa chắc hai người có yêu nhau thật không. Nàng thường hỏi dò các học trò ở lớp nhất mà nàng quen biết. Nhưng ai cũng khen Nhung học giỏi, nhu mì, và Thọ rất chịu khó, đứng đắn. Trong lớp không ai nhận được điều gì có thể nghi cho hai người có tình riêng với nhau được. Hoặc có kẻ nói: Nhung thường đứng dậy hỏi Thọ về các nghĩa sách luôn và Thọ giảng cho nàng rất rành mạch kỹ lưỡng. Còn Thọ thì hay gọi Nhung đọc bài, hỏi Nhung và khen Nhung. Nhưng cái đó là sự thường: Nhung chỉ là học trò ham học, ham biết; mà Thọ yêu Nhung, săn sóc đến Nhung cũng như yêu và săn sóc đến các học trò chăm và ngoan khác trong lớp.
Có một điều mà ngoài Thọ ra không ai biết được, vì Nhung ngồi đầu bàn nhất, là mỗi khi Nhung nhìn Thọ, Thọ thấy đôi mắt nàng có vẻ âu yếm, nồng nàn, đắm đuối lạ thường. Nếu đôi mắt thực là cái gương phản chiếu tâm hồn người ta, thì những khi Nhung nhìn Thọ như thế, chắc trong lòng không thể không rạo rực được. Thọ không dám nhìn thẳng vào đôi mắt Nhung lâu bao giờ. Chàng chỉ sợ đôi mắt lưu luyến ấy có thể làm cho chàng không giữ nổi thái độ đứng đắn của một ông giáo trước mặt học trò. Làm người ai không đủ thất tình. Hơn nhau chỉ ở chỗ có thể nén được ý muốn của mình.

\*\*\*

Hùng và Bình ngồi sánh vai nhau trên đồi Định Trung, ngay chỗ chị em Nhung ngồi hôm trước. Tuy ngồi với Bình, nhưng Hùng cố tưởng tượng như người bên cạnh mình là Nhung, rồi chàng dịch sát vào Bình mơ mộng.
Ngọn gió heo may vi vút từ ngàn Tam Đảo kéo đến. Hùng ôm chặt lấy Bình, âu yếm hỏi:
- Em Nhung anh có rét không?
Bình nhìn thẳng vào mặt Hùng hỏi, giọng hơi gắt:
- Em Nhung nào, Nhung con cụ tuần ấy à? Người ta yêu thầy giáo người ta chứ ai người ta yêu mình mà mơ màng.
- Anh có nói Nhung đâu, anh hỏi em Bình yêu quý của anh kia mà.
Nhưng Bình chẳng lộ vẻ vui mừng chút nào. Nàng chẳng lạ gì bụng Hùng nữa.
Thực ra, Bình và Hùng thường đi đôi với nhau, to nhỏ với nhau, nhưng chẳng ai yêu ai. Hai người sở dĩ trở nên đôi "tình nhân bất đắc dĩ" ấy, vì cùng chung một cảnh ngộ. Bình yêu Thọ nhưng không được Thọ yêu. Hùng yêu Nhung nhưng không được Nhung để ý tới. Trong cảnh đau lòng, người ta cần phải có bạn để rãi bày tâm sự. Bởi thế nên Bình, Hùng trở nên đôi bạn. Nhưng đôi bạn này thường ngỏ tâm sự với nhau một cách rất kín đáo. Trong câu chuyện Bình và Hùng thường nhắc đến Nhung và Thọ, kể xấu hai người ấy, ghét cay ghét đắng hai người ấy. Nói là ghét thôi, chứ thực ra, Hùng muốn nói đến Nhung và Bình muốn nói đến Thọ vì tiếng "Nhung" đối với tai Hùng vẫn êm ái như tiếng "Thọ" đối với tai Bình. Lòng người thật lắm cái éo le. Những lúc Bình và Hùng lặng yên, mỗi người nhìn một ngả, là lúc hai người cùng quên nhau và cùng sống trong mộng tưởng êm dịu: Hùng tưởng tượng như mình ngồi với Nhung, và Bình mơ màng như Thọ ở bên mình. Nhưng cái tình yêu của cô con gái nó âm thầm kín đáo, chứ không bồng bột sôi nổi như tình yêu của cậu con giai. Vì vậy nên trước mặt Bình, Hùng thường mơ màng, nói ra lời, những khi quá tưởng nhớ đến Nhung.
Hùng đang ngồi với Bình, bỗng đứng dậy đi ra chỗ đầu dốc, trông ra phía tỉnh một lúc. Chàng cúi xuống, nhặt một mảnh ngói vạch vội lên ngói mấy chữ, rồi lại rủ Bình xuống đồi, đi về phía chùa Hà.
Từ phía tỉnh đi lại, Nhung khoan thai nhẹ bước, yểu điệu, thướt tha với chiếc quần cẩm châu trắng, chiếc áo nhung boóc đô. Hai đầu khăn san phấn hồng phất phới theo chiều gió bay lướt về một bên. Đôi giày cao gót làm cho người Nhung thêm uyển chuyển mỗi khi nàng đặt bước. Nhung đẹp thật, dù nhà thi sĩ có tài đến đâu và giàu tình cảm đến bực nào cũng không thể tả nổi cái sắc đẹp của Nhung và làm cho ta cảm động bằng khi ta nhìn Nhung lúc ấy. Đứng trước cái công trình tuyệt xảo của hóa công ấy, nhà họa sĩ có tài cũng đành khoanh tay, biết ngòi bút của mình không thể vẽ nổi hết cái tinh thần trong vẻ đẹp mặn mà kín đáo ấy.
Theo thói quen, Nhung rẽ lên đồi Định Trung. Nàng thích ngồi trên bãi cỏ, lặng ngắm dãy núi Tam Đảo mờ tỏ trong mây. Một con trâu thung dung đi trong ruộng, làn khói chiều tỏa rộng trên mái nhà tranh, như ngập ngừng chưa muốn lẩn vào sắc trời mây xám nhạt, tiếng chim tíu tít dìu dặt trên cành, ngọn cỏ mềm mại, nép mình dưới làn gió nhẹ, đều có thể làm cho lòng Nhung phơi phới. Có lúc nàng ngồi đến hàng giờ nhìn áng mây chiều biến hình đổi sắc, tâm hồn man mác.
Khi lên gần hết dốc, Nhung bỗng dừng chân, chăm chú nhìn xuống đất. Nàng nhận thấy hai chữ "Nhung Thọ" viết bằng gạch non, sát lại với nhau. Nhung hơi chau mày, rồi lại mỉm cười ngay. Nàng toan lấy chân xóa đi, song lại không nỡ đặt giầy lên trên hai chữ ấy. Nàng ngồi xuống định lấy giấy để xóa, nhưng trong túi nàng, ngoài chiếc mùi xoa lụa mỏng, chẳng còn thứ gì. Nàng liền cầm lấy mảnh ngói gần đấy, viết chi chít hai chữ "Nhung, Thọ" lấp lên hai chữ kia. Khi biết người ta không thể nhận ra chữ gì được nữa, nàng mỉm cười đứng dậy. Nàng cũng không hiểu tại sao nàng thấy sung sướng.
Nhung khoan thai lên đồi. Khi vòng ra phía sau Văn Miếu, nàng bỗng gật đầu để chứng thực cho ý nghĩ của mình, vì nàng nhìn thấy Bình và Hùng đang đi ở dưới chân đồi, về phía chùa Hòa. "Phải chẳng Hùng thì còn ai viết mấy chữ kia nữa. Khi ta đi ở dưới đường, thấy trên dốc đồi có người đứng, ta vô tình không biết là hắn. Nhưng hắn viết thế để làm gì? Có lẽ chắc thế nào ta cũng lên đây hắn viết thế để trêu tức ta, cho ta với thầy giáo có tư tình với nhau chăng?" Nghĩ thế rồi Nhung nói nhỏ một mình: "Hừ! Tư tình!... Hắn tưởng ai cũng như hắn đấy..."

\*\*\*

Từ khi Thọ đến Vĩnh Yên, Nhung học tấn tới lắm. Nàng làm việc rất chăm chỉ. Lắm lúc thấy mình có cái cảm tưởng ngộ nghĩnh là làm việc cốt để cho Thọ được vui lòng, chứ không phải cốt ích lợi cho mình, nàng phì cười.
Nhưng tối hôm nay, Nhung thấy tâm hồn chán nản. Nàng tuy ngồi cúi mặt xuống quyển sách để trên bàn, nhưng chẳng học được một chữ gì. Nàng vơ vẩn nghĩ mãi đến phong thư Thọ nhận được buổi chiều. Thư ấy quyết không phải của một người bạn giai. Cái phong bì kiểu nhỏ, mầu tím nhạt, tờ giấy viết thư cùng màu, chung quanh có kẻ vạch tím thẫm, mùi nước hoa thơm mát thoang thoảng trong thư đưa ra, chứng rõ rằng thư ấy là của một bạn gái đa tình. Nhung thở dài, gập quyển sách lại, chép miệng nói một mình:
- Học làm gì nữa...!
Uể oải, Nhung cởi chiếc áo ngoài vắt lên thành ghế, rồi lên giường nằm.
Bên ngoài gió thổi mạnh, vù vù qua khe cửa chớp, kéo dài ra như tiếng rên rỉ của một con vật kỳ quái.
Nhung tuy không phải trải cái lạnh của đêm đông nó buốt thấu đến tận xương, nó làm cho ta phải run lên bần bật, vì phòng ngủ của nàng vừa nhỏ vừa kín, nàng lại nằm trong chiếc giường gọng đồng êm ấm, trên đắp chiếc chăn bông dầy mền gấm, nhưng nàng cảm thấy đời nàng lạnh lẽo cô đơn. Nàng không bao giờ ngờ vực tấm lòng âu yếm của cha mẹ và chị nàng đối với nàng; nàng không quên nàng sống trong cảnh phú quý; nàng cũng tự biết là nàng đẹp lắm. Nhưng nàng thấy đời nàng còn thiếu một thứ gì quý hơn cảnh giầu sang, đầm ấm hơn tình yêu thương của cha mẹ và chị, nó làm cho sắc đẹp của nàng thêm vẻ tôn quý. Nàng chỉ cảm thấy thế thôi, chứ cũng không nhận rõ cái nàng thiếu ấy là cái gì.
Bỗng Nhung thở dài: "Lạ! Đêm nay ta làm sao thế này. Thầy giáo ta nhận được bức thư kia phỏng có can thiệp gì đến ta mà ta phải nghĩ đến mãi, dù thư ấy là của một cô gái đẹp, tình tứ! Thầy giáo ta dậy ta học; ta học là lợi cho thân ta, cớ sao ta lại dỗi với thầy mà không học bài. Vả lại thầy có làm mếch lòng ta điều gì đâu mà ta dỗi. Thầy chỉ nhận được có một bức thư của ai gửi đến".
Rồi như chợt nhớ ra điều gì, nàng mỉm cười nói nhỏ một mình: "ừ. Thư ấy có lẽ không phải của gái, vì lúc giờ ra chơi, thầy ta mở ra đọc, không những không lộ vẻ vui mừng, nét mặt lại hơi cau có khó chịu. Vậy thư ấy của ai? Sao lại có mùi nước hoa".
ý nghĩ của Nhung cứ quanh quẩn mãi bên bức thư của Thọ. Nàng biết thế là vô lý mà vẫn không quên được. Nàng tự trách nàng là hay nghĩ vơ vẩn, mà nàng cứ nghĩ vơ vẩn hoài, như bức thư đó có quan hệ mật thiết đến sự yên vui của đời nàng.
Sợ ngày mai Thọ gọi đọc bài, không thuộc sẽ thẹn với chúng bạn. Nhung mấy lần toan bỏ chăn ngồi dậy học, nhưng lại thôi. Nàng tự nhủ:
- Nói dối rức đầu không thể học được, thế là êm chuyện.
Nhung cố nhắm nghiền mắt lại, nhưng vẫn không ngủ được. Nàng nghĩ mãi đến hai điều mà nàng cho là trái ngược nhau: 1) Trong thư có mùi nước hoa, vậy là thư của gái. 2) Đã là thư của gái, của người yêu, sao lúc đó, Thọ lại có vẻ bực tức.
Nào Nhung có biết đâu rằng thư ấy là của Thuật; nàng biết đâu rằng đối với Thuật, một cô gái bất cứ ai cũng có thể gần được, miễn là có tiền, Thọ chẳng có một chút cảm tình.
Đêm hôm Thọ đi nghe hát với Thúy và Lại, mới gặp nhau buổi đầu, Thuật đã quyến luyến với Thọ, yêu Thọ, mê Thọ. Bởi thế, nên trước khi về Hà Nội, Thuật dám đến tận cửa trường chào Thọ; rồi khi về đến Hà Nội, nhớ Thọ quá, lại viết thư cho chàng. Một người con gái bất cứ thuộc về hạng nào, viết thư trước cho giai là một sự ít thấy. Có người bảo thế là dại, vì nếu ở đời cái gì có khó mới quý, thì đối với người mình gửi thư cho phẩm giá của cô gái kia cũng chẳng đáng là bao.
Vả lại, Thọ không như nhiều người con giai khác, hễ thấy gái là thích. Thọ chỉ ước ao gặp một người bạn gái có sắc đẹp dịu dàng, thùy mị, có học, và cùng tư tưởng với chàng. Nếu không đủ các tính cách ấy, thì đối với Thọ, một người con gái cũng chẳng khác gì một người con giai, nghĩa là không thể làm cho chàng cảm động được, sự cảm động của đôi trai gái yêu dấu đứng trước mặt nhau.
Bởi thế nên Thọ rẻ Thuật, và lúc xem thư của Thuật, chàng bực mình vì những lời nũng nịu âu yếm mà chàng cho là giả dối, vô nghĩa lý. Muốn êm chuyện, Thọ không trả lời Thuật.

\*\*\*

Sáng hôm sau, Nhung đến lớp sớm. Lúc ấy học trò chưa một ai đến. Trên bàn giấy của Thọ, Nhung còn thấy phong thư hôm qua để trên một quyển sách. Có lẽ lúc về, vì vô ý hay vội vàng, Thọ đã bỏ quên ở đấy. Nhung nghĩ ngợi suy xét, đo đắn, ngần ngại, rồi, như bị một sức mạnh sai khiến, nàng đứng ngay dậy, lên bàn cầm lấy phong thư. Thoạt nhìn, nàng đã buông một tiếng: "à!..." Vì ở trên đầu phong bì, góc bên trái, nàng thấy đề: "Của Thuật ở Vạn Thái".
Nhung vội vàng lấy thư ra xem:

Vạn Thái ngày...
Anh Thọ,
Mới cùng nhau một đêm gặp gỡ, mà khiến em đã ngẩn ngơ lòng. Vậy ba sinh chắc hẳn duyên giời chi đây!
Anh ơi! Xin anh đừng coi em là hạng cô đầu mà nghĩ đến câu: "Cuốn chiếu hết nhân tình" thì đau lòng em lắm. Thật quả em quý anh, trọng anh, kính anh, yêu anh. Cái tình cảm em đối với anh chẳng có chút gì giả dối.
Anh ơi! Anh có biết rằng đêm hôm ấy anh ra về, em trằn trọc cho đến sáng không? Nông nỗi ấy vì ai, nếu không phải vì anh?
Anh ơi!...
Nhung chau mày lẩm bẩm:
- Đồ khốn nạn! thư với từ.
Rồi nàng không đọc nốt nữa, lạnh lùng gấp lá thư lại, bỏ vào phong bì, để lên bàn như trước.
Nhưng nghĩ đến việc mới làm, Nhung thấy mình tầm thường, nhỏ nhen, đáng bỉ. Nàng hối hận, tự trách sao lại có cái cử chỉ xấu xa ấy. Đi xem thơ trộm há phải là tư cách của một người có học, hơn nữa của một cô con gái có giáo dục.
Thọ ở ngoài sân bước vào, Nhung lấy chiếc áo len đang làm dở ra đan, để che sự xấu hổ. Nàng tưởng tượng như Thọ biết nàng xem trộm thư, khinh nàng. Nàng cắm cúi đan, không dám nhìn Thọ.
Nhưng tiếng xé giấy làm cho Nhung ngẩng mặt lên nhìn. Thấy Thọ xé nhỏ phong thư của Thuật rồi vứt vào bồ giấy vụn, nàng mỉm cười sung sướng, âu yếm nhìn chàng.

\*\*\*

Sáng hôm sau, Nhung đến lớp sớm. Lúc ấy học trò chưa một ai đến. Trên bàn giấy của Thọ, Nhung còn thấy phong thư hôm qua để trên một quyển sách. Có lẽ lúc về, vì vô ý hay vội vàng, Thọ đã bỏ quên ở đấy. Nhung nghĩ ngợi suy xét, đo đắn, ngần ngại, rồi, như bị một sức mạnh sai khiến, nàng đứng ngay dậy, lên bàn cầm lấy phong thư. Thoạt nhìn, nàng đã buông một tiếng: "à!..." Vì ở trên đầu phong bì, góc bên trái, nàng thấy đề: "Của Thuật ở Vạn Thái".
Nhung vội vàng lấy thư ra xem:

Vạn Thái ngày...
Anh Thọ,
Mới cùng nhau một đêm gặp gỡ, mà khiến em đã ngẩn ngơ lòng. Vậy ba sinh chắc hẳn duyên giời chi đây!
Anh ơi! Xin anh đừng coi em là hạng cô đầu mà nghĩ đến câu: "Cuốn chiếu hết nhân tình" thì đau lòng em lắm. Thật quả em quý anh, trọng anh, kính anh, yêu anh. Cái tình cảm em đối với anh chẳng có chút gì giả dối.
Anh ơi! Anh có biết rằng đêm hôm ấy anh ra về, em trằn trọc cho đến sáng không? Nông nỗi ấy vì ai, nếu không phải vì anh?
Anh ơi!...
Nhung chau mày lẩm bẩm:
- Đồ khốn nạn! thư với từ.
Rồi nàng không đọc nốt nữa, lạnh lùng gấp lá thư lại, bỏ vào phong bì, để lên bàn như trước.
Nhưng nghĩ đến việc mới làm, Nhung thấy mình tầm thường, nhỏ nhen, đáng bỉ. Nàng hối hận, tự trách sao lại có cái cử chỉ xấu xa ấy. Đi xem thơ trộm há phải là tư cách của một người có học, hơn nữa của một cô con gái có giáo dục.
Thọ ở ngoài sân bước vào, Nhung lấy chiếc áo len đang làm dở ra đan, để che sự xấu hổ. Nàng tưởng tượng như Thọ biết nàng xem trộm thư, khinh nàng. Nàng cắm cúi đan, không dám nhìn Thọ.
Nhưng tiếng xé giấy làm cho Nhung ngẩng mặt lên nhìn. Thấy Thọ xé nhỏ phong thư của Thuật rồi vứt vào bồ giấy vụn, nàng mỉm cười sung sướng, âu yếm nhìn chàng.

**Nguyễn khắc Mẫn**

Nỗi lòng

**Chương 3**

Một buổi tối mùa đông. Giời rét buốt. Bên ngoài, gió thổi vù vù. Cách dăm phút lại có luồng gió mạnh lùa qua khe cửa chớp, kéo dài ra, nhỏ dần, rồi lặng hẳn trong sự tịch mịch của đêm đông. Tuy mới tám giờ mà ngoài phố đã ít người qua lại. Qua một lần mây u ám, ánh giăng lờ mờ chiếu xuống, vừa đủ sức sáng cho ta nhìn thấy lối đi và hai dẫy nhà hai bên đường.
Trước lò sưởi, trên một chiếc ghế thấp, Thọ đang ngồi xem chuyện "Đoạn Tuyệt". Khi xem đến chỗ Loan vô ý giết chồng, chàng thở dài, đặt sách lên đùi, cằm tì vào hai bàn tay ấp lấy má, mắt đăm đăm nhìn những ngọn lửa nhấp nhô, lém dần những thanh củi khô màu trắng hay vàng nhạt. Lửa lém đến đâu, củi đen đến đấy, cháy dần, rồi những mảnh than hồng từ từ lở ra rơi xuống.
Thọ nghĩ "Nhất Linh khéo lôi thôi lắm. Cái tài của ông chỉ làm cho ta thêm buồn. Sự thực ở đời đã làm cho ta phải ngang tai chướng mắt, uất ức khó chịu. Nay xem truyện ông, tưởng để mua vui trong chốc lát, ai ngờ lại thấy vẽ ra trước mắt những cảnh ta muốn quên đi. Loan phải lấy Thân, ta đã ức thay. Loan bị mẹ chồng đay nghiến, chị em chồng diếc móc. Ôi! Mỉa mai! Những cảnh ấy ta đã thấy diễn ra nhiều lần trước mắt ta. Thế còn chưa đủ khổ ư? Còn phải ôn lại trong truyện nữa ư? Rồi.. vì Loan sơ ý mà chồng Loan chết... Chồng Loan chết! Loan mang tiếng giết chồng! Thân Loan rồi sẽ ra sao? Cuộc đời đầy giẫy những sự xấu xa. Ta chán nản. Ta muốn gặp trong truyện những cảnh êm đềm hơn, những tình cao thượng hơn, để quên trong chốc lát những cái thấp kém của cuộc đời thật... Nhưng nào có được! Các ông viết tiểu thuyết lại cứ muốn chụp lấy những cái thấp kém ấy...".
Bên ngoài có tiếng gõ cửa. Thằng nhỏ mở ra. Một luồng gió thổi mạnh vào, khiến Thọ rùng mình ngoảnh ra. Chàng ngạc nhiên nhìn hai thiếu nữ vừa tiến đến vừa lấy tay che mắt vì chói đèn. Hai thiếu nữ mặc quần cẩm nhung trắng, áo nhung đen. Thọ nhận ngay ra là hai chị em Nhung. Chàng bảo thằng nhỏ để hai cái ghế sát vào lò sưởi, mời hai nàng ngồi vào cho ấm, rồi hỏi:
- Giời rét thế này mà hai cô cũng chịu khó đi chơi.
Phượng nói:
- Thưa ông, vì việc cần nên chúng tôi phải đi.
- Việc gì mà cần thế ạ.
- Thưa ông, chúng tôi mới nhận được giây thép ở Hà Nội gửi lên, nói bác chúng tôi yếu nặng. Tôi đến xin phép ông cho em Nhung nghỉ mấy ngày, vì mai chúng tôi phải về Hà Nội sớm.
- Vâng.
Thọ bảo pha cà phê và với hộp thuốc lá trên bàn mời chị em Nhung. Trong khi ấy, Nhung ngẩng nhìn bức tranh than vẽ chân dung một thiếu nữ treo trên lò sưởi. Thọ nhìn Nhung và nói:
- Em gái tôi đấy, hiện đang học năm thứ hai trường nữ sư phạm.
- Vâng. Con trông giống thầy lắm.
Phượng cũng ngẩng lên nhìn rồi nói:
- Cô ấy tươi nhỉ! Chắc là vui tính lắm?
- Cũng vui tính như cô.
Phượng cười, rồi cúi xuống cho thêm củi vào lò sưởi. Củi nỏ, bén lửa ngay, nổ lách tách, những mảnh than hồng nhỏ tí bay lên.
Thằng nhỏ bưng cà phê đến. Thọ mời Phượng và Nhung. Phượng cầm quyển Đoạn Tuyệt, dở xem mấy trang, rồi hỏi Thọ:
- Ông xem xong chưa, cho tôi mượn ít lâu.
- Vâng. Cô cứ lấy.
- Tôi đã đọc trong Phong Hóa rồi, bây giờ muốn xem lại.
Phượng im lặng một lúc, rồi nói, có vẻ bùi ngùi:
- Cái hạnh phúc của người con gái, thật ở cả tay người chồng.
- Chính thế. Bây giờ chắc cô kén chọn kỹ lắm.
Phượng im lặng, nhìn ngọn lửa rỡn nhau trong lò sưởi, và tưởng đến một cuộc đời êm ấm.
Chuông đồng hồ thong thả buông chín tiếng. Phượng và Nhung đứng dậy xin về. Thọ sai thằng nhỏ cầm đèn đưa hai nàng. Phượng nói:
- Cám ơn ông. Chúng tôi đi xe đến.
Cửa vừa mở, đèn xe cũng bật lên, máy xe chạy sình sịch. Chị em Nhung chào Thọ lên xe.

\*\*\*

Một tuần lễ sau, cũng vào khoảng tám giờ tối, Thọ đang ngồi chấm bài thì Quảng đến. Thọ hỏi:
- Hôm nay thứ hai, sao anh lại ở đây? Anh nghỉ học ư?
- Thưa thầy, con xin phép nghỉ một ngày, vì con có một việc phải trình thầy.
Thọ chỉ vào một chiếc ghế, bảo Quảng:
- Anh ngồi chơi. Có việc gì thế?
Quảng thong thả lấy ở túi ra một phong thư, đặt lên bàn, trước mặt Thọ:
- Thầy xem thư này thì rõ đầu đuôi câu chuyện.
Thọ lấy thư ra xem:

Anh Quảng,
Tôi thấy anh phải đuổi, tôi rất thương. Tôi cũng toan xin cho anh, nhưng vì ông giáo Thọ không phải là người tốt, nên tôi lại thôi. Ông ấy dạo này rất ê chệ: ai lại thầy giáo đi chim học trò bao giờ.
Tối hôm nọ, hai chị em con Nhung đến chơi nhà ông ấy lâu lắm. Chúng nó hư cả nút.
Tôi muốn báo thù hộ anh. Vậy khi anh còn học ở Vĩnh Yên, anh thấy Thọ và Nhung đối với nhau thế nào, anh kể rõ cho tôi biết. Khi đã có chứng từ trong tay, tôi sẽ viết bài đăng báo, thế nào "anh" cũng phải đổi đi nơi khác, mà "chị" cũng xấu hổ.
Nếu việc thành, tôi sẽ thưởng tiền cho anh sau. Anh viết thư về cho tôi thì đề:
Monsieur Nguyễn Đức Hùng
Secréiaire des Résidences
Vĩnh Yên
Xem xong thư, Thọ sẽ thở dài. Chàng không ngờ lại có chuyện ấy, nhất là thấy Hùng đối với mình vẫn vui vẻ hòa nhã như thường. Lạ! Nào Thọ có làm gì mất lòng Hùng đâu? Chắc hẳn chỉ vì ghen. Thấy Nhung không yêu mình, cho là Nhung yêu Thọ, nên Hùng muốn bêu xấu hai người cho bõ ghét.
Thọ hỏi Quảng:
- Thế anh đã giả nhời ông Hùng chưa?
- Thưa thầy, đã. Hôm qua con nhận được thư thì con giả nhời ngay. Con nói vắn tắt: chị Nhung là người học trò chăm chỉ đứng đắn, thầy là một ông giáo đáng được mọi người kính trọng, ông phán Hùng ở ngoài không biết, không được nghi ngờ. Sau con lại sợ ông ấy tìm cách khác, nên con phải xin phép về báo thầy biết trước để thầy đề phòng.
- Anh tốt lắm. Tôi đuổi anh, mà anh vẫn nghĩ đến tôi, tấm lòng anh rất đáng quý. Tôi cảm ơn anh. Nhưng anh cứ yên tâm. Họ không làm gì nổi tôi đâu, vì sự thực bao giờ cũng vẫn thắng.
Quảng vui vẻ chào Thọ lui ra.
Thọ cất phong thư của Quảng mới đưa cho vào ngăn kéo, rồi lấy thuốc lá hút. Chàng buồn cười về cái cử chỉ của Hùng. Nhưng chàng sẽ không lấy làm lạ, nếu chàng được rõ câu chuyện của Hùng và Bình nói với nhau trên đường Tam Đảo, ngay buổi chiều hôm sau khi Nhung đến nhà chàng.
Buổi chiều hôm ấy, sau khi ở tòa ra, Hùng rảo bước trên con đường Tam Đảo, Bình đã đứng đợi ở dốc Định Trung. Hai người sánh vai nhau đi, nhưng không ai nói gì. Đằng xa dãy núi Tam Đảo bị mây phủ kín: hai bên cánh đồng trơ trụi gốc rạ lởm chởm; ngang trời, vài con chim bay uể oải đến một nơi xa. Buổi chiều đông gợi trong tâm hồn ta một nỗi buồn khó tả.
Bình và Hùng rẽ vào một con đường nhỏ bên phải, khuất khúc trong những bụi cây con cằn cỗi. Đến cửa chùa Hà Tiên, hai người ngồi nghỉ trên bờ giếng. Nước giếng chùa Hà có tiếng là trong và ngọt. ở vùng đấy đã có câu ví: "Trong như nước giếng chùa Hà". Tuy giếng ấy cách tỉnh l��ững ba cây số, mà các nhà phong lưu và cầu kỳ cũng cho người lấy nước về để pha chè, vì họ cho rằng: pha chè bằng nước ấy thì hương chè tăng lên bội phần.
Bình và Hùng cùng nhìn xuống giếng. Trên mặt nước im lặng và trong vắt, bóng hai người lồ lộ. Hùng mơ màng tưởng tượng như đứng bên cạnh Nhung, Bình ước ao bóng Hùng hóa ra bóng Thọ. Nàng sẽ thở dài, rồi mỉm cười chua chát, hỏi Hùng:
- Tối hôm qua anh có biết chuyện gì không?
- Không. Chuyện gì thế em?
- Buồn cười lắm. Tối hôm qua, chị em con Nhung đi ô tô đến nhà Thọ.
- Nhung con cụ Tuần ấy à?
- Phải. Nhung con cụ Tuần, đến nhà ông giáo Thọ, lúc ấy đã khuya.
Hùng lộ vẻ bực tức.
Chàng lẩm bẩm một mình:
- Hừ! Thế thì lạ thực!
Bình chăm chú nhìn Hùng:
- Người ta yêu nhau mặc người ta, việc gì đến mình mà phải hậm hực.
- Vẫn là mặc người ta. Nhưng ai lại nhố nhăng như thế. Một cô con gái cụ Tuần.
- Và một ông giáo...!
Hai người lặng im một lúc, mỗi người nhìn về một ngả. Lúc ấy giời đã gần tối. Cảnh chiều rất tịch mịch. Bỗng trong chùa Hà Tiên, tiếng chuông vang động, thong thả, ngân nga, dứt tiếng nọ đến tiếng kia, rồi dần dần liên tiếp nhau đổ hồi. Bình hỏi:
- Anh định làm thế nào? Ai lại để họ tự do quá như thế được.
- Làm thế nào? Chỉ có một cách là đăng báo để bêu xấu họ... Nhưng...
- Nhưng làm sao?
- Nhưng nếu cụ Tuần biết thì khốn!
- Biết thế nào được. Ai dại gì mà đăng báo nói xấu người ta lại ký tên thật.
Rồi như chợt nghĩ ra một ý kiến gì hay, Bình vui vẻ nói tiếp:
- Phải rồi. Thằng Quảng mới bị Thọ đuổi, bây giờ học ở Việt Trì. Anh viết thư lên hỏi nó về cách cử chỉ của Thọ và Nhung ở trong lớp. Nó ghét Thọ, chắc có gì nó chẳng nói ra cho hết. Dù không có gì, nó cũng sẽ bịa đặt ra. Anh hứa sẽ cho nó tiền và bảo nó viết thư giả lời anh. Chứng cớ đã nắm chắc trong tay, dù cụ Tuần có biết cũng chẳng làm gì nổi...
Hùng gật đầu khen phải. Hai người dắt tay nhau về. Giới đã tối. Những làng xóm, cây cối, và những dẫy núi đằng xa còn lờ mờ in bóng lên nền trời trắng xám.
Trước khi chia tay, Bình còn dặn Hùng:
- Anh viết thư ngay đi nhé.
Buổi tối hôm ấy, cơm xong. Hùng viết ngay thư cho Quảng. Chàng vui vẻ gập thư lại, bỏ vào phong bì. Chàng yên trí rằng thế nào chàng cũng đạt được mục đích: bức thư trả lời của Quảng sẽ kể rõ cho chàng biết bao cái xấu xa của Nhung và Thọ.
Hùng nghĩ: Thọ phải đổi, cô ả tuyệt vọng, biết đâu không phải là một dịp tốt cho mình. Thọ đi, Nhung sẽ buồn tẻ, chán nản. Biết đâu nàng sẽ không bị lời đường mật của ta cám dỗ, và âu yếm ta như khi nàng âu yếm Thọ: Phải! trong lúc chán nản, người ta dễ siêu lòng lắm. Biết đâu rồi bao cái "biết đâu" ấy đưa lại trong trí tưởng tượng của Hùng những hình ảnh êm dịu: nào khi cùng Nhung sánh vai trên đồi Định Trung, mơ màng nhìn những áng mây chờn vờn trên đỉnh núi, mà lặng lẽ yên hưởng những phút đầm ấm man mác của tình yêu; nào khi cùng ai ngồi trên bờ giếng chùa Hà, soi gương mặt nước, rồi âu yếm đặt môi lên trên má phơn phớt hồng của người mình hằng mơ tưởng...
Hùng lại nghĩ đến món tiền hồi môn của Nhung, món tiền có thể lên tới hàng vạn được. Chàng sung sướng với những ý nghĩ của mình.
Nhưng Hùng sẽ thấy những sự mơ tưởng chỉ là những sự mơ tưởng, nghĩa là không bao giờ thành sự thực được, khi chàng đã nhận được thư giả lời của Quảng. Chàng sẽ thất vọng, sẽ thấy mình khổ sở đau đớn trong cảnh vui của người khác.
Cũng đêm ấy, Bình thấy băn khoăn. Bao ý nghĩ vẩn vơ bận tâm hồn nàng. Sau khi Hùng đã đăng báo, có lẽ Thọ phải đổi thực. Lúc ấy nàng sẽ vì nhớ Thọ mà đau khổ hơn bây giờ. Thà rằng Thọ không yêu nhưng ngày nào nàng cũng được trông thấy mặt, thấy dáng điệu của người mình mơ tưởng. Rồi nàng lại lẩm bẩm một mình: "Thôi, đi cho khuất mắt...".

\*\*\*

Trong lớp Thọ có một người học trò tên là Thanh, mặt mũi sáng sủa nhanh nhẹn. Thanh ít khi thuộc bài. Nhưng Thọ biết Thanh không phải là người kém trí khôn, vì mỗi khi Thọ bắt Thanh đứng học bài trong lớp, thì chỉ một lúc là Thanh thuộc ngay. Thọ thường mắng nhiếc Thanh là người lười biếng; Thanh chỉ đứng cúi mặt rơm rớm nước mắt. Mà Thanh lại hay nghỉ và lần nào nghỉ cũng không xin phép.
Một hôm Thanh nghỉ học, Thọ hỏi thăm học trò trong lớp xem có ai biết rõ nhà Thanh không. Một người đứng lên nói:
- Thưa thầy, nhà anh Thanh nghèo lắm. Anh ấy chỉ còn có mẹ đã ngoài sáu mươi tuổi. Mẹ anh ấy bán bún. Đêm nào anh ấy cũng phải xay bún đến tận 12 giờ khuya. Sáng ngày anh lại phải dậy sớm để giúp mẹ. Bởi thế nên không mấy khi anh thuộc bài vì không có thì giờ học. Những khi anh nghỉ học là nhà anh có phường buôn đến trọ, anh phải ở nhà bận việc.
Thọ thấy Nhung nhìn mình, sẽ thở dài, có lẽ Nhung ái ngại cho tình cảnh của Thanh.
Hai ngày hôm sau, lúc cụ Thanh đang lúi húi thổi cơm trong bếp, một người đàn ông vào khoảng ba mươi tuổi, mặc quần áo nâu, vào chào cụ. Cụ Thanh quay ra:
- Tôi không dám. Bác hỏi gì thế?
- Thưa cụ, con là Ba, con đến xin ở giúp việc cụ.
- Nhà tôi có việc gì đâu, mà làm gì có tiền để giả công bác.
- Thưa cụ, con không dám lấy tiền công. Con chỉ đến giúp việc cụ để cậu Thanh có thì giờ học tập. Những lúc nhàn rỗi, con sẽ vào rừng kiếm củi về bán, để thêm tiền giúp cụ làm hàng.
Cụ Thanh rất lấy làm lạ, không hiểu sao lại có người rỗi công việc đến thế. Lúc Thanh ở trường về, thấy mẹ nói chuyện, cũng ngạc nhiên Thanh suy nghĩ một lúc rồi hỏi anh Ba:
- Chắc có ai thuê tiền anh để đến ở nhà tôi.
Ba cười:
- Cậu nói dở. Tôi thấy cậu bận học, không có ai giúp, chứ ai lại thừa tiền thuê người đến làm công cho người khác bao giờ.
Thanh lặng im, nghi ngờ.
Thực ra Ba đã nói dối Thanh và đã giữ trọn lời hứa với Thọ vì trước khi cho Ba đến ở với cụ Thanh, Thọ đã dặn hắn không được nói rõ cho ai biết là chàng thuê hắn. Mỗi tháng Thọ...

\*\*\*

Từ ngày có Ba, Thanh không phải làm việc nhà nữa, học hành chăm chỉ, nên tấn tới trông thấy. Thấy Thanh như thế, Thọ rất vui lòng.
Một buổi sáng, học trò vào lớp, vừa ngồi yên chỗ, bỗng Thanh đứng dậy, mang một chồng sách lên bàn giấy Thọ, khoanh tay nói:
- Thưa thầy con không biết sách của ai để ở chỗ con. Vậy con đem lên để trình thầy.
Thọ dở ra xem, thấy toàn sách của học trò lớp nhất dùng, và mới mua cả. Thọ hỏi xem những sách ấy của ai, nhưng không ai nhận. Chàng nhìn một lượt học trò trong lớp, thấy mặt Nhung hơi ửng đỏ. Thọ bảo Thanh:
- Sách này không ai nhận vậy anh có quyền giữ lấy để dùng.
Thanh đem chồng sách về chỗ. Chàng chắc có người thấy chàng không có sách dùng, nên mua cho chàng. Người ấy và người cho Ba đến ở nhà chàng có lẽ là một. Mà người ấy chỉ là người trong lớp học của chàng: thầy giáo chàng hay một người trong bạn học. Thanh vừa cảm động, vừa thẹn, thẹn vì cũng một kiếp người mà mình phải để cho người khác phải thương hại và giúp đỡ. Cái nghèo là cái khổ. Các bạn Thanh cũng chỉ là người như Thanh, hơn Thanh chỉ ở chỗ sinh trưởng vào nơi phú quý. ấy thế mà có nhiều kẻ khinh Thanh, nhìn Thanh bằng đôi con mắt kiêu ngạo. Thanh thấy nhiều con nhà giầu lười biếng chơi bời, thì chàng tiếc thay đời họ và thương hại họ không biết hưởng sự may mắn của mình. Nếu ở vào địa vị họ có lẽ Thanh đã học ở một trường khá cao.
Rồi Thanh lại nghĩ đến người đã kín đáo giúp mình. Người làm ơn không cần kể ơn, nhưng kẻ chịu ơn không thể quên được.
Thanh muốn biết ân nhân của mình là ai để tìm cách báo đền. Nhưng chàng lại nghĩ: người giúp ta đã không muốn cho ta biết mặt, thì ta dò biết để làm gì. Người ấy cho ta sách, cho ta thì giờ học tập, tức là muốn ta trở nên người khá. Vậy muốn tỏ lòng biết ơn ân nhân của ta, ta phải hết sức làm việc. Về sau ta khá, ta sẽ tùy tài tùy sức giúp đỡ mọi người.
Thanh còn nghĩ lan man nữa, nếu Thọ không gọi chàng lên bảng đọc bài.
Thanh đã có sách in, không phải chép bài nữa nên càng có nhiều thì giờ để học. Trong vòng nửa tháng giời, Thanh đã bước được một bước khá dài trong sự học. Bị liệt vào hạng kém nhất lớp từ trước đến giờ, Thanh lần lượt vượt hết các bạn một cách nhanh chóng không ai ngờ. Chàng chỉ còn kém có Nhung.
Nhung cũng gắng sức hơn trước, vì sợ Thanh vượt mình. Những khi đọc bài và những kỳ thi viết trong lớp. Nhung bao giờ cũng được nhiều điểm hơn Thanh, vì ngoài bài Thọ cho, Nhung còn học thêm ở các sách khác.
Nhung không lấy thế làm thích, vì nàng biết mình hơn Thanh chỉ tại có nhiều sách hơn; nàng cho thế là không công bằng: "Những sách ta cho Thanh trước chỉ đủ dùng để chàng vượt chúng bạn, nhưng chưa đủ để chàng ganh sức với ta. Vậy ta lại phải mua cho chàng những sách mà ta đã có".
Quả nhiên một hôm, đang ngồi trong lớp, Thanh nhận được giấy báo ra nhà giây thép lĩnh hàng. Thanh ngạc nhiên khi mở gói ra thấy có mấy quyển sách chàng thường ước ao. Thanh hỏi ông ký sở giây thép:
- Thưa ông, dạo này có nhiều người gửi mua sách ở Hà Nội không ạ?
- Không. Hôm nọ cô Nhung gửi thư đảm bảo về nhà in Viễn Đông, nhưng chưa thấy gửi gì lên cả.
Thanh hơi đỏ mặt. Chàng không ngờ người chàng chịu ơn lại là Nhung. Thành ra bao vẻ đẹp nết hay, Nhung đều có cả.

\*\*\*

Hai mươi sáu tháng chạp. Những nụ đào đỏ thắm, những lộc non mơn mởn trên cành, và những hoa mận trắng toát báo cho ta biết sắp đến ngày xuân đầm ấm, sáng sủa, vui tươi. Lúc này là lúc học trò nghĩ đến cách tỏ tình lưu luyến thầy và biết ơn thầy bằng những cân mứt ngũ vị, những bao chè tầu, con gà sống thiến, vài chục quả cam, mươi gói thuốc lá hoặc sang hơn nữa, một chai rượu mùi hay một hộp thuốc lá thơm.
Lúc này cũng là một dịp cho nhiều cậu học trò xoay tiền của nhà để tiêu vặt. Phải. Về xin cha mẹ một đồng nói là để góp tiền lễ tết thầy giáo, thực ra mươi cậu góp nhau mỗi cậu năm hào, mua vài chục cam và mấy bao chè đến tết thầy cho đủ lệ vì các cậu cho đó là một cái lệ, còn năm hào bỏ túi để ăn quà dần. Làm thế rất như vậy là dối thầy, dối cha mẹ.
Buổi tối hôm ấy, Thọ còn đang ăn cơm, đã thấy một cậu học trò vào, hai tay bưng cái khay trên có hai bao chè. Cậu đặt khay chè trên bàn khoanh tay nói:
- Thưa thầy ngày tết sắp đến, gọi là một chút lòng thành kính biếu thầy, xin thầy nhận cho.
Thọ nhìn dáng điệu khúm núm kính cẩn của cậu bé, bật cười:
- Anh có lòng tốt, tôi cám ơn anh, nhà nước giả tiền công tôi, chứ tôi có dạy giúp anh đâu, mà tết với nhất.
- Thưa thầy con lòng thành...
- Tôi vẫn biết anh lòng thành, nhưng tôi cũng lấy sự thực đối với anh. Anh đem về. Anh đến chơi với tôi như thế là đủ lắm rồi.
Cậu bé không biết nói thế nào đành lặng lẽ bưng khay chè ra. Cửa chưa kịp khép, một cậu khác đã bước vào. Thọ hỏi:
- Gì thế? Anh Thăng?
Thăng đặt một chai rượu mùi lên bàn:
- Thưa thầy nhân ngày Tết Nguyên Đán, thầy con sai con đem biếu thầy chai rượu.
Thọ lại từ chối, không lấy. Thăng cau có nói:
- Thưa thầy, thầy con sai con mang biếu thầy. Con không dám đem về.
- Nhưng tôi sai anh đem về. Anh không vâng lời tôi sao?
Thăng dơm dớm nước mắt, rồi không hiểu nghĩ thế nào, cậu chạy vội về, để mặc chai rượu với thầy giáo, và khi vội vàng, quên cả chào thầy.
Thăng ra; mười cậu khác vào, cậu bé nhất bưng một quả sơn đỏ để lên bàn. Cậu nhớn nhất mở nắp quả ra. Thọ trông thấy đầy một quả cam. Cậu học trò đặt thêm vào đấy một chiếc phong bì đỏ, rồi chắp tay nói:
- Thưa thầy, nhân ngày Tết Nguyên Đán, chúng con gọi có lễ mọn đến biếu thầy cho phải phép...
Thọ cầm chiếc phong bì đỏ mở ra, thấy trong có tám đồng bạc và một tờ giấy biên tên rành mạch mười cậu học trò:
Trần Đình Anh
Nguyễn Quốc Khuê
Phạm Văn Chất
Cát Văn Hùng
Nguyễn Văn Lân
Trần Quốc Thanh
Nguyễn Văn Vinh
Trần Văn Hanh
Đào Duy Ngữ
Nguyễn Khắc Hiếu
Thọ mỉm cười, trông bọn học trò cúi gầm mặt xuống. Thỉnh thoảng lại nhìn trộm thầy. Thọ nói:
- Tôi cám ơn các anh.
Rồi chàng gọi bếp xếp cam ra, và đưa cho mỗi người một điếu thuốc lá. Các cậu học trò hí hởn chào thầy đi ra. Thọ sai bếp đóng cửa lại, và ai gọi cũng không được mở.
Ngày hôm sau là ngày 27 tháng chạp. Còn một hôm nay nữa là học trò được nghỉ tết. Sau khi đã cho học trò ngồi xuống, Thọ nghiêm nghị nói:
- Tôi quên chưa dặn các anh là tôi không muốn ai đến lễ tết tôi cả. Các anh có lòng trọng tôi, quý tôi thì nên chịu khó làm việc. Thấy các anh chăm chỉ tấn tới là tôi được vui lòng.
Các học trò lấm lét nhìn nhau. Chỉ mười cậu biếu cam thầy hôm qua là vui sướng vì đã riêng được cái hân hạnh thầy nhận lễ.
Hết buổi sáng đến buổi chiều, học trò vẫn học tập như thường. Giờ ra chơi vào, còn một bài đọc thuộc lòng nữa là hết ngày. Một cậu học trò cầm giấy đứng lên, mặt gay đỏ, đến gần thầy giáo, sẽ nói, giọng hơi run:
- Thưa thầy, nhân dịp hết năm, thầy cho phép chúng con đọc mấy lời chúc thầy.
- Anh đưa giấy cho tôi xem.
Rồi Thọ cầm lấy tờ giấy của người học trò đưa cho, để lên bàn, nói:
- Thế này cũng là đủ. Thôi anh về chỗ.
Các cậu học trò nhìn nhau, thất vọng. Thọ gọi mấy người đọc bài, không ai thuộc cả. Nhưng Thọ không phạt ai. Chàng cho phép ai có chuyện gì hay thì kể cho anh em bạn nghe.
Hồi trống tan học vừa dứt thì thằng bếp nhà Thọ bưng vào lớp một thúng cam. Thọ vừa chia cho mỗi người một quả, rồi cầm một quả vừa bóc vừa nói:
- Còn dăm phút nữa thì thầy trò ta sẽ tạm từ biệt nhau trong mười ngày. Vậy các anh cùng ăn cam với tôi cho vui.
Thầy trò cùng nhau vui vẻ ăn cam nói chuyện. Ai nấy đều cảm thấy tình lưu luyến dằng buộc mọi người. Rồi Thọ mừng tuổi Anh, Khuê, Chất, Hùng, Lân, Thanh, Vinh, Hanh, Ngữ, Hiếu mỗi người một đồng bạc để tiêu tết. Không ai dám nhận nhưng Thọ ép phải cầm.
Buổi tối hôm ấy, Nhung và các chị em bạn gái đến nhà Thọ.
Nhung nói
- Thưa thầy ngày mai thầy đã về ăn tết. Chúng con ở xa, mồng một tết không thể đến chúc mừng thầy được, vậy bây giờ chúng con xin đến chào thầy.
- Tôi cám ơn các chị. Các chị đến chơi thế này tôi cảm động lắm. Các chị ngồi chơi.
Rồi Thọ gọi bếp rót nước. Nhung nói:
- Thưa thầy, thầy về ăn tết ở đâu, cho chúng con biết để chúng con gửi giấy về chúc mừng thầy cho phải đạo.
Thọ lấy ở ngăn kéo ra một tờ danh thiếp đưa cho Nhung. Nhung hai tay đỡ lấy, nhìn mấy chữ:
Nguyễn Văn Thọ
175, Route Mandarine
HaNoi
rồi bỏ vào túi. Thọ cười nói:
- Nhà tôi không có đàn bà, thành ra không có giầu mời các chị.
Nhung cũng cười:
- Chúng con không ai biết ăn giầu ạ...
Một cô sẽ nói:
- Chị ấy răng trắng...
Ngồi chơi một lúc, các cô học trò chào thầy ra về.

\*\*\*

Ba mươi tháng chạp. Thọ đang đứng ngắm mấy dò hoa thủy tiên sắp nở thì Bích, em gái chàng tay cầm một mảnh giấy, vừa ở ngoài cửa bước vào, vừa nói:
- Anh giáo! Anh có giấy gọi ra giây thép lĩnh hàng đây này.
- ở đâu gửi về thế?
- ở Vĩnh Yên.
Thọ cầm lấy giấy Bích đưa cho, nói nhỏ một mình: "Cái gì của ai gửi cho thế này..." Chàng đứng suy nghĩ một lúc, rồi hỏi em:
- Mấy giờ rồi, cô Bích?
- Gần mười một giờ, anh có thể lĩnh ngay được đấy.
Thọ lấy mũ đội, soi gương, nắn lại cái ca vát, rồi lên xe đến nhà giây thép. Trong khi ấy Bích đứng vuốt những bông hoa cúc vàng và trắng giồng trong chậu, để lại cành đào cắm trong bình cho ngay, rồi nàng lấy rổ quất ra, chọn những quả đẹp để điểm thêm vào hai cây quất giồng trong thống. Đứng trước một cây quất. Bích nghiêng đầu về bên trái, sang bên phải, ngắm nghía xem chỗ nào nên thêm quả vào, chỗ nào nên tỉa bớt đi. Nghĩ đến lúc anh về, sẽ khen mình khéo, Bích mỉm cười, khoan khoái.
Thọ về. Bích chạy ra cửa đỡ lấy cái gói bọc giấy nâu ở tay anh:
- Em cởi ra, anh nhé?
Rồi nàng lấy kéo cắt đứt các sợi giây gai đỏ chằng ngang dọc, mở gói ra. Hết lượt giấy nâu, đến một lần giấy màu hồng, rồi đến lần giấy bóng. Bích reo lên:
- Ô này! Anh giáo! Đẹp không?
Rồi nàng giơ lên một cái áo len trắng, một tập mùi xoa lụa, và một phong thư. Bích đưa thư cho Thọ. Thọ mở ra xem:

Thưa thầy,
Nhân dịp tết Nguyên Đán, con gửi về kính biếu thầy chiếc áo len và ít khăn mùi xoa, tự tay con làm, gọi tỏ lòng biết ơn thầy. Xin thầy vui lòng nhận, con được đội ơn.
Năm mới sắp đến, con kính chúc hai cụ trường thọ, thầy vinh an, bảo quyến mọi sự hay.
Nay kính
Trần Tuyết Nhung
Trong khi Thọ xem thư, Bích dở áo ra ngắm. áo đan rất đẹp, và rất công phu, bằng thứ len tốt nhỏ sợi. Nàng lại đếm tất cả được sáu cái mùi xoa, giở từng cái một ra xem. ở một góc, cái nào cũng có ba chữ N.V.T thêu bằng chỉ màu lam, quấn lấy nhau rất đẹp. Bích nghĩ: "N.V.T là Nguyễn Văn Thọ hay là gì đây không biết...?" Rồi nàng dằng lấy cái thư Thọ đang cầm ở tay:
- Cho em xem mấy...
Xem xong thư, Bích nói:
- à ra của học trò anh, em lại cứ tưởng của cô nhân tình nào của anh ở Vĩnh Yên. Chữ đẹp thế này, đan khéo thêu giỏi, mà lại tên là Nhung, chắc hẳn người đẹp lắm, phải không anh?
- Đẹp cũng như Bích.
Thấy anh nói đến sắc đẹp của mình, Bích hơi đỏ mặt.
- Thế bao nhiêu tuổi?
- Đẻ trước Bích một năm.
- Nghĩa là mười bẩy tuổi và đẻ sau anh ba năm. Nhưng con ai, anh có biết không?
- Cô hỏi làm gì mà kỹ thế. Con một cụ Tuần về hưu trí.
- Khá nhỉ...
Bích láu lỉnh nhìn anh:
- Anh cho em xin mấy chiếc mùi xoa nhé?
- Đấy cô muốn lấy mấy cái thì lấy.
- Đùa đấy. Trong mùi xoa có thêu tên, em lấy làm gì. Anh mặc thử áo em xem có vừa không.
Không hiểu muốn chiều ý em, hay vì một ý nghĩ gì khác, Thọ từ từ cởi áo ngoài, áo ghi lê, và mặc chiếc áo len của Nhung gửi cho. Bích ngắm đằng trước, trông đằng sau, rồi tươi cười nói:
- Vừa lắm anh ạ. Đo người trước hay sao mà đẹp thế.
- Cô chỉ nói lém...
Rồi tự nhiên, mặt Thọ nóng bừng.
Bích nhìn anh mỉm cười...

\*\*\*

Thọ đang thiu thiu ngủ, bỗng tiếng pháo làm chàng giật mình tỉnh dậy. Tiếng pháo nổ ran khắp mọi nơi, trước còn thưa, rồi mau dần, rồi liên tiếp nhau không dứt.
Bích vén màn lên, gọi Thọ:
- Anh giáo, dậy mà xem, lễ giao thừa, nụ thủy tiên vừa bắt đầu chúm chím.
- Sang năm mới cô nói văn vẻ quá.
Bích cười. Thọ ngồi dậy. Trên ban thờ, dưới ánh sáng rực rỡ của đèn nến, những đồ thờ bằng đồng lấp lánh. Miệng con xấu trên nắp đỉnh lặng lẽ tuôn khói. Làn khói xanh phơn phớt trắng bốc lên, tỏa ra, thơm ngát.
Bích nhẹ nhàng đặt hai cốc thủy tiên lên ban thờ, rồi thắp thêm hương xạ.
Trên chiếc sập gụ giải chiếc chiếu hoa cạp điều, kê trước ban thờ, cụ giáo lễ rất thong thả; rồi quỳ giữa sập, cụ kính cẩn khấn. Khấn xong cụ lại lễ. Tiếng pháo nổ vang lên, mùi pháo khét xông vào tận trong nhà. Pháo tuy khét, nhưng đem lại cho ta cái hương vị ngày tết.
Xong việc ở nhà, cụ giáo ra đình làm lễ giao thừa, vì cụ thuộc về làng Quang Hoa. Cụ bà thì xuất hành.
Thọ và Bích lại đi ngủ.
Bốn bề im lặng.
Trên ban thờ đèn nến vẫn sáng, khói trầm vẫn tuôn lên, lan rộng ra, tan dần, biến mất.
Giời chưa sáng, đã lại một tràng pháo nổ vang; tràng khác tiếp theo, rồi tứ phía tiếng pháo gọi nhau, chào nhau, ganh nhau.
Tiếng pháo thưa dần; trời sáng rõ.
Bích dậy sớm để trang điểm. Bộ áo kiểu mới làm tăng vẻ đẹp của nàng, vẻ đẹp lộng lẫy và ngây thơ. Nàng hớn hở mừng tuổi cha mẹ, rồi đến đánh thức Thọ:
- Năm mới, anh ngủ trưa không sợ giông cả năm ư?
Thọ mở mắt, thấy Bích đứng trước màn, vẻ mặt vui tươi, chàng mỉm miệng nói:
- Cô Bích thêm lên một tuổi trông đẹp quá. Năm mới tôi chúc cô có nhiều người đến hỏi. Cô tha hồ mà chọn.
Bích nũng nịu:
- Anh chỉ thế...
Rồi trông thấy cái áo len trắng Thọ mặc - áo của Nhung gửi cho hôm qua - Bích vội nói:
- à quên, năm mới em chúc anh sẽ gặp một bạn gái óng ả, đan giỏi, thêu khéo, chữ tốt, có cái tên đẹp và...
- Và là con một cụ Tuần hưu trí. Hết nói chứ?
Bích cười ròn:
- Phải lắm...
Thọ dậy. Ngoài phòng tiếp khách. Bích đã bầy sẵn đĩa hạt dưa, các thứ mứt, các thứ rượu mùi và hộp thuốc lá. Giữa bàn, trong một chiếc bình pha lê trong vắt, hoa hải đường đỏ thắm và hoa hồng bạch trắng toát xen nhau, khoe sắc đẹp.
- Hoa mua bao giờ mà đẹp thế?
- Đêm qua me xuất hành, xin lộc ở chùa Nam Đồng về đấy, anh ạ.
Ngày mồng một tết sáng sủa, đầm ấm, vui tươi với những bông đào mong manh tươi thắm, những hoa thủy tiên trắng toát điểm nhị vàng, những hoa cúc vàng trắng, mềm mại sặc, sỡ, những cây quất xanh rờn điểm nhiều quả xanh, vàng, đỏ.
Thọ cảm thấy tâm hồn phơi phới; nhưng đối với chàng, ngày tết bây giờ không giống ngày tết mươi năm về trước. Phải, mươi năm về trước. Thọ thấy ngày tết đầy những vẻ thiêng liêng huyền bí; cha mẹ chàng nghiêm trang kính cẩn, dè dặt lời nói, chàng phải giữ gìn ý tứ, sợ một cử chỉ, một việc làm có thể có ảnh hưởng trong suốt một năm; chàng phải khăn áo chỉnh tề, chúc mừng cha mẹ, phải đứng đắn như người lớn. Ngày nay thì khác hẳn. Ngày tết chỉ là một ngày xuân đầm ấm hơn cả các ngày xuân, một ngày nhộn nhịp tưng bừng, một ngày phiền phức bởi những sự thù tiếp, một ngày khó chịu inh tai bởi những câu chúc mừng vô vị và bỗng không, một ngày dạ dầy phải nôn nao bởi những rượu mùi, mứt, thuốc lá.
Nhưng dẫu sao, mỗi lần xuân đến, cảnh vật tốt tươi vẫn đem lại cho ta những cảm tình êm đẹp.
Mồng bảy tháng giêng. Những cánh hoa đào đã bắt đầu nhẹ nhàng rơi trên mặt tủ, hay là là bay xuống dưới đất. Cảnh Tết chỉ còn lại ở những bông hoa dần kém sắc tươi. Thọ sắp sửa cho Bích vào trường, rồi năm giờ chiều hôm ấy, chàng đi chuyến xe hỏa cuối cùng lên Vĩnh Yên. Đến nơi Thọ đã thấy Đình và Tân đứng đón mình ở sân ga. Đình và Tân là hai ông giáo dạy lớp nhì. Trước khi về nghỉ Tết, Tân và Đình đã nói với Thọ là sang năm mới, cùng đến ở chung với chàng, Đình hóa vợ; Tân có vợ, nhưng vợ bận việc ở nhà quê, không thể đi theo được. Trước kia, cũng như Thọ, hai người lập hai gia đình không đàn bà, chỉ một thầy một tớ. Những gia đình như thế, ai có qua mới trải được những cái vui và những cái buồn của nó. Vui là vui ở chỗ được tự do, muốn đi đâu thì đi, muốn làm gì thì làm, muốn thức đến bao giờ thì thức, không có người can ngăn bó buộc, không phải bận bịu, đến vợ con, không phải lo phiền đến những khi con sài vợ yếu. Nhưng tâm hồn ai không có những lúc rạo rực.
Ai không một đôi khi cảm thấy lời mình trơ trọi, trống trải cô đơn? Những lúc đó, ta mới biết đến sự cần phải có một người bạn chí thiết, một người yêu, một tấm linh hồn êm dịu có thể làm cho đời ta được êm dịu.
Thế là từ tối hôm ấy, nhà Thọ thêm Tân và Đình. Ba người hợp ý nhau lắm. Họ lập lệ: Thọ anh cả, nhiều công việc ngoài trường, được miễn việc ở nhà; Đình, em thứ hai, thạo về khoa ăn uống trông nom sai bảo thằng bếp; Tân em út, giữ sổ chi thu và làm thủ quỹ. Mỗi khi ai muốn ngỏ ý gì thì nói ra. Nếu bằng lòng theo ý bạn thì Thọ phải nói: "Một", Đình nói: "Hai", Tân: nói "Ba". Ai không bằng lòng thì im. Nếu một người không bằng lòng, hai người kia phải chịu theo.
Rồi Tân thu luôn tiền, gọi thằng bếp giao tiền chợ ngày mai; Đình dặn nó các thức phải mua.
Đồng hồ vừa điểm mười hai tiếng.
Thọ gọi thằng bếp lên hỏi:
- Còn gà không?
- Bẩm còn.
- Mua hành chưa?
- Đã ạ.
- Hạt tiêu?
- Bẩm có.
Rồi Thọ mỉm cười nói:
- Cháo gà...
Đình gật đầu!
- Hai.
Tân ngẫm nghĩ một lúc:
- ừ thì: ba.
ý muốn của Thọ đã được hai bạn theo, thằng bếp xuống nhà dưới bắt gà.
Thọ, Đình và Tân chấm bài và soạn bài để mai đi dạy học.

**Nguyễn khắc Mẫn**

Nỗi lòng

**Chương 4**

Sang năm mới, học trò phần nhiều mặc quần áo đẹp và sạch hơn năm ngoái; ai cũng vui tươi hớn hở, kể chuyện cho chúng bạn nghe những thú vui trong mấy ngày Tết vừa qua.
Nhung đẹp lộng lẫy trong bộ quần áo mới. Nàng sung sướng khi nhận thấy Thọ mặc chiếc áo len của nàng gửi biếu. Cả chiếc khăn thêu, Thọ cài ở túi áo ngực cũng là chiếc khăn tự tay nàng làm ra.
Lớp học hơi có vẻ lạnh lẽo. Chiếc bảng đen, những bàn ghế trơ trụi, những bản đồ, tranh, ảnh thuộc về cách tri và sử ký, những lọ mực đen sì không thể gợi trong tâm hồn ta những cảm tình đầm ấm dịu dàng, và nhắc ta nhớ tới những chai rượu mùi, những đĩa kẹo mứt, những bông cúc vàng khoe thắm, những nụ đào chúm chím ganh tươi và bao cảnh sán lạn khác tô điểm cho ngày xuân thêm đẹp.
Nhưng lúc này không phải là lúc nhàn rỗi, ngồi mơ màng nhìn khói thuốc lá thơm tỏa lên trần nhà. Lúc này là lúc phải ganh đua, phải lắng tai, phải chú ý, phải suy xét nghĩ ngợi.
Bởi thế nên sau mấy ngày nghỉ tết, một ít học trò trở nên vơ vẩn và chán nản vì nghĩ tới những lời trách mắng nghiêm nghị của thầy, những cái thước kẻ vào đầu, những bài chép phạt và nhất là những giờ tan học, phải ở lại, trong khi các bạn học đã được vui vẻ dong chơi.
Nhưng sau mấy ngày nghỉ ngơi, tâm trí được thư thái, phần nhiều học trò trở lại trường, nhanh nhẹn và hăng hái. Các cậu lại được nghe câu khen ngợi, những lời khuyến khích, mỗi khi làm được một bài hay, học được một bài thuộc; và những khi ấy, các cậu lại được hưởng cái vui man mác, vô hạn của kẻ làm trọn bổn phận.
Đến ngày đi học, Nhung là người vui sướng nhất. Nàng thấy tết dằng dặc buồn tẻ, nàng chỉ mong cho chóng hết. Đến trường gặp Thọ, nàng hớn hở.
Đương giảng bài, Thọ thấy Nhung lấy mùi xoa ra lau mũi, cái mùi xoa giống hệt như những cái nàng gửi cho Thọ. Thọ nhìn; Nhung hơi đỏ mặt. Nếu để ý, Thọ sẽ thấy Nhung mặc cái áo len cùng mùi, và cùng kiểu đan với cái chàng đang mặc.

\*\*\*\*

Một buổi tối thứ bẩy. Thọ nằm trên đi văng hút thuốc lá. Tân đang chấm bài luận cho học trò. Đối mặt Tân, Đình ngồi tựa lưng vào ghế, hai tay khoanh trước ngực, mơ màng nhìn lên trần nhà. Bỗng Đình nói vơ vẩn một mình:
- Không biết "vợ tôi" bây giờ làm gì nhỉ? Có lẽ đang chấm bài, soạn bài, hay ngồi nghĩ đến tôi cũng chưa biết chừng...
Thọ và Tân phì cười - Đình cũng cười theo - Những lúc ấy, Đình nghĩ đến cô giáo An dạy trường con gái trên Việt Trì. Hai người đã đính ước với nhau, chỉ còn đợi hết tang là làm lễ cưới: An để tang cha, Đình để tang vợ. Đã một đôi khi An về Vĩnh Yên thăm Đình. Hai người cùng chung một cảnh: cha mẹ đều mất cả. An có cho Đình mượn một quyển tự vị, đêm nào Đình cũng dùng để gối đầu.
Đình bỗng rầu nét mặt, nói nhỏ:
- Chưa chắc tôi với nàng đã lấy được nhau... Trong đời tôi, nhiều sự xảy ra một cách bất ngờ quá, khiến tôi bây giờ không thể tin cái gì là vững được. Hai anh thử nghĩ xem, trong hai năm giời, mẹ chết, anh chết, cha chết, vợ chết, cả gia đình đương sum họp vui vẻ, bỗng tự nhiên tan nát. Bao người thân yêu của tôi chỉ còn lại một đứa em giai đang ho nặng, không biết còn sống nổi được bao nhiêu ngày. Bao sự đau khổ nhất trên đời, tôi đã nếm cả, có lẽ bây giờ không còn sự gì có thể làm cho tôi khóc được nữa.
Rồi Đình lại kể đến những sự vất vả của mình trong khi đi dạy học. Ra làm việc mới được gần bẩy năm đã phải đi những mười hai trường, vì trong hai năm ở nha học chính, chàng phải đi dạy thay các người được phép nghỉ, nơi nửa năm, chỗ một vài tháng. Nào khi ở vùng Nam, bị tổng lý trong làng gây chuyện; nào khi ở Yên Bái, đi chấm thi ở Sơ học Yếu Lược, bị mưa và tối trên đỉnh đèo, đường trơn, đuốc tắt, gió to, mưa nặng hạt, chỉ đợi có chớp sáng mới nhận thấy đường và đi được mấy bước. Cảnh ấy, Đình phải trải, chỉ vì người đưa đường ham chóng đến và tính sai giờ.
Muốn Đình không nhớ tới những sự buồn đã qua, Thọ nói:
- Còn anh Tân, bao giờ thì cho chị ấy đi theo?
Tân hơi chau mày:
- Thôi không nói chuyện ấy...
Đình cười:
- Anh này lạ! Hễ hỏi đến vợ, là đánh trống lảng.
Tân gọi:
- Bếp!
Thằng bếp ở dưới nhà dưới chạy lên. Thấy nó mặc chiếc áo cánh lụa mới, Thọ hỏi:
- Bếp mới may áo đấy à?
- Thưa ông vâng.
- Bao nhiêu tiền?
- Hơn hai đồng ạ.
Thọ nhìn Đình và Tân:
- Đấy là lương của nó có ba đồng một tháng.
Đình nói:
- Anh không biết, chứ trong hòm nó bao giờ cũng có thuốc lá và nước hoa.
Tân bảo bếp tính tiền chợ rồi dặn các thứ phải mua ngày hôm sau.

\*\*\*

Bên ngoài có tiếng gõ cửa. Bếp chạy ra mở, Thọ ngồi dậy, reo lên:
- á! Ông Mỹ!
Mỹ vừa bước vào vừa nói:
- Bây giờ ba ông ở với nhau vui nhỉ. Tối thứ bẩy mà không đi chơi à?
- Cũng sắp sửa đi, ông ngồi chơi đã.
Trong sáu ông giáo ở Vĩnh Yên, Mỹ là người có tính lạ hơn hết. Ông chỉ biết có ông, biết đi dạy học, không để ý đến sự người khác hơn kém mình về tài trí, thần thế hoặc tiền của. Ông chỉ làm theo ý muốn và không thèm nghĩ đến dư luận. Bởi thế nên người ta đã tặng ông tiếng: Mỹ bát sách.
Mỹ cũng biết thế nên thường nói:
- Nhiều người bảo tôi gàn, tôi cũng biết. Họ bổng lộc nhiều, ăn tiêu rộng, tôi theo kịp họ thế nào được. Họ chẳng là gì mà ép mình dưới ý muốn của kẻ khác. Nhưng chưa biết tôi gàn hay họ bát sách.
Rồi Mỹ cười, đắc ý. Mọi người cười.
Thằng Bếp bưng nước lên. Mỹ nói:
- Gớm! Các anh này sang nhỉ! Cà phê cẩn thận.
Thọ hỏi Mỹ:
- Tôi thấy người ta nói ông đánh trống cô đầu giỏi lắm, phải không?
Mỹ cười:
- Anh lại hỏi kháy tôi rồi. Tôi có biết gì đâu. Hồi tôi còn ở Yên Lạc, một lần đi dự tiệc ở nhà một ông nghị, có đông đủ người tai mặt trong huyện. Họ mời tôi đánh trống: tôi từ chối. Họ ép tôi: tôi đánh liều, cứ tom rồi lại chát. Họ khúc khích cười. Tôi tức quá, quẳng roi chầu xuống nói; các anh cười à! cho ngón chầu các anh có hay mười mươi, nhưng nếu túi các anh rỗng, vị tất cô đầu đã yêu các anh bằng tôi.
Mỹ uống nốt tách cà phê, nói tiếp:
- Đối với họ, không thế, không được. Họ hay khinh người lắm. Các anh nghĩ thế nào?
- Phải lắm!
Tân vừa nói vừa mỉm cười nhìn Đình và Thọ.
Mỹ nói:
- Thằng Hùng với con Bình dạo này láo quá. Chúng nó dắt nhau đi đủ mọi nơi, ai cũng biết. Nếu phải trong bọn nhà giáo chúng mình, họ đã đồn rầm lên, bịa đặt thêm vào, rồi chỉ trích, rồi đăng báo cũng chưa biết chừng...
Tân nói:
- Có thế chúng mình mới phải giữ gìn và mới xứng cái chức "quốc dân giáo dục".
Đình cười:
- To tát thế? Gọi là chức "Gõ đầu trẻ" có đúng không?
Thọ pha trò:
- Đối với ông Thúy, dạy lớp năm, thì gọi là "Gõ đầu trẻ" hay "vú em đực" cũng chẳng sai.
Mỹ cười, rồi rủ Thọ, Đình và Tân đi đánh thăng quan.
Thọ nhìn hai bạn nói:
- Một!
Đình:
- Hai!
Tân:
- Ba!
Mỹ ngạc nhiên hỏi:
- Cái gì vậy?
- Khẩu hiệu riêng của chúng tôi.
Ngoài đường giời tối, gió thổi rì rào trên ngọn cây. Bốn người khoác vai nhau đi, thỉnh thoảng lại bật đèn "bin" lên soi đường.
Hai giờ sau, lúc Thọ, Đình và Tân trở về thấy trước cửa nhà lập loè lửa thuốc lá. Thọ nói:
- Ai lại đứng đợi chúng mình ở cửa rồi...
Lúc đến nơi, thì ra thằng bếp, đầu chải mượt bôi nước hoa, tay cầm điếu thuốc đang hút dở.

\*\*\*

Tám giờ sáng. Mặt trời xuân dịu dàng tỏa ánh sáng trên những cánh lá xanh tươi. Trên một con đường đất gồ ghề thuộc phủ Vĩnh Tường, hai bên đồng ruộng trơ trụi Thọ, Đình và Tân vừa đi xe đạp thong thả vừa nói chuyện. Được độ nửa tiếng đồng hồ, ba người đến nhà ông Hàn Thịnh, một người vào hạng giầu có ở tỉnh Vĩnh Yên, ông Hàn có con giai học ở lớp Tân, nên mỗi khi ra tỉnh có việc, ông lại vào nhà Thọ chơi và mời ba người hôm nào thong thả về quê mình, nhân tiện đi bắn chim, vì nhà ông có hai khẩu súng.
Được tin bọn Thọ đến, ông Hàn vui mừng ra đón. Nhà ông Hàn làm theo kiểu mới, hai từng, có riêng phòng tiếp khách, phòng ăn, phòng ngủ. Bà Hàn, con giai và con rể ông Hàn cũng ra tiếp chuyện, ai nấy đều hớn hở như gặp được người thân đi xa mới về. Bà Hàn lại ân cần hỏi thăm đến quê quán, cha mẹ và anh em chị em Thọ. Bà tươi cười nhất là khi được biết Thọ chưa có vợ.
Uống nước xong, ông Hàn đưa bọn Thọ đi xem mọi nơi trong nhà ông: nào chỗ chứa thóc, nơi xay lúa giã gạo, nào chỗ nuôi súc vật, sân phơi thóc, nào vườn cảnh, vườn giồng cây có quả, ao thả cá. Đến đâu ông Hàn cũng nói rõ ràng về mọi thứ ông cho xem, như một ông giáo giảng minh bạch về khoa canh nông cho học trò trường Sư phạm nghe, khi đi thăm một đồn điền nào.
Sau cùng, ông Hàn đưa bọn Thọ vào một gian buồng nhỏ, trong có kê một cái giường; trên giường có khay đèn thuốc phiện. Ông Hàn mỉm cười nói: nơi hút thuốc của con rể của tôi đấy; đối với các con, tôi cho họ được tự do, để họ khỏi phải thèm muốn ao ước.
Rồi ông Hàn bảo con rể và con giai lấy súng đưa bọn Thọ đi bắn. Thọ rất thích đi trên những con đường nhỏ, bên cạnh những lũy tre xanh, những bụi rậm, chân bước nhẹ nhàng, tai lắng nghe, mắt chăm chú nhìn. Một tiếng súng nổ gần đấy, tiếng chim vỗ cánh bay. Thọ ngoảnh nhìn, thấy Tân hớn hở, vừa cười vừa cầm con chim gáy dơ lên. Thọ khen:
- Khá đấy!
Ông Hàn cho người ra mời bọn Thọ về ăn cơm. Khi gần về đến nơi, Tân sẽ đưa mắt nhìn Thọ: một thiếu nữ tha thướt từ nhà ông Hàn đi ra.
Bỗng Thọ nghe thấy trong nhà có tiếng gọi:
- Chị ơi! Về mẹ bảo đã.
Thiếu nữ lại vội vàng quay vào.
Trong khi ăn cơm, thấy ông Hàn bà Hàn săn sóc đến mình quá, Thọ ngượng, rồi bực mình. Chàng nghĩ: "Họ làm như mình còn trẻ con ấy!.."
Trong làng có một người vào chơi nhà ông Hàn. Người ấy chào mọi người rồi nói:
- Chúng tôi được tin các ông giáo về chơi, nên đến để hầu các ngài.
Thọ nói:
- Chúng tôi không dám. Mời ông ngồi xơi nước. Chắc ông có cháu học ở trường tỉnh.
- Bẩm vâng. Cháu học ở lớp nhì. Bẩm các ngài, cháu học có khá không ạ?
Tân hỏi:
- Tên cháu là gì?
- Tên cháu là Cát Văn Long.
Tân nhìn Thọ rồi lại hỏi:
- Ông cho cháu trọ ở tỉnh?
- Bẩm vâng.
- Thế đã lâu cháu chưa về nhà?
- Bẩm cháu mới về hôm thứ năm vừa rồi, nó được thầy giáo yêu lắm, xin tôi tiền để mua sách, rồi lại đi ngay.
Thọ thở dài, thương hại thay cho người nhà quê đã bị đứa con hư lừa dối, vì Long, lười biếng và vô phép với thầy giáo, đã bị đuổi được nửa tháng rồi. Nhưng bởi không muốn cho người kia phải đau khổ vì cái tin đột ngột ấy, nên Thọ không nói cho biết ngay lúc bấy giờ. Chàng phải tìm cách để những việc như thế sẽ không thể xẩy ra được nữa.

\*\*\*

Buổi chiều hôm ấy, khi ở nhà ông Hàn Thịnh về. Thọ, Đình và Tân cùng nhau đi chơi trên đường Tam Đảo. Khỏi đầm Láp, đến dốc Định Trung, ba người rẽ sang đường Hà Nội. Bên trái là làng Định Trung với lũy tre xanh rì rào theo gió, bên phải là nghĩa địa, một thiếu phụ bận tang phục đứng sụt sùi bên cạnh một ngôi mộ mới.
Một chiếc ô tô từ phía Hà Nội đi lại, bọn Thọ đứng tránh sang bên đường, rồi ngả mũ chào, vì người ngồi trong xe là ông thanh tra ở Phúc Yên lên.
Tân nói:
- Ông thanh tra có lẽ cũng phục bọn nhà giáo chúng mình thanh nhã, những khi nhàn rỗi, chỉ đi ngắm cảnh giời đất, chứ không chúi mũi vào quân bài, xô xát nhau trong cuộc đen đỏ.
- Cũng có lẽ, nhưng Lại và Thúy thì sao?
Đình vừa nói vừa nhìn hai cậu học trò ở dưới ruộng đi lên. Hai cậu vào khoảng mười lăm, mười sáu tuổi, khi qua mặt bọn Thọ, nhìn đi nơi khác, không ngả mũ và cũng không chào hỏi.
Tân hỏi Đình:
- Anh có nhớ ai đấy không?
- Thằng Tài và thằng Ninh học tôi năm ngoái đấy, anh cũng nhớ à?
- Sao năm nay chúng nó không đi học?
- Không biết. Đầu năm không thấy chúng nó đến. Đấy anh coi, suốt một năm giời mình rát cổ bỏng họng với chúng nó... Không trách họ bảo nghề dạy học là nghề bạc có khác!
Tân nói:
- Họ không chào còn khá đấy. Có người kể chuyện một ông giáo ngồi trên xe hỏa, đang nói chuyện với một người bạn, một ông bận âu phục sang trọng đến vỗ vai nói: "Hình như trước moa có học toa ở Đáp Cầu thì phải". Ông giáo ấy mỉm cười, lễ phép nói: "Thưa ông, hình như thế!..."
Thọ nói:
- Câu chuyện ấy chưa chắc đã có nhưng phần nhiều học trò bây giờ đối với thầy không được lễ phép như xưa. Bởi thế nên làm nghề dạy học phải kiên tâm, và nhẫn nại. Một ông giáo có thể ví với một người giồng cây bên vệ đường không hòng ăn quả và hưởng cái bóng mát của cây ấy cũng không tưởng đến những người ngồi dưới bóng mát hay ăn quả của cây mình giồng có nghĩ đến mình không, nhưng cũng cứ giồng. Một ông giáo cũng vậy. Dạy học trò ông giáo không hề nghĩ đến sau này họ xử với mình ra sao, nhưng vẫn chăm chỉ dạy. Nhưng ông giáo còn hơn người giồng cây ở chỗ biết vui sướng mỗi khi nghĩ đến những trẻ mình rèn luyện bây giờ, sau này có thể trở nên có ích cho xã hội được, tiếng tăm lừng lẫy cũng chưa biết chừng. Những khi gặp sự gì trái ý trong công việc, tôi thường mượn hai câu thơ của Trần Khánh Dư ngày xưa, đổi đi mấy chữ, để tự an ủi:

Toan từ giáo học thay nghề khác,
Lại sợ trời kia lắm kẻ đần...
Nói chuyện nên vui chân, ba người đã đi được một quãng xa, đến một con đường đất sỏi, chạy dài về bên trái. Ba người rẽ vào con đường ấy. Đường hẹp dần, cỏ xanh phủ kín, chỉ chừa một lối đi nhỏ, thẳng băng và nhẵn thín. Đồng ruộng cũng ít dần, chung quanh đồi núi liên tiếp nhau, cỏ mọc rậm, cây cối lưa thưa.
Thọ rủ hai bạn bỏ con đường chính, theo lối vết chân lượn bên sườn đồi, ngòng ngoèo theo những bụi cây rậm nhiều gai. Gần đấy, trong khoảng rừng thưa, vẳng ra những tiếng búa của người đẵn củi. Vài con trâu bò, không có ai coi, vừa đi vừa gặm cỏ dưới chân đồi. Qua một dãy ruộng, đến một khoảng đồng nhỏ hẹp, những thửa ruộng thoai thoải chạy dài từng bậc từ chân đồi xuống. Rồi lại đồi nọ tiếp đồi kia... Có chỗ cỏ mọc lấp hẳn vết chân người, như không ai đi tới đó.
Trên một ngọn đồi thấp, giữa những cây cao, cành lá um tùm. Thọ thấy một ngôi chùa nhỏ. Chàng rủ hai bạn lên đấy xem. Đường lên không có bậc, cỏ non đã mọc phủ gần kín. Trên những cành cây, không một tiếng chim. Bốn bề im lặng. Thỉnh thoảng, một vài nhát búa đẵn cây từ đằng xa vẳng đến, càng làm tăng vẻ tịch mịch của buổi chiều xuân trong quãng vắng.
Chùa nhỏ, ba gian. Tường gạch và mái ngói chỗ mốc xám đen lại, chỗ rêu phủ xanh tươi; nhiều nơi vôi cát đã lở. Một cảnh chùa không người trông nom sang sửa. Sân chùa nhỏ, bề ngang độ dăm bước, bề dài suốt dọc chùa, cỏ cây mọc chi chít. Cả mặt trước chùa là cửa gỗ đóng kín, riêng một cánh về đầu bên kia hơi hé mở. Thọ ngắm kỹ chung quanh, tưởng tượng như lạc vào một nơi nguy hiểm, chàng thường thấy tả trong nhiều tiểu thuyết Tàu, nhất là trong truyện Thủy Hử.
Tân sẽ nói:
- Các anh ạ! Tôi thấy rợn tóc gáy...
Đình giơ tay ra hiệu bảo im. Mọi người lắng tai nghe. Này lạ! Trong chùa có người rên, tiếng rên khi to khi nhỏ, có lúc ngừng hẳn lại. Thọ bảo Đình và Tân cùng xuống chân núi rồi nói:
- Chắc trong ấy có sự gì lạ. Chúng ta đi lấy mỗi người hai nắm cát, rồi thử vào xem. Nhỡ gặp quân gian, ta ném cát vào mặt, nó cũng chẳng làm gì nổi.
Đình và Tân khen phải. Nhưng vì đấy không có cát, mỗi người lấy hai nắm sỏi vụn, rồi lên đồi, cả quyết vào chùa. Trong chùa tối om, phải một lúc mới nhìn được hơi rõ. Trước bệ thờ ở gian giữa, trên một chỗ lát gạch rộng bằng chiếc chiếu, một người nằm co quắp, ôm lấy bụng, miệng rên rỉ. Bọn Thọ lại gần. Đình hỏi to:
- Ai đấy? Làm sao mà rên lên thế?
Người kia ngẩng mặt lên. Thọ kinh ngạc nói:
- ồ! Anh Ba! Anh làm sao thế? Sao lại đến đây mà nằm rên?
- Kìa ông giáo! Con đang đẵn củi ở đằng kia bỗng đau bụng quá, con không chịu nổi, phải vào đây nằm.
Bọn Thọ nhìn nhau mỉm cười, bỏ sỏi rơi xuống đất rồi cùng xoa tay cho sạch. Lúc ấy, Thọ mới nhận thấy con dao đẵn củi của Ba, ở ngay chỗ mình đứng.
Tân hỏi Thọ:
- Ba nào đấy?
Thọ kể cho bạn nghe câu chuyện mượn Ba đến ở nhà Thanh để Thanh có thì giờ học tập. Chàng rất vui lòng vì thấy Thanh học tấn tới, trong lớp chỉ còn kém có Nhung, mà cũng chẳng kém bao nhiêu nữa.
Đình nắn túi áo nói:
- Mình có lọ dầu Đại Quang mà khuấy quên đi mất.
Rồi chàng lấy lọ dầu đưa cho Ba:
- Anh nhấm một tí nuốt đi, và xoa vào bụng thì bớt đau ngay.
Ba đỡ lấy lọ dầu, làm theo lời Đình. Trong khi ấy Thọ và Tân đứng nhìn khắp mọi nơi. Trong chùa lạnh lẽo, âm thầm bẩn thỉu, tối tăm, chỉ có mấy pho tượng ngồi trơ trên ba bệ gạch, đằng trước là ba bát sành sứt mẻ, thưa thớt mấy cái chân hương cắm xiêu vẹo.
Thọ hỏi Ba:
- Thế nào, anh đã đỡ chưa? Có thể cùng về với chúng tôi được không?
- Con thấy hơi dễ chịu chắc sắp khỏi. Mời ba ông về trước. Con còn phải gánh củi về để tối nay cụ Thanh dùng đến.
Thọ, Tân và Đình lại men theo mấy cái đồi, qua một khoảng rừng thưa, đến một cánh đồng rộng. Ba người đi tắt bờ ruộng, thẳng đến chùa Hà, rồi về đường Tam Đảo. Tân pha trò:
- Quả đất tròn có khác! Đi một đường lại về một đường.

\*\*\*

Chủ nhật sau, Thọ, Đình và Tân đến chơi nhà Lại. Lại nhìn Thọ, tinh ranh, sói mói:
- Hôm nọ các anh đến chơi nhà Hàn Thịnh phải không?
- Phải.
- Thảo nào!...
- Thảo nào làm sao?
- Còn vờ mãi! Anh đến xem mặt con Chi chứ gì?
Thọ phì cười:
- à ra thế! Nhưng Chi nào? Có khá không?
- Khá lắm! Tân thời đặc!
Tân nói:
- Cái cô chúng mình trông thấy ở cửa nhà Hàn Thịnh ấy mà. Con gái hắn đấy.
Thọ sẽ đưa mắt nhìn Tân, rồi hỏi Lại:
- Ai nói chuyện với ông mà ông biết?
- Hôm qua, bà cụ Kép đến đây chơi, có nói với nhà tôi là Hàn Thịnh nhờ đánh tiếng hộ, vì tự nhiên anh đến chơi nhà hắn, chắc là có ý gì khác...
- Không. Ông ấy mấy lần mời chúng tôi về chơi thì chúng tôi về chơi, chứ ai biết ông ấy có con gái.
Đình vừa gật đầu vừa nói, ra vẻ một người hiểu đời:
- Có lẽ lắm! Một anh chưa vợ, tự nhiên đến chơi nhà một người có con gái đến tuổi lấy chồng thì dù vô tình cũng ra hữu ý.
Bà Lại nói:
- Nhưng nào ai biết ông giáo vô tình hay hữu ý.
Thọ cười:
- Thế thì khó giả lời thật.
Thọ càng ngạc nhiên khi ở nhà Lại ra, đến chơi với Thúy và Mỹ, hai người đều nói với chàng về việc ấy, bà cụ Kép đến chơi, nhờ nói với Thọ là Hàn Thịnh ngỏ ý bằng lòng gả Chi cho chàng.
Thọ không còn ngờ ở sự bông đùa nữa. Chàng hiểu là chuyện có thật, một chuyện đứng đắn, một chuyện có thể làm cho chàng phải bực mình được. Mà ngay bây giờ chàng cũng đã thấy bực mình. Chàng không muốn người ta hỏi chàng một cách soi mói, nói đến chuyện vợ con của mình. Biết đâu không từ miệng nọ sang miệng kia, câu chuyện thêm vào, lan rộng ra, mọi người đều biết. Rồi Thọ nghĩ ngay đến Nhung. Nhưng chàng không dám nhận rõ rằng chính vì nghĩ đến Nhung mà câu chuyện không đâu kia, trở nên khó chịu cho mình.
Tuy vậy, Thọ vẫn thấy bứt rứt băn khoăn với ý nghĩ: "Thế nào chẳng đến tai Nhung..." Chàng nói chuyện, pha trò, cố quên đi, nhưng đó chỉ tỏ ra rằng chàng vẫn nghĩ đến.
Rồi Thọ và hai bạn lên ngay nhà cụ Kép, ở sau Văn Miếu, trên đồi Định Trung. Giữa đường Tân hỏi Thọ:
- Anh bận lòng về việc ấy à? Có lẽ anh sợ họ bắt cóc chắc.
- Không. Việc gì mà phải bận lòng...
Tân nhìn nét mặt Thọ, nghi ngờ. Mà nghi ngờ là phải. Thấy tâm hồn mình không được bình tĩnh, Thọ biết rằng bạn đã rõ ý mình.
Bọn Thọ đến nơi, thấy cụ Kép đương ngồi xem sách thuốc. Cụ ngẩng lên, vội vàng đứng dậy, cung kính chào ba người rồi mời ngồi. Cụ bà ở đâu về; trông thấy Thọ, cụ hớn hở.
Trong khi cụ Kép gọi cháu lấy ấm đun nước và cầm bình tích ra sân tháo bã chè, Đình và Tân đứng nhẩm đọc ba đạo sắc hàn lâm lồng kính trong ba cái khung gỗ sơn son treo ở ba gian nhà giữa. Trên tường, có treo hai bức địa đồ xứ Bắc Kỳ. Đình hỏi:
- Sao bản đồ của trường cụ lại đem về treo ở nhà?
Cụ Kép vừa mở nút lọ lấy chè cho vào tích, vừa nói:
- Bẩm các quan, ngày nghỉ phải đem về treo ở nhà, giờ học mới lại đem ra trường.
Cụ bà đã lại gần Thọ, nói nhỏ, có vẻ kín đáo lắm:
- Có người hỏi thăm đến ông giáo đấy...
- Thưa cụ, ai kia ạ?
- Cô Chi ấy mà. Cô Chi con ông Hàn Thịnh ấy.
- Tôi không để ý đến.
- Ông không để ý đến, nhưng người ta mong ông lắm. Cô ấy ngoan đáo để; người tươi như cái hoa; riêng về phần cô ấy cũng có đến dăm nghìn bạc vốn; cô ấy lại mới may trăm bạc quần áo, sắm bao nhiêu là đồ vàng.
- Sao cụ biết rõ thế?
- Vì cô ấy vẫn đến lấy thuốc của ông cháu.
- Còn tính nết cô ấy thì ra làm sao?
- Cô ấy thạo nữ công lắm, lại đứng đắn, lễ phép...
Cụ Kép không để vợ nói nốt, xen vào:
- Ông bà ấy nhờ chúng tôi nói giúp, thì chúng tôi chỉ biết nói giúp. Còn tính hạnh người ta chúng tôi có ở chung đâu mà biết được, nên không dám cam đoan với ngài; nhỡ sau này xẩy ra điều gì, ai chịu trách nhiệm.
Cụ bà lườm chồng một cái, rồi nói:
- Được cái ông bà ấy bằng lòng, cô ấy bằng lòng, cả nhà bằng lòng; chỉ còn đợi ông ừ một tiếng là xong việc. Ông bà ấy không lấy một tí gì đâu...
Tân cười:
- Còn đợi gì mà không ừ đi. Phải tôi, tôi ký cả hai tay.
Thọ nói:
- Tôi cũng muốn lắm, nhưng ở nhà các cụ tôi đã định có nơi rồi. Vậy phiền cụ làm ơn giả lời người ta hộ.
Tân nói:
- Hoài của... Bỏ phí mất một con cóc vàng.
Cụ Kép bà lặng thinh, chán ngắt.

\*\*\*

Thọ đến lớp, thấy Loan đương ngồi gục đầu xuống bàn, nức nở khóc. Bên cạnh nàng, Nhung ngồi tỳ tay vào má, ái ngại cho bạn. Nhung đã tìm lời khuyên giải Loan, an ủi Loan, nhưng không ăn thua. Không những Loan không nín nàng càng thổn thức, hình như lời Nhung chỉ gợi thêm nỗi đau lòng của nàng. Nhung đành chịu, lặng ngồi nhìn bạn. Rồi lẩn thẩn Nhung nghĩ đến Thọ, nghĩ đến thân mình sau này, chắc đâu đã tránh khỏi cái cảnh mà Loan đang gặp, cái cảnh bị bố mẹ gả ép cho một người mình không biết hoặc không thể yêu được.
Thọ đến giữa lúc Nhung đang nghĩ lan man như thế; tự nhiên nàng đỏ mặt, cúi đầu, e lệ.
Nhung đứng lên chào Thọ, rồi nói sẽ với Loan:
- Thầy giáo đã đến đấy.
Loan lau nước mắt, đứng dậy, lên bàn giấy, nói với Thọ:
- Con đến xin thầy thôi học.
- Tại sao đang học tấn tới, chị lại xin thôi?
Loan muốn nói, nhưng không nói được, nước mắt tự dưng chẩy ra, nàng cúi đầu sụt sùi khóc. Thọ nhìn Nhung; Nhung nói:
- Thưa thầy, thầy mẹ chị ấy bắt chị ấy phải lấy chồng, chị ấy không bằng lòng.
- Lấy ai?
- Thưa thầy, lấy một người ở tỉnh Phúc Yên, hiện bây giờ đang học tư ở Hà Nội.
Loan đã đỡ thổn thức, lau ráo nước mắt, rồi nói với Thọ:
- Thưa thầy, chiều hôm nay mời thầy đến chơi nhà con, tìm lời can ngăn thầy mẹ con. Nếu thầy mẹ con nghe theo, thì thật may cho con lắm. Con còn đang tuổi đi học, thầy mẹ con chẳng thương con...
- Sao chị lại nói thế. Cha mẹ chẳng thương con thì thương ai. Để chiều tôi thử đến nhà chị xem.
Loan chào Thọ đi ra, dưới mấy chục con mắt sói mói của bọn học trò con giai đứng ở trước cửa lớp.
Tan buổi học chiều hôm ấy, ở trường ra, Thọ đến nhà Loan ngay. Cha mẹ Loan có vẻ lo nghĩ và buồn rầu. Thọ chắc là vì Loan. Thọ nói:
- Tôi trông nét mặt hai cụ dạo này kém vui vẻ?
Mẹ Loan nói:
- ấy cũng chỉ bởi con Loan đấy thôi. Con gái đã lớn, bảo gả chồng cho nó, nó cứ nhất định không bằng lòng...
- Thưa hai cụ, tôi thiết tưởng cháu đã lấy gì làm nhớn. Các cụ nên để cháu học thêm ít nữa, ép uổng làm gì. Những cặp vợ chồng bị cha mẹ gả ép, các cụ có mấy khi ăn ở với nhau được vui vẻ đâu...
Cha Loan nói:
- Ông dạy cháu cũng như đẻ ra cháu, chúng tôi chẳng dám dấu điều gì. Gả chồng cho cháu cũng là một sự bất đắc dĩ của chúng tôi, vì chúng tôi cũng còn muốn cho cháu đi học. Nhưng bởi tôi có một món nợ to ở Phúc Yên, không thể giả được. Người ta có ngỏ lời xin cháu Loan cho con giai cả người ta, và hứa sẽ không nói đến món nợ kia nữa. Nếu chúng tôi không bằng lòng, tất người ta đòi nợ; nợ không giả được chúng tôi sẽ bị kiện và rồi khổ sở cả nhà. Vả lại người ta giầu, con giai người ta đã đỗ bằng sơ học pháp việt, hiện đang học tư ở Hà Nội. Tôi chắc cháu Loan về nhà người ta sẽ được sung sướng.
Lúc ấy Thọ mới hiểu. Chàng ái ngại cho cảnh ngộ của nhà Loan. Không kể gì cha mẹ Loan bị bó buộc, phần nhiều các người khác, nhất là ở chốn thôn quê, hay có tính gả bán con như vậy. Gả con gái được nhiều tiền, là cái vinh dự cho họ, vì có thế, con gái họ mới quý giá. Không những thế, họ còn nghĩ đến công lao họ phải nuôi nấng dạy dỗ con gái từ bé đến nhớn, họ không muốn người khác được tự nhiên hưởng cái công lao ấy. Có nhiều người lúc hỏi vợ hoặc gả chồng cho con, chỉ chú ý đến một vấn đề: tiền.
Thấy Loan đứng gần đấy, Thọ bảo nàng:
- Chị đã nghe lời thầy chị nói, vậy chị nên vâng theo thì hơn. Chị nên nghĩ cho kỹ: nếu chị không ưng, nhỡ bên kia người ta kiện, thì gia tài nhà chị phải khánh kiệt, cha mẹ chịu khổ; không nói đến thương cha mẹ vội, ngay thân chị, liệu có được an nhàn không? Nếu chị thuận, thì cha mẹ chị được vui sướng, và vị tất chị đã phải khổ. Dù chị có gặp phải những lúc đau khổ chăng nữa, những lúc ấy chị nên nghĩ rằng: "Ta có khổ thế này, cảnh gia đình ta mới được êm đẹp..." thì nỗi khổ cũng giảm đi, chị sẽ thấy chị cao thượng, phấn khởi, và hăng hái, can đảm nhận lấy cái khổ; chị sẽ được hưởng cái thú vui độc nhất của những bậc biết hy sinh hạnh phúc của mình cho hạnh phúc của người. Đấy là tôi nói xa ra đó thôi, chứ người ta đã cầu chị, đã đánh đổi một món tiền to lấy chị, chắc người ta sẽ quý chị và chiều chị.
Loan lặng yên nghe Thọ nói rồi thưa:
- Thầy đã dạy, con xin vui lòng vâng theo.
Cha mẹ nàng nghe nàng nói, mừng rỡ khôn xiết, tưởng như được người cho vàng. Thực ra, không được vàng, nhưng cha mẹ nàng cũng lợi được một số tiền lớn.
Riêng Thọ thấy mình băn khoăn, ngậm ngùi thương Loan. Một cảnh tượng vẽ ra trước mặt chàng, cảnh tượng một người đàn bà gặp mẹ chồng cay nghiệt, chồng chơi bời, phải nhẫn nại, chịu âm thầm đau khổ, nhịn nhục, trong khi cha mẹ anh em mình đang vui cảnh đoàn viên.
Nhân chuyện Loan, Thọ khuyên học trò:
- Ta có hai tục rất hại, cưới sớm và ép duyên. Hai tục ấy đã gây nên bao nhiêu gia đình nếu không tan nát, vợ lìa chồng, thì cũng khổ sở điêu đứng, vợ chồng cùng coi nhau như đanh trước mắt; các anh nên để tâm trừ bỏ cái tệ ấy. Nói thế không phải là tôi xui các anh cưỡng lời cha mẹ và theo ý riêng của mình trong sự kén chọn người bạn trăm năm của các anh sau này đâu. Không. Cha mẹ các anh bao giờ cũng từng trải việc đời, hơn các anh, cũng cẩn thận hơn các anh, và bao giờ cũng muốn cho các anh được sung sướng. Còn các anh thì nông nổi, chỉ ham sắc đẹp và vâng theo cái dục vọng một thời; vậy các anh dễ lầm lỡ. Nhưng cha mẹ các anh lại phải cái tính hay ham của, có khi vì đồng tiền mà quên hết mọi sự, sẵn lòng quên đến cả nết hư tật xấu của người con gái mà mình định hỏi cho con giai mình. Bởi thế nên trong việc ấy, các anh cần phải nhờ đến sự từng trải và tính cẩn thận của các cụ để bù vào tính nông nổi của các anh. Nhưng không bao giờ nên lấy tiền làm mục đích. Nhỡ phải khi các cụ nhầm lẫn, các anh phải nói rõ mọi lẽ hầu các cụ. Các cụ nghe ra là các anh có phận nhờ. Nhưng không phải trong bọn các anh đây, ai cũng được cái may mắn là cha mẹ nhận thấy lẽ phải của mình đâu. Có nhiều cụ hay cố chấp theo thói cổ, bắt các anh phải vâng theo lời các cụ, nếu không, các cụ sẽ coi các anh là con bất hiếu và sẽ phải đau khổ vì các anh. Lúc ấy chính là lúc cho anh nào chẳng may gặp cảnh khó ấy tỏ lòng biết ơn cha mẹ và tỏ chí hơn người. Các anh sẽ phải hy sinh, cả hạnh phúc, cả ái tính, để cho các cụ được vui lòng. Hạnh phúc anh sẽ có nếu anh biết gây nên. Nhất là khi các anh biết tìm thú vui trong hạnh phúc của kẻ khác, các anh sẽ hớn hở, nếu cha mẹ các anh sung sướng. Dẫu sao, các anh cũng có thể tự hào được rằng: Các anh đã làm trọn bổn phận đối với cha mẹ. Còn nếu các anh không vâng lời các cụ, các cụ sẽ phải đau khổ; sự đau khổ ấy không bao giờ giảm, nhưng chỉ tăng lên mỗi ki các cụ trông thấy các anh, nghĩ đến các anh mà các cụ cho là không dạy nổi. Nhưng đến lượt các anh có con, các anh không còn ngần ngại gì mà không bỏ cái hủ tục ép duyên đi. Các anh chỉ nên dùng sự từng trải, óc lịch duyệt, trí hiểu biết của mình để giúp các con trong sự kén chọn bạn mà thôi chứ không nên ép uổng. Các anh sống, ở giữa hai chế độ cũ và mới. Các anh phải can đảm nhận lấy những cái dở của chế độ cũ mà cha mẹ các anh bắt các anh phải theo và hăng hái thực hành cái hay của chế độ mới, đối với hết thảy mọi người dưới quyền các anh.
Nghe Thọ nói, Nhung tưởng tượng như nhiều đoạn Thọ chủ ý khuyên riêng nàng, bảo nàng nên thực hành cái thuyết: "Cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy".
Nàng nghĩ: nếu thầy me ép mình lấy người khác, thì mình đến phát ốm rồi chết, chứ không thể nghe lời thầy giáo khuyên được... ép mình lấy người khác!... Rõ mình khéo lẩn thẩn!... Nào mình đã để ý đến ai đâu...
Nhung thấy buồn, một nỗi buồn phảng phất, vô cớ, nó thường ám ảnh những người hay nghĩ vẩn vơ.

**Nguyễn khắc Mẫn**

Nỗi lòng

**Chương 5**

Đã mấy hôm nay trong lớp, Thọ bắt gặp nhiều lần Nhung chăm chú nhìn mình, tha thiết. Một lần đương giờ ra chơi, chàng thấy mấy người học trò lớn bàn chuyện với nhau có vẻ bí mật. Chàng sẽ đứng lại gần nghe:
- Sao anh biết?
- Chính là Hàn Thịnh nói với đẻ tôi hôm nọ: "Con Chi nhà tôi lấy ông giáo nhất ở đây". Vậy chẳng phải thầy giáo mình còn là ai nữa.
- Thế mà ông ấy gan nhỉ. Sắp lấy vợ mà nét mặt vẫn thản nhiên như thường. Không hề lộ vẻ vui mừng.
- Lấy con Chi làm quái gì...
Một người trong bọn trông thấy Thọ, ra hiệu bảo chúng bạn đừng nói chuyện nữa, rồi mỗi người lảng đi một nơi.
Lại ở trong lớp đi ra, đến gần Thọ nói nhỏ:
- Bà Hàn Thịnh đã nói cho mọi người biết là anh sắp lấy con gái bà ấy. Tôi đi đâu người ta cũng hỏi thăm xem tin ấy có thực hay không.
- Lạ nhỉ! Tôi đã bảo cụ Kép trả lời bà ta là tôi không bằng lòng kia mà.
- Lạ thực. Phao lên như thế, chẳng biết rồi sau bà ta đối với mọi người ra sao?
Nhung buồn. Nàng đăm đăm nghĩ ngợi, mất hẳn vẻ vui tươi ngày thường. Rồi, một buổi sáng, Phượng đến xin phép cho nàng nghỉ học, vì nàng yếu.
Nhung yếu. Thọ thương nàng. Vắng Nhung, Thọ thấy lớp học buồn tẻ, lạnh lùng, giờ dạy học dài dằng dặc. Chàng vẫn biết là chàng yêu Nhung, nhưng chỉ là cái tình yêu thoang thoảng như khi ta yêu bông hoa đẹp: vắng Nhung, cái tình yêu ấy càng rõ rệt, thấm thía.
Nhưng Thọ không ngờ rằng Nhung cũng yêu chàng, yêu một cách thiết tha đắm đuối, đến nỗi mới nghe tin Thọ sắp lấy người khác nàng đã buồn tê tái, rồi ốm.
Nhung đã viện hết lẽ, tìm hết cớ để quên Thọ, coi Thọ chỉ là ông thầy học của mình, và cố sức làm việc để không có thì giờ nghĩ vẩn vơ, để khuây cái buồn vô ích, nhưng không tài nào quên được, khuây được. Trong trí tưởng tượng của nàng, hiện ra bao cảnh rực rỡ, êm đềm, đầm ấm, mà trong đó bao giờ cũng có hình ảnh của Thọ và Chi. Nàng thấy lòng nàng tê tái. Nàng trách Thọ vô tình, giận Chi cướp mất người yêu của nàng, tức cha mẹ sao không nhờ người đánh tiếng gả nàng cho Thọ như bà Hàn Thịnh đã nhờ người làm mối hộ Chi. Rồi nàng ăn yếu, ngủ kém, cho đến lúc mắt hoa đầu rức, không thể học được.
\*\*\*
Thọ, Đình, Tân và Hùng rủ nhau vào một hiệu tạp hóa to ở phố chợ. Thọ vào trước, chủ hàng chào:
- Bẩm thầy vào mua hàng.
Khi trông thấy Hùng, chủ hàng vội vàng đứng dậy, chạy ra, đon đả mời:
- Lạy quan ạ! Rước quan ngồi chơi.
Đình và Tân vào sau, chủ hàng nói một cách nhạt nhẽo:
- Hai thầy vào chơi...
Rồi nhà hàng săn sóc đến Hùng:
- Bẩm quan cần dùng thức gì ạ?
Rước quan sơi nước...
Mãi đến lúc Hùng cầm lấy một chén nước, mời bọn Thọ: "Mời ba ông giáo sơi nước!" chủ hàng mới nhớ ra rằng không phải chỉ một mình Hùng vào trong hiệu mình, ngoài Hùng ra còn có Thọ, Đình và Tân, mà Tân lại là thầy học của con giai mình. Lúc ấy hắn mới nói:
- Mời ba thầy sơi nước.
Cái cách phân biệt trong sự xưng hô, gọi ông giáo bằng "thầy", gọi ông phán bằng "quan" ấy cái cách kính trọng "quan phán", coi thường "thầy giáo" ấy chẳng riêng gì một chủ hàng này mới có, mà hầu hết các chủ hàng khác, các tổng lý, các dân quê, đều như thế cả. Họ không biết rằng Tân, Đình và Thọ đã rèn luyện nghề mình trong bốn năm ở trường Sư phạm, đã có được một trình độ học thức khá cao, đã phải giữ gìn cẩn thận trong cách ăn ở hàng ngay để làm gương sáng cho học trò, đã phải vì lương tâm nhà nghề ép mình chịu nhịn nhiều thú vui ngông cuồng của tuổi trẻ. Không. Họ không biết hay không để ý đến những cái ấy. Họ chỉ biết ông phán là người làm ở dinh quan Sứ, có quyền thế, có thể giúp việc được họ, còn ông giáo thì chỉ ngày hai buổi ra trường gào thét, gõ đầu trẻ. Họ cho rằng ông giáo ăn lương nhà nước thì bổn phận ông là dạy con họ cho giỏi, rèn luyện con họ cho nên người có tài có đức, hiểu biết lẽ phải, còn ông phán tuy cũng ăn lương nhà nước, nhưng mỗi khi họ có việc phải đến tòa, ông phán làm cho họ, là giúp họ, làm ơn cho họ. Thấy Hùng chơi bời phóng túng, họ nói với nhau: "Ông ấy thế mà liều...! ông ấy chơi ngông!... "Nếu phải ông giáo chơi như Hùng, họ đã mỉa mai: "Đi dạy học mà bậy như thế!..." Họ biết bình phẩm như vậy mà họ không hiểu nghề dạy học là một nghề khó và những người theo nghề ấy là những người đáng trọng. Không những bây giờ họ coi thường nghề dạy học, cả trước kia cũng vậy. Chẳng thế lại có câu: "Giáo thụ hà thời thăng lại mục".
ở hiệu tạp hóa ra. Thọ, Tân, Đình và Hùng đang đi trên đường cái, Phúc, một ông phán, đứng trong nhà gọi Hùng:
- Hùng! Có đi một thể không?
- Đi đâu?
- Vào trong cụ bố. Không đi à?
- Chết chửa! Cụ Bố mời vào ăn cơm mà quên mất.
Hùng chào bọn Thọ vào nhà Phúc, Đình nói:
- Các anh xem, năm ngoái cụ Bố có con học ở trường, nên có mời bọn chúng mình ăn cơm, năm nay cụ cho con về Hà Nội học, nên lờ hẳn bọn nhà giáo. Người trí thức còn khinh bọn "khai trí cho quốc dân" như thế, nói chi đến những người ít học hoặc vô học như ông chủ tạp hóa lúc nẫy. Tuy mình cho sự đi ăn cơm khách là phiền phức, tuy mình rất sợ và rất ghét tiếng "quan" nhưng mình không thể không lưu ý đến cách họ phân biệt hai phái "chính, giáo" bên trọng bên khinh được.
- Phải. Những cái phân biệt ấy chỉ tỏ ra rằng nghề mình là một nghề bị bạc đãi và làm cho nhiều người phải chán nản vì nghề.
Thọ nói:
- Bởi thế nên ta có thể nói rằng nghề dạy học chỉ dành riêng cho hai hạng người: hạng người thực bụng yêu nghề yêu trẻ, nghĩ đến sự tiến hóa của dân nước, biết đặt mình lên trên những sự bất công của xã hội, và hạng người bất đắc dĩ vì không thể làm nghề gì khác được.
Tân cười:
- Thế chúng mình thuộc vào hạng trên hay hạng dưới?
- Tùy ý anh.
Về đến nhà, thấy trên bàn có bánh dầy, bánh chưng buộc lạt đỏ và mấy cái hộp vuông làm bằng giấy bìa màu hồng, Thọ hỏi:
- Của ai thế kia?
Bếp trả lời:
- Thưa ông, của ông phán làm ở sở Lục Lộ biếu, nói là cô Bình lấy ông phán Hùng.
Tân nói:
- Họ đùa thế mà hóa thực nhỉ?
Rồi chàng đứng mân mê mấy cái hộp giấy xinh xắn, bốn góc có bốn con bướm nhỏ cắt rất khéo, tìm cách mở từng hộp một:
- Mứt này... Chè này... Mứt thơm lắm... hạt sen trần cẩn thận... Ngon ghê...
Thọ và Đình phì cười. Tân trút mứt ra một chiếc đĩa tách, ngồi loay hoay theo nếp cũ gập lại cái hộp rồi nói:
- Mình phải giữ cái mẫu này để dạy học trò làm thủ công mới được.
\*\*\*\*
Nhung nghỉ học đã được hơn một tuần lễ. Các học trò con gái nói cho Thọ biết là nàng yếu nặng. Thọ sốt ruột. Rồi một buổi tối chàng đến thăm Nhung.
Nhà cụ Tuần vừa ăn cơm xong. Hai cụ đang ngồi uống nước trên sập gụ ở nhà ngoài. Nét mặt hai cụ có vẻ buồn, chắc là vì Nhung yếu. Cụ bà nói với Thọ:
- Cháu nó yếu quá, ông giáo ạ. Bệnh cháu rất lạ, lúc thăng, lúc giảm, nhiều khi cháu lịm đi rồi nói sảng. Thầy thuốc xem mạch, bảo cháu mắc tâm bệnh. Chắc là cháu học nhiều và lo nghĩ quá độ.
Thọ ngỏ ý muốn vào thăm Nhung, xem bệnh tình nàng ra sao. Cụ bà đứng dậy đưa Thọ vào. Trong phòng, ngọn đèn manchon tỏa ánh sáng mát êm dịu qua một lần bóng mờ. Trên chiếc giường gọng đồng, sáng loáng. Nhung nằm thiêm thiếp ngủ, chiếc chăn gấm phủ kín đến cổ. Hơi nàng thở đều, se sẽ, nhịp nhàng. Phượng ngồi bên cạnh giường, yên lặng nhìn em.
Thấy mẹ và Thọ vào. Phượng vội vàng đứng dậy, lấy ghế mời hai người ngồi. Thọ sẽ đặt tay lên trán Nhung, rồi nói, giọng nói hơi run vì cảm động:
- Trán còn nóng lắm...
Nhung từ từ mở mắt ra, nhìn Thọ, nàng sẽ thở dài. Cụ Tuần nói:
- Nhung đã dậy đấy ư con? Ông giáo đến hỏi thăm con đấy...
Thọ hỏi:
- Bây giờ trong người chị ra làm sao?
- Không...
Nhung chỉ nói được thế, rồi nghẹn lời, hai giọt nước mắt ngập ngừng, rồi từ từ chảy xuống gối. Nàng kéo chăn trùm kín mặt.
Trong phòng yên lặng. Muốn làm tan cái bầu không khí lạnh lẽo bởi sự yên lặng ấy, cụ Tuần hỏi Thọ:
- Bao giờ thì ông giáo có việc vui mừng?
- Bẩm cụ, vui mừng gì kia ạ?
- Hôm nọ bà Hàn Thịnh vào chơi đây, nói ông sắp lấy con gái út bà ta là cô Chi mà.
- Bẩm cụ không ạ. Vì ông Hàn có con học, mời nhiều lần, nên nhân một ngày nghỉ chúng cháu về chơi. Ông bà ấy ngờ là cháu đến xem mặt cô Chi nên nhờ bà cụ Kép làm mối. Cháu đã nói với cụ Kép giả lời bà ta hộ là cháu chẳng có ý gì hết, vì thầy mẹ cháu đã nhận lời ở nơi khác rồi. Cháu không hiểu sao bà Hàn lại đi phao ngôn lên như thế.
- Thế thì bà Hàn ấy buồn cười nhỉ! Nhưng hai cụ đã định cho ông ở đâu rồi?
- Cháu nói dối thế để bà Hàn khỏi lôi thôi, chứ thực ra cháu cũng chưa định đâu cả, vì cháu còn trẻ, chưa muốn lập gia đình vội.
- Tôi hỏi lẩn thẩn, năm nay ông bao nhiêu tuổi?
- Bẩm cụ cháu hai mươi mốt.
Nhung thở dài, sẽ lật chăn, rồi từ từ ngồi dậy.
Thọ nói:
- Chị nên nằm nghỉ, đừng gượng ngồi vội.
- Thưa thầy, con đã hơi đỡ, ngồi cho tỉnh.
Người nhà bưng thuốc vào nói:
- Bẩm cụ lớn, thuốc của cô con được rồi ạ.
Thọ cầm lấy bát thuốc, nhìn kỹ xem có cặn không, rồi đưa cho Nhung:
- Chị uống thuốc đi, cố cho chóng khỏi để các cụ được vui lòng.
Nhung đón lấy bát thuốc uống một hơi hết, rồi đưa bát cho Phượng. Cụ Tuần nói:
- Con xin phép ông giáo nằm nghỉ một lúc.
- Thưa me con ngồi cũng được.
Thọ nói:
- Chị nên nghe lời cụ nằm xuống cho dẫn thuốc thì hơn.
Ngoan ngoãn. Nhung nằm xuống, kéo chăn kín lên đến ngực.
Đồng hồ đeo trên tường thong thả buông chín tiếng, lanh lảnh, ngân nga. Thọ đứng dạy bảo Nhung:
- Tôi về đây, chị chịu khó uống thuốc và ăn cơm cho chóng mạnh để đi học, vì kỳ thi cũng sắp sửa đến rồi.
Nhung ngồi dậy, toan đứng lên tiễn Thọ ra khỏi phòng.
Cụ Tuần âu yếm bảo:
- Thôi con cứ nằm nghỉ, để mẹ đưa ông giáo ra cũng đủ. Chị Phượng ở lại với em nhé.
\*\*\*\*
Tám giờ một buổi tối mùa xuân. Giời mưa phùn và hơi rét. Gió thổi từng cơn thỉnh thoảng vù vù qua khe cửa.
Trong nhà Thọ, bầu không khí ấm áp sực nức mùi thuốc lá; tiếng cười nói ồn ào vui vẻ, nhiều lúc xen lẫn cả tiếng vỗ tay.
Ta nhận thấy đủ mặt nhà giáo và năm sáu ông phán làm các sở, ngồi quây chung quanh cái bàn tròn ở giữa nhà, hay nằm dài trên đi van hoặc ngồi tựa lưng vào tường, hai chân duỗi thẳng. Họ thi nhau nói đùa Hùng về đám cưới sắp tới của chàng. Mỗi khi ai nói được câu gì lý thú, cả bọn vỗ tay cười.
Hùng ngồi mân mê cái lọ hoa để giữa bàn đáp lại các câu bông đùa của chúng bạn bằng những nụ cười nhạt nhẽo, hoặc kín đáo, ý vị.
Thằng bếp luôn luôn pha nước.
Những buổi hội họp như thế, ta thường thấy ở nhà Thọ luôn. Là vì ở đấy họ được tự nhiên, tha hồ bông đùa, tha hồ cợt nhả, tự do ngỏ ý mình, kể lại những chuyện riêng lý thú của mình chứ không phải giữ gìn, e lệ, rụt dè, kín đáo, như ở những nhà có đàn bà trẻ con, nhất là có các cụ già. Những lúc ấy họ hiểu rõ cái hứng thú của tuổi trẻ, cái tuổi cường tráng, hăng hái, vui vẻ, hoạt động. Có lúc hết chuyện, một người đếm: một, hai, ba, rồi cả bọn cùng cười vang như vỡ chợ.
Bên ngoài có tiếng gõ cửa. Thằng bếp ra mở. Một người âu phục, đội mũ dạ, mặc áo đi mưa, cầm đèn bấm, bước vào, hơi cúi đầu xuống để khỏi chói mắt vì đèn sáng quá. Ai nấy lặng im nhìn. Người ấy ngả mũ chào rồi nói với Thọ:
- Thưa ông, tôi là con rể ông Hàn Thịnh...
- Vâng. Tôi nhận ra ông rồi. Mời ông cởi áo ngoài rồi ngồi chơi.
- Tôi muốn nói với ông câu chuyện riêng, nhưng vì nhà đông người quá không tiện.
- Nếu có thể được xin ông cứ cho biết.
- Một người nhờ tôi đến nói với ông một việc có mật thiết đến danh dự của ông. Vậy xin ông đến nhà đằng kia với tôi. ở đấy vắng vẻ, ta nói chuyện dễ hơn.
Thọ hơi chau mày nghĩ ngợi một phút rồi cả quyết lấy mũ, khoác áo tơi, cầm đèn bấm ra đi với người kia.
Giời tối đen. Mưa bay theo gió lướt vào tận mặt. Hai người phải kéo thêm vành mũ xuống. Trong luồng ánh sáng của hai chiếc đèn bấm, những hạt mưa phùn trắng toát, phơi phới, mặt đường dải dựa bóng loáng, và những thân cây hai bên đường lộ ra.
ở phố Vĩnh Thịnh đi ngược lên một quãng, rẽ vào con đường nhỏ, về bên phải độ vài chục thước, rồi hai người dừng lại, trước cửa một cái nhà gianh.
Người kia đẩy hai cánh cửa vẫn khép, rồi mời Thọ vào. Nhà ấy ba gian, ngoảnh mặt ra đường, đằng sau có lẽ là sân hay còn nhà trong nữa. Hai gian bên có hai chiếc giường ngủ, dát tre, không có chiếu. ở gian giữa kê một chiếc bàn với bốn cái ghế gỗ. Trên bàn một ngọn đèn lù mù lung lay vì gió thổi từ ngoài lọt đến. Một cái nhà không người ở lạnh lẽo. Thọ lấy làm lạ, không hiểu nhà này là nhà nào mà ngày thường chàng không để ý đến.
Hai người ngồi hai chiếc ghế đối diện nhau. Người kia nói:
- Bây giờ chúng ta có thể nói chuyện được, vì không có ai ở đây cả.
- Vâng.
- Một người nhờ tôi đến nói chuyện với ông. Người ấy hiện bây giờ đang rên rỉ trên giường bệnh, có lẽ khó lòng sống được, nếu ông không thương hắn.
- Sao vậy?
- Hắn tuy là học trò của ông đốc trước, nhưng cũng chẳng khác gì học trò của ông, ông nên trông lại cho hắn nhờ...
- Ông cứ nói.
- Hắn lấy cô Chi, con gái út ông Hàn Thịnh, từ lúc còn nhỏ. Khi nhớn lên, cô Chi theo đòi chúng bạn, chơi bời lãng mạn, rồi chê hắn, khinh hắn, bỏ hắn. Hắn căm giận vô cùng, nhưng vì trước kia không vào sổ giá thú, nên hắn không làm gì nổi...
- Sao nữa?... Ông nói ngay đến cốt chuyện cho.
- Nay hắn nghe tin ông sắp sửa lấy cô Chi, hắn khó chịu, tức bực, uất lên rồi phát ốm.
- Nhưng nếu tin đồn ấy không đúng sự thực?
- Còn sai sao được. Cụ Kép đã đến nói với bà Hàn là nay mai cụ nhà ta đem giầu cau đến hỏi.
Thọ ngạc nhiên.
- Nếu thế thì lạ thực. Tôi đã bảo cụ Kép giả lời bà Hàn hộ, tôi không để ý gì đến cô Chi kia mà...
Người kia không đổi sắc mặt, vẫn điềm nhiên nói:
- Thế thì lạ thực! Nhưng càng hay. Như ông vừa trẻ tuổi vừa có địa vị trong xã hội, lấy đâu mà không được vợ vừa ý. Tôi đã đi Vân Nam, đi Hồng Kông, nên biết rộng. Thấy ông là người học thức, đứng đắn, tôi không nỡ để người ta lừa ông. Cô Chi không phải là người như ông tưởng tượng đâu. Tôi ở đây tôi biết, cô ấy không được đứng đắn, chơi bời phóng túng...
- Vâng. Tôi hiểu rồi... Tôi đã bảo không là không. Vậy ông đã hài lòng và hết chuyện chứ?
- Xin cám ơn ông. Kính ông về trước. Tôi ra sau.
Thọ ở trong nhà ấy ra một mình. Mới đi được mươi bước, chàng thấy từ đằng sau thân một cây to, hai bóng người nhẩy vọt ra. Thọ giật mình, chiếu đèn lên mặt hai người ấy, thì ra Tân và Đình đang đứng nhe bộ răng trắng ra cười và nhắm mắt lại, vì đèn chói qua. Thọ hỏi:
- Các anh đi đâu thế?
- Chúng tôi sợ có điều gì chẳng may xảy ra chăng, nên đến để phòng bị. Chúng tôi đã cho thằng bếp đến đứng nghe ở cửa nhà ấy, nếu thấy gì khác ý thì gọi ngay chúng tôi. Nó đang đi đằng sau anh kia kìa.
Thọ ngoảnh lại, quả nhiên thấy thằng bếp đang đi đằng sau mình thật; vì nó đi đất, mà Thọ thì nện mạnh gót giầy lên mặt đường, nên không biết.
Tân và Đình cùng hỏi:
- Chuyện gì mà bí mật thế?
- Về nhà sẽ hay. Còn bọn kia đâu?
- Họ đang ngồi đợi anh ở nhà đấy.
Bọn Thọ vừa vào đến nhà, mọi người đã nhao nhao lên hỏi:
- Chuyện gì thế?
- Có gì lạ không?
- Nó lại tán tỉnh để anh lấy em vợ nó chứ gì?
Thọ vừa cười vừa nói:
- Đố ai đoán trúng.
Mọi người lặng im. Thọ nói:
- Chính tôi cũng không ngờ. Hắn tưởng tôi định hỏi Chi thật, đến nói xấu Chi và bảo tôi không nên lấy.
- Lạ thật!
Hai ba người cùng nói lên một lúc như thế, Đình lên mặt thạo đời, dõng dạc nói:
- Chẳng lạ gì cả. Hắn lại muốn "Hoa thơm vơ cả cụm" đây, nên đến phá đám, để hắn ở giữa được hưởng lợi. Rồi các anh xem.
Quả nhiên cách đấy mấy hôm, khắp tỉnh Vĩnh Yên, người ta đồn: Con gái út ông Hàn Thịnh trốn nhà đi với anh rể.
Một buổi chiều cụ Kép gặp Thọ đi ở trường về, kín đáo nói:
- Bọn ấy đưa nhau đi rồi, ông ạ.
- Bọn nào kia "thưa cụ".
- Cô Chi con ông Hàn Thịnh ấy mà. Họ giắt nhau đi trốn đã được hơn tuần lễ rồi. Thế là em tranh chồng chị đấy.
Thọ mỉm cười:
- Sao trước cụ khoe với tôi là cô ấy ngoan lắm kia mà.
Bà cụ cười, không nói gì, chào Thọ rồi đi thẳng.
\*\*\*
Ba tháng xuân qua. Trên những cành đào đầy lá xanh tươi, quả non chi chít, mơn mởn như tuyết nhung. Hết hẳn những ngày mưa phùn u ám, thường kéo dài từ đông sang xuân. Trên bầu trời cao, xanh ngắt, không gợn chút mây, mặt trời đã bắt đầu tỏa ánh sáng chói lọi. Với cảnh trời quang, với ánh sáng rực rỡ, với tiếng chim ríu rít gọi nhau trên những cành cây tươi thắm với mọi cảnh sán lạn của buổi đầu hè, ta thấy thân thể khoan khoái, tâm hồn thảnh thơi. Ta vui vẻ bỏ những áo dầy nặng của mùa rét, hí hởn mặc những áo mỏng nhẹ nhàng.
Thực vậy, ở Vĩnh Yên, mùa xuân không mấy ngày được đầm ấm thanh quang; bầu trời thường u ám vẩn mây, mưa phùn thường nhắc ta nhớ lại những ngày đông buồn bã, cảnh vật bị bao phủ mịt mùng, nên gặp những ngày tạnh...
Nhung đã khỏi bệnh. Nàng lại đi học như thường. Với mầu da hơi xanh vì nàng cũng chưa khỏe hẳn, với bộ quần áo lụa mềm mại, nàng có vẻ đẹp thùy mị, kín đáo, thanh cao.
Buổi đầu thấy Nhung lại đi học, Thọ thấy tâm hồn rạo rực. Rồi nhớ lại buổi đến thăm nàng, tự nhiên mặt Thọ nóng bừng. Chàng thương Nhung vì Nhung còn hơi yếu, nước da hơi xanh, người hơi gầy. Thọ cố nén những cảm giác chàng cho là mới lạ ấy. Dần dần chàng lại giữ được vẻ tự nhiên và làm việc như thường. Nhung đem lại lớp học bao vẻ đầm ấm, êm đềm, bù vào cái lạnh lẽo buồn tẻ mà Thọ đã cảm thấy trong khi nàng vắng mặt.
Những cây xoan tây giồng hai bên đường đã lác đác điểm hoa đỏ chói lọi. Những bông hoa tươi thắm ấy nhắc cho các học trò lớp nhất biết rằng kỳ thi sắp tới. Những người lười biếng không chút hy vọng ở sự thi đỗ, thì vẫn thản nhiên như không. Còn những người chăm chỉ, người học khá, đã thấy băn khoăn lo nghĩ. Còn hai tháng nữa họ sẽ thấy cái kết quả rực rỡ của suốt một năm cặm cụi, chịu khó, hay phải chịu thiệt thòi về sự chẳng may. Họ đã nghĩ đến những sự vui vẻ trong gia đình khi được tin họ đỗ. Trong trí tưởng tượng, họ đã nhìn thấy họ vênh vang đi ngoài đường, dưới những con mắt khen ngợi hay cảm phục của mọi người hai bên hàng phố. Nhưng biết đâu! "Học tài thi phận"! Biết đâu mình sẽ không gặp một ông tây đọc ám tả khó nghe! Biết đâu mình sẽ không viết nhầm vài chữ bởi sự vô ý! Biết đâu bài luận của mình sẽ không gặp phải người chấm nghiệt! Những cái "biết đâu" ấy và bao cái "biết đâu’ khác thường bận trí họ, làm giảm hẳn những giấc mộng êm đềm kể trên.
Gần đến kỳ thi, thầy giáo và học trò đều gắng sức làm việc. Chiều nào Thọ cũng ở lại nửa giờ để dạy học trò thêm về các khoa cần thiết như ám tả, tính đố, luận pháp văn, luận quốc văn. Càng thấy học trò chịu khó, chăm chỉ, chú ý nghe lời mình giảng, Thọ càng ra công dạy.
Vì nể lời cụ Tuần, mỗi buổi tối, Thọ đến dạy thêm Nhung trong hai tiếng đồng hồ. Cũng một công dạy, Thọ xin phép cụ Tuần cho Thanh đến học một thể. Cụ Tuần bằng lòng ngay.
Có Thanh, Thọ không sợ người ngoài dị nghị, và Nhung cũng gắng sức hơn, vì nàng không muốn ai vượt nổi mình, để Thọ phải khen ngợi và được vui lòng.
Hai bên đường, hoa xoan tây đỏ ối xen lẫn vào những tầu lá xanh rờn. Những cánh hoa rụng rải rác trên mặt đất. ánh nắng gay gắt của buổi đầu hè đã làm cho mọi người uể oải, khó chịu.
ở các lớp dưới, nhất là ở lớp ba mới thi Sơ học Yếu Lược xong, học trò làm việc chán nản, chỉ mong cho chóng đến hè. Chán nản là phải! Giời đã nóng bức, các bài lại phải ôn lại từ đầu năm. Bao nhiêu thì giờ thầy giáo dùng để giảng bài mới khi trước, nay dùng để học trò đọc bài cả. Đối với những học trò lười, những phút dùng để học bài ấy sao mà dài thế! Chỉ chậm lại một phút cũng đủ đến lượt các cậu, các cậu sẽ phải quở mắng, chép bài, ở lại. Vụ nghỉ hè càng gần, bầu không khí trong lớp càng thấy buồn tẻ, chán ngắt.
Nhưng ở lớp nhất thì trái hẳn, ở đây, càng về cuối năm, học trò càng gắng sức. Đối với họ, thì giờ qua vùn vụt. Họ ước ao ngày tháng giật lùi trở lại để kỳ thi còn xa. Những sự ước ao hão huyền ấy, họ nhắc tới mỗi khi họ nhận thấy sức học của mình còn kém, bài học ôn còn nhiều.
Nhưng ngày qua, lại ngày qua; thời giờ cứ tiến một cách êm đềm bình tĩnh. Tháng năm tây hết. Còn mười hôm nữa, các cậu học trò lớp nhất sẽ biết cái kết quả tốt đẹp hay chẳng may của mình.
Muốn hiểu trình độ của học trò một cách chắc chắn, và phỏng đoán cái kết quả của kỳ thi sắp tới, Thọ soạn bài cho họ thi thử. Chàng cố ý chọn các đầu bài hơi khó.
Khi đã chấm xong các bài, cộng các điểm số của từng người một để đặt thứ tự trên dưới. Thọ xoa tay, mỉm cười sung sướng, vì thấy công khó nhọc của mình không phải là công uổng. Trừ Nhung và Thanh ra là hai tay xuất sắc nhất, không kể các người khác phần nhiều cũng khá cả. Cứ lấy sức học mà xét, không kể đến sự may rủi, Thọ chắc số học trò trong lớp có thể đỗ được quá nửa.
Thấy tên mình đứng đầu bảng, trên cả các bạn giai, trên cả Thanh là người đã được nàng giúp sức, đã được Thọ săn sóc đến, đã được cha mẹ nàng rộng phép cho đến học thêm buổi tối, Nhung mỉm một nụ cười tự đắc, sung sướng nhìn Thọ.

**Nguyễn khắc Mẫn**

Nỗi lòng

**Chương kết**

Mười hai tháng sáu tây! Cái ngày làm cho học trò lớp nhất các trường trong toàn hạt Bắc Kỳ năm ấy phải hồi hộp, vui tươi hớn hở, hay lo sợ phân vân. Ngày ấy sẽ làm cho bao người được thỏa lòng mong ước, và cũng sẽ làm cho bao người khác phải chán nản, đau đớn, ê chề, tủi phận.
Mười hai tháng sáu tây năm ấy là ngày thi Sơ học tốt nghiệp.
Chưa bẩy giờ sáng hôm ấy, cùng với các thí sinh khác, học trò lớp nhất trường Vĩnh Yên đã tề tựu tại trước cửa trường Bảo Hộ Hà Nội. Cậu nào cũng cầm một cuộn giấy trắng, trong có kèm miếng giấy thấm, thước, bút chì, bút viết và mực. Các cậu đi đi, lại lại, hoặc họp từng bọn nói chuyện. Mỗi cậu có một vẻ mặt riêng: có cậu thản nhiên như không, có cậu làm ra vẻ vui tươi, có cậu lo lắng, có cậu trầm ngâm suy nghĩ. Ai đã đi thi qua, cũng hiểu được tâm lý của các cậu lúc ấy, một thứ tâm lý phức tạp đầy sự mong ước, nửa mừng nửa lo.
Thỉnh thoảng các thí sinh lại dãn ra hai bên, nhường chỗ cho chiếc ô tô của ông chính chủ khảo từ từ đi vào trong sân trường hay chiếc xe tay của các ông giám khảo đỗ ngay trước cửa.
Không ai bảo ai, bỗng một phần đông thí sinh nhìn cả về một phía, đằng đầu trường, chỗ bọn học trò con gái đứng. Trên một chiếc xe tay nhà sơn vàng bóng lộn, một thiếu nữ xinh tươi ung dung bước xuống, nhẹ nhàng uyển chuyển trong bộ quần áo tân thời nhã nhặn.
Họ thì thầm bảo nhau:
- Nhung đã đến. Oai không.
- Thí sinh đấy!
Ba hồi trống trong trường vang lên. Các học trò kéo nhau vào trong sân, đến cửa các buồng thi, trông lên những tờ giấy vuông dán ở cánh cửa, xem mình sẽ vào buồng nào, rồi đứng đợi hay đi lại lảng vảng gần đấy.
Bẩy giờ rưỡi.
Trước cửa các buồng thi, người ta bắt đầu gọi học trò vào lớp. Sân trường vắng dần, rồi không còn một ai. Ngoài cửa trường, mấy ông cụ già phe phẩy chiếc quạt, đứng nói chuyện với anh bán bánh tây, chị hàng nước, dưới bóng mát của mấy cây bàng.
Trong lớp, các thí sinh im lặng, cắm cúi làm bài. Cứ xong mỗi bài, số học trò vui vẻ, vững dạ lại giảm đi, và số học trò lo ngại chán nản tăng lên.
Rồi hết buổi sáng đến buổi chiều, ta thấy nhiều cậu hớn hở khoe bài mình với bạn, nhiều cậu phân vân hỏi nhau về những điều mình ngờ vực, nhiều cậu đi riêng ra một mình buồn tẻ.
Buổi chiều xong. Suốt ngày hôm sau là ngày các cậu mong đợi, nghe ngóng, băn khoăn, hỏi han, bàn tán cho đến lúc các cậu chen nhau vào xem mấy tờ giấy đánh máy dán ở cửa trường. Lúc này là lúc ta nhận rõ hạng người đỗ vui tươi với hạng người hỏng bơ phờ rầu rĩ.
Cái cảnh học trò vào thi vấn đáp thật là một cảnh vui mắt. Mỗi cậu cầm một quyển sổ học khóa, và một tờ căn cước, đi từ lớp nọ sang lớp kia, ở đâu cũng dừng lại dăm phút, lắng tai nghe người đang giả lời giám khảo, rồi sẽ gật đầu khen ngợi hay mỉm cười chế riễu. Những cậu học khá chắc ở sức học của mình, thì vào buồng nào cũng đến cho giám khảo hỏi ngay cho chóng xong, để có thì giờ đi kèm các bạn, tìm cách giúp nhau. Còn những cậu, sức học vừa phải, bài học chỗ thuộc chỗ không, thì phải nghe ngóng, suy tính, nghĩ ngợi, so sánh, xem lúc nào nên vào thi, mà vào buồng nào trước.
Nhung đi đâu cũng có một bọn theo sau, vào lớp nào cũng thấy họ xúm quanh mình, vừa để ý nghe, vừa chăm chú nhìn mình nói. Nhiều cậu giả vờ như vô tình đi đến; có cậu không đủ can đảm theo nàng, chỉ đứng ngẩn ngơ trông.
Ngoài sân, tiếng cười nói xôn xao. Họ chê nhau nói sai; họ khen nhau giả lời đúng; họ mời nhau uống nước chanh, rượu bia, hút thuốc lá. Có mấy cậu đứng bình phẩm nhỏ với nhau về quần áo và dáng điệu của những người qua trước mặt, và mỗi khi thoáng thấy Nhung đâu, thì trố mắt nhìn cho đến khi không thấy bóng nàng nữa.
Lúc yết bảng là lúc vui chung của mọi người được vào kỳ vấn đáp, vì không một ai hỏng. Nhìn lớp sóng người từ trong sân trường kéo ra, ta nhận rõ sự lanh lợi hoạt bát của tuổi trẻ đầy hy vọng.
Thọ đang soạn lại sổ sách trong lớp thì nhận được giây thép gửi về:

Hai mươi tám người đỗ
Tuyết Nhung
Chàng mỉm cười nói một mình:
- Thế là được hơn một nửa.
\*\*\*
Các trường nghỉ hè. Thầy giáo và học trò tạm biệt nhau trong hai tháng rưỡi. Cửa trường đóng kín mít. Ngoài sân trường vắng tanh, cỏ bắt đầu mọc cao dần.
Một năm học qua, Thọ thấy rất chóng. Ngẫm lại công việc mình làm trong chín thắng rưỡi, chàng không thấy có một sự gì đáng ghi nhớ. Một vài sự bực mình vì học trò lười hay vô lễ, một vài thú vui trong khi chấm một bài hay hoặc nghe đọc một bài rành mạch. ấy chỉ có thế. Nhưng Thọ thấy khoan khoái nhẹ nhàng, tâm hồn bình tĩnh. Chàng đã làm trọn bổn phận; chàng đã thành thực yêu nghề, đã săn sóc đến lũ trẻ thông minh, lanh lợi, nhanh nhảu một cách chu đáo. Đối với các học trò lười biếng, chàng không ghét mà chỉ thương hại.
Rồi bao việc xẩy ra từ khi Thọ mới bước chân đến đất Vĩnh Yên, lần lượt hiện ra trong trí nhớ của chàng, khiến chàng có lúc mỉm cười sung sướng, có lúc chau mày nghĩ ngợi.
Nhớ đến Loan, chàng không khỏi ngậm ngùi. Không biết đời nàng bây giờ ra sao? Sướng hay khổ? Nghĩ đến cảnh đau khổ của một nàng dâu bị mẹ chồng cay nghiệt, của một người vợ sống gượng với chồng không chút tình yêu, mà Loan có thể gặp được, Thọ băn khoăn hối hận.
Rồi Quảng đến chào Thọ và báo tin cho chàng biết là hắn đã thi đỗ ở Việt Trì. Thọ cảm động.
Những ngày hè nắng bức liên tiếp nhau. Suốt từ sáng đến chiều, mặt giời chói lọi gay gắt, tỏa ánh sáng. Trên cành cây, tiếng ve kêu ran. Khi mặt trời đã lặn, chỉ trên đường Tam Đảo mới có gió mát. Còn ở trong phố khuất gió, hơi nóng ở đường nhựa bốc lên, ở tường gạch và mái ngói xông ra, khiến ta có cái cảm giác như bị đè nén khó thở. Nét mặt người nào cũng có vẻ mệt nhọc, uể oải. ở xứ ta, mùa hè là mùa khó chịu nhất trong một năm. Người mệt nhọc dễ sinh ra lười biếng, hay cau có, hay gắt gỏng.
Mỗi khi gặp trận mưa rào, thì người vật hớn hở, cây cối xanh tươi, đường phố sạch lầu, không khí mát mẻ; nhưng cái mát mẻ ấy mất dần khi mặt trời vén mây giọi ánh sáng.
Thọ về thăm nhà nửa tháng, rồi giữ lời hứa với cụ Tuần, lên nghỉ mát với cụ trên Tam Đảo, nhân tiện dạy thêm Nhung để hết hè thi vào trường Nữ Sư Phạm. Bích cùng đi với Thọ. Mới gặp nhau Nhung và Bích thân yêu nhau ngay. Nhung hỏi Bích về sự thi vào Nữ Sư Phạm, về cách ăn ở của học trò trong trường. Bích kể lại tường tận và khéo thêm bớt đến nỗi Nhung mơ mộng, ước ao, chỉ mong cho chóng hết hè, để được hưởng cái đời lý thú, vui vẻ, hoạt động, nhí nhảnh của cô nữ học sinh mà Bích đã tả; nghĩa là Nhung thèm muốn cái đời của Bích; nhưng mỗi khi nhìn Thọ, nàng lại sẽ thở dài; về Hà Nội học, nàng sẽ phải xa Thọ, mà xa Thọ thì nàng vui tươi sao được.
Chiều nào cũng vậy, Thọ, Nhung và Bích dạo chơi trên những con đường sỏi nhỏ, vòng theo sườn núi, giữa hai giặng cây xanh um tùm. Hễ gặp con bướm nào bay là là mặt đất hoặc nhởn nhơ rời cành này sang cành khác, Nhung và Bích thi nhau đuổi bắt, rồi khi thấy bướm bay đã quá tầm, hai nàng nhìn theo khúc khích cười.
Có khi ba người rủ nhau lên tận đỉnh đèo Thái Nguyên, đứng nhìn con đường dốc chạy vòng sang bên kia sườn núi, hay trèo lên nhà lục lăng ở đỉnh ngọn, ngồi nhìn những ngọn cây mọc thoai thoải xuống chung quanh, mà tưởng tượng như cùng nhau lạc vào một thế giới khác.
Có khi cùng nhau đứng tựa bên cầu, lặng ngắm làn nước từ từ chẩy trên những tảng đá nhẵn thín, những viên sỏi sạch lầu, và nghe tiếng nước reo ào ào từ đằng xa đưa lại, không bao giờ dứt.
Có lúc cùng nhau ngồi hàng giờ trên những phiến đá to dưới chân thác Bạc say sưa trông ngọn nước trắng xóa, từ trên cao reo xuống, ào ào cuồn cuộn, như muốn dội lên đầu mình; những tia nước mát lạnh bắn ra như mưa bụi.
Trong những đêm giăng tỏ cảnh rừng núi bao la, mịt mùng, biến ảo, tiếng thác chẩy rì rào, như đứt, như nối, như gần như xa, đã gợi trong tâm hồn ba người bao cảm giác mới lạ, êm đềm, phảng phất, mơ màng.
Ngày vui chóng qua. Thấm thoát đã gần hết hai tháng, từ ngày Thọ và Bích lên Tam Đảo. Chỉ còn một tuần lễ nữa, các trường tiểu học sẽ bắt đầu khai giảng, Thọ và Bích phải về Hà Nội để sắp sửa đến kỳ vào học. Cảnh Tam Đảo đối với Nhung hết thi vị, nàng chỉ còn đợi đến ngày khai trường là nói với cha mẹ dọn nhà về Vĩnh Yên.
Những ngày vui đã qua chỉ để lại trong trí ta những nỗi nhớ nhung mến tiếc, và làm tăng sự buồn tẻ của cuộc đời hiện tại.
Vắng Thọ và Bích, Nhung kém hẳn vẻ tươi. Nàng không hay ra khỏi nhà. Những buổi chiều tà, ngồi tựa khung cửa sổ, nàng mơ màng nhìn tận cõi xa xăm trước mắt, và tưởng lại những phút êm đềm bên cạnh người yêu. Tiếng suối reo, làn nước chẩy, cảnh rừng núi thâm u, ngọn gió chiều nhẹ nhàng lướt trên những bông hoa tươi thắm, phe phẩy những cành lá rung rinh, bao cảnh dịu dàng ấy chỉ gợi cho nàng những nỗi nhớ mong.
\*\*\*
Mồng một tháng chín tây. Ngày khai trường. Trên đường cái học trò hớn hở cắp sách đi học. Đã hai tháng rưỡi, hôm nay mới lại thấy các cô bé, các cậu bé, họp từng bọn đi với nhau, nói cười vui vẻ. Khác ngày thường, là bên cạnh những bạn trẻ nhanh nhẹn, liến thoắng, ta thấy những học trò ngây ngô, ngơ ngác, dụt dè đi sau ông cụ già hay người lớn tuổi. Đấy là các cậu học trò mới theo cha anh đến trường xin học.
Với những bức tường mới quét vôi lại sáng sủa, với cái sân rộng sạch sẽ, cỏ cắt sát mặt đất, trường có vẻ mới hẳn.
Trong sân trường, vẻ tấp nập lại hiện ra. Các cậu bé chạy, nhẩy, đuổi nhau, gào thét. Các cậu nhớn ra vẻ đứng đắn hơn họp lại từng bọn, nói chuyện về các thú vui của mình trong những ngày nghỉ. Những người mới học một năm ở lớp nhất và thi hỏng kỳ mới rồi, lại bẽn lẽn cắp sách đi học, đứng riêng ra một góc trường. Còn học trò mới thì đứng ngây người ra xem các học trò cũ cười nói nô đùa, ước ao được vào học như họ, hoặc đi lại trước cửa các lớp, nhìn vào những dẫy bàn ghế kê có thứ tự, những địa đồ tranh ảnh treo trên tường.
Các thầy giáo đến. Rồi đến giờ vào học, đến giờ các học trò cũ thi lên lớp, đến giờ các học trò mới thi vào học, đến lúc mấy cụ già dẫn cháu vào, khúm núm nộp đơn.
Qua hai ngày đầu, khi các học trò mới cũ đã lớp nào vào lớp ấy, thầy giáo và học trò lại cùng nhau kéo dài cái đời chăm chỉ, bình tĩnh, yên lặng, không một sự gì quan trọng xẩy ra và đáng chú ý hơn là ông thanh tra đến khám trường hay một người học trò vô lễ phải đuổi.
Mấy hôm đầu, Thọ bận nhiều công việc, nên thời giờ chàng thấy qua rất chóng. Nhưng nay mọi việc bận về đầu năm đã xong, Thọ lại cảm thấy trong lớp thiếu sự đầm ấm, thiếu vẻ vui tươi: chàng nghĩ đến Nhung.
Những giờ nghỉ học, những khi nhàn rỗi, Thọ không thể không tưởng tượng đến Nhung được. Rồi những cảnh êm đềm chàng được hưởng trong mấy tháng hè lại lần lượt hiển hiện trong trí nhớ, khiến chàng càng nhận thấy rõ rệt sự rỗng không mà Nhung đã để lại trong lớp, trong nhà chàng và khắp mọi nơi chàng đi đến. Phải. Chỉ vắng một mình Nhung, đối với Thọ, cả tỉnh Vĩnh Yên buồn tẻ.
Những lúc vui sướng, là lúc Thọ nhận được thơ của Nhung. Những lúc ấy chàng sống trong mộng tưởng mà chàng tự xây đắp lấy.
Báo tin đưa về làm cho Thọ hớn hở, trong chốc lát: Nhung đỗ đầu kỳ thi vào trường Nữ Sư Phạm; những ngày chủ nhật, Bích thường rủ nàng về nhà chơi, hai chị em cùng học làm bánh, nấu ăn. Nhưng sau những giờ vui ngắn ngủi ấy, sự buồn tẻ hiu quạnh bao giờ cũng rõ rệt thêm lên.
Nhưng dần dần, lòng mong nhớ cũng cùng thời gian giảm bớt. Công việc làm là môn thuốc giải phiền rất hiệu nghiệm. Nên một tháng sau, Thọ đã trở lại vui vẻ như trước. Chàng lại yêu nghề, quý học trò mà chàng ân cần săn sóc đến. Bao nhiêu thì giờ, chàng dùng cả vào việc dạy dỗ trẻ em.
Nếu cứ thế mãi. Thọ có thể quên hẳn Nhung được, hoặc một đôi khi có nhớ đến chăng nữa, sự nhớ ấy cũng chỉ thoảng qua như khi ta nhớ đến một vật quý bỏ mất đã lâu ngày.
Nhưng thỉnh thoảng, Nhung lại gửi thư về cho Thọ. Những thơ ấy nhắc Thọ nhớ đến Nhung, mà nhớ một cách nồng nàn đằm thắm. Rồi bao giọng nói, bao dáng điệu, bao vẻ đẹp của Nhung lại hiển hiện trong trí nhớ của Thọ.
Trong thư gửi cho Thọ, Nhung chỉ viết những câu hỏi thăm trường, hoặc nói về sự học của nàng, hoặc tả những buổi chủ nhật nàng ở nhà Bích, nhưng đối với Thọ, mỗi chữ, mỗi câu trong thư ấy như có ngụ những ý nghĩa yêu đương. Rồi những khi nhàn rỗi, Thọ lại đem thư của Nhung ra đọc lại một lượt. Những bức thư ấy, chàng xếp cẩn thận trong một hộp giấy rất xinh.
Nhưng lòng người thật nhiều nỗi éo le phiền phức. Có khi xem xong thư của Nhung, Thọ quẳng xuống bàn, thở dài, chán nản: "Hừ!... Thư thường của học trò gửi cho thầy giáo...! Viết lấy lệ!..." Nghĩ thế rồi Thọ thấy nghẹn ngào uất ức.
Ai đã trải qua một thời kỳ yêu nồng nàn đắm đuối, đều hiểu lòng cho Thọ. Trong thời kỳ ấy, ta chỉ tưởng nhớ đến người yêu, âu yếm mọi cái có dính dáng đến người yêu, rồi lại sợ người yêu không để ý đến mình.
Những ngày chủ nhật, Thọ muốn về thăm nhà, vì may ra được gặp Nhung, nhưng không hiểu sao Thọ không làm theo ý muốn.
Về phần Nhung, lòng tưởng nhớ Thọ còn nhiều hơn nữa. Những lúc vui sướng nhất của nàng là lúc viết thư cho Thọ, những phút hồi hộp nhất là phút mở thư của Thọ ra xem và nếu lâu Thọ không trả lời nàng thì nàng thấy băn khoăn buồn nản. Muốn Thọ trả lời, trong thư nào gửi cho chàng, Nhung cũng cố thêm vào mấy câu hỏi về nghĩa sách hay về tin tức. Nhưng khi nào cho là cần lắm, Thọ mới viết thư cho nàng.
Thường không mấy chủ nhật Nhung không đến chơi nhà Bích. ở đấy nàng được ngắm ảnh Thọ treo trên tường, được cha mẹ Thọ yêu quý, được em gái Thọ săn sóc đến, được dùng các thứ mà nàng chắc là Thọ thường dùng.
Rồi nàng tưởng tượng đến dáng điệu của Thọ, ở buồng ăn, ở bàn làm việc, ở phòng tiếp khách. Đứng ngắm bóng mình trong chiếc gương to, nàng nghĩ ngay rằng Thọ cũng đã soi gương ấy không biết bao nhiêu lần rồi.
Nhung lấy làm lạ, không hiểu tại sao những ngày chủ nhật Thọ không về thăm nhà, nơi mà nàng cho là êm đềm đầm ấm, không đâu bằng. Nàng chép miệng thở dài. Hồi tưởng lại từ khi gặp Thọ, nàng chưa thấy sự gì tỏ ra rằng Thọ yêu nàng.
Phải. Thọ có săn sóc đến nàng, chịu khó dạy bảo nàng thật, nhưng biết đâu không vì nàng chăm học, vì Thọ làm trọn phận sự, hoặc nể lời cha mẹ nàng. Còn Thọ yêu nàng? nàng ngờ lắm, nàng không dám tin, nàng không thể tin được. Yêu, mà biết chủ nhật nào nàng cũng ra chơi nhà, Thọ không về. Yêu, mà gửi đi ba bốn cái thư mới thấy trả lời một. Yêu, mà lời lẽ trong thư đạo mạo đứng đắn, không một câu, một chữ nào ngụ ý nhớ thương.
Nhưng chính những bức thư nhạt nhẽo ấy đã làm cho Nhung nhiều lần hớn hở. Không kể gì lời lẽ trong thư, cứ trông nét chữ của Thọ, Nhung cũng đã đủ sướng rồi.
Mỗi khi đến chơi nhà Bích, hễ thấy cuốn sách nào có chữ ký của Thọ là Nhung mượn về ngay. Trong khi nói chuyện, hễ thấy Bích nói Thọ ưa dùng thứ gì, Nhung cũng mua dùng và ưa dùng thứ ấy.
Bích thấu rõ lòng Nhung lắm. Nàng thường làm như vô tình nói chuyện đến Thọ luôn và nhận thấy Nhung chăm chú nghe, nhưng vẫn giữ ý không dám hỏi. Giữ ý tức là có ý.
Thực ra Bích cũng ước ao có người chị như Nhung
\*\*\*\*
Một ngày chủ nhật, Thọ đi tầu sáng về Hà Nội. Chàng không có đủ can đảm chống lại với sự nhớ mong nữa. Đã gần hai tháng, Thọ chưa được giáp mặt Nhung, chưa được ngắm cái dáng điệu nhẹ nhàng tha thướt, cái vẻ mặt thắm tươi ôn hoà, chưa được nghe cái giọng nói êm ái, ngọt ngào của nàng. Cái dáng điệu ấy, cái vẻ mặt ấy, cái giọng nói ấy, chàng không bao giờ quên, và trong hơn một tiếng đồng hồ nữa, chàng sẽ được trông thấy nghe thấy.
Xe lửa vẫn ầm ầm tiến nhanh, nhưng Thọ thấy nó chạy rất chậm. Chàng đã xếp đặt sẵn trong trí tưởng tượng những cảnh chàng sẽ thấy ở nhà khi chàng bước chân vào. Bích và Nhung có lẽ đã ở nhà rồi. Hai nàng đang cùng nhau xem truyện, hoặc tập làm bánh nấu ăn. Trong khi ấy mẹ Thọ lặng ngồi âu yếm nhìn hai nàng, thỉnh thoảng lại ngọt ngào hỏi chuyện. Rồi Thọ ở trên xe tay bước xuống, rồi Bích và Nhung hớn hở ra chào, rồi trong khi mẹ và em ra quấn quít hỏi mình. Nhung e lệ, hai má ửng hồng, sẽ lấy ngón tay vén những sợi tóc phất phơ trước mặt.
Nghĩ đến đấy, Thọ mỉm cười, khoan khoái. Xe hỏa dừng lại trước ga Thạch Lỗi. Một tiếng còi từ đằng xa đưa lại, mặt đất hơi chuyển, chuyến xe từ Hà Nội lại rầm rộ kéo đến, chậm dần, rồi đỗ ngay bên ngoài xe Thọ ngồi.
Thọ thấy xe mình rung động rồi bắt đầu chạy. Đứng tựa khung cửa, chàng nhìn chiếc xe kia khuất dần. Bỗng Thọ giật mình, tê tái: trong toa hạng ba chiếc xe ấy, chàng thoáng nhìn thấy Nhung. Phải, chính Nhung; tuy mới thoáng trông, Thọ đã nhận rõ khuôn mặt thanh tú, đều đặn của nàng, và cái áo màu đỏ thẫm mà nàng thường ưa mặc; có lẽ không nhìn thấy Thọ, nên nàng trông đi nơi khác.
Thọ ngồi xuống ghế, buồn tênh. Chàng cho việc về chơi Hà Nội là vô lý, tuy về thăm nhà, thăm cha mẹ và em, sau một thời kỳ vắng mặt đã lâu. Rồi chàng trách Nhung cớ sao không ở Hà Nội, và cớ sao định về Vĩnh Yên lại không viết giấy cho chàng biết được; rồi chàng lại tự trách mình sao về nhà đúng vào ngày Nhung vắng mặt.
Thọ thở dài. Chàng không để ý xem xe đã chạy đến đâu và đã qua những ga nào.
Nhưng tầu vẫn chạy, qua Mỹ Nội Thôn, Đông Anh, Yên Viên, Gia Lâm, rồi đến Hà Nội.
Thọ ở trên xe hỏa bước xuống. Một thiếu nữ sang trọng lại gần, cúi đầu chào:
- Lạy thầy ạ.
Thọ ngạc nhiên một phút, rồi nhận ra, vui mừng nói:
- à chị Loan; mới đầu tôi không nhận ra. Bây giờ chị ở đâu?
- Thưa thầy, nhà con được bổ làm thư ký ở tòa sứ Hà Đông đã ba tháng nay...
Rồi Loan chỉ Thọ, nói với một người trẻ tuổi lịch sự đứng gần đấy:
- Thầy giáo dạy em ở Vĩnh Yên đấy.
Người trẻ tuổi cúi đầu chào Thọ. Thọ ngả mũ bắt tay người ấy, và hỏi:
- Ông bà định đi đâu bây giờ?
Loan nói:
- Thưa thầy, chúng con đi đón me chúng con ở Vĩnh Yên về chơi.
- Cùng đi một chuyến tầu mà tôi không gặp. Nếu có thì giờ, tí nữa mời ông bà vào chơi nhà tôi, 175 phố hàng Lọng.
Thọ chào vợ chồng Loan, rồi ra cửa ga giả vé lên xe tay. Chàng thấy mình nhẹ nhàng khoan khoái như mới làm được một việc gì đắc trí. Là vì từ khi Loan về nhà chồng, hễ nghĩ đến nàng Thọ lại không được yên tâm. Chàng chỉ sợ Loan gặp cảnh khổ, mà lỗi là ở chàng, vì chàng đã khuyên Loan lấy chồng để giữ lại hạnh phúc gia đình. Lòng thi xả vẫn là đáng tôn sùng, nhưng ta không thể không thương người quên mình vì nghĩa vụ được. Nay thấy Loan vui sướng, vợ chồng Loan âu yếm nhau, Thọ không còn nghĩ gì về việc Loan nữa. Chàng mừng.
Về đến nhà, Thọ ngạc nhiên và vui sướng xiết bao, vì chàng thấy Nhung và Bích đang ngồi cắm cúi xem báo. Thì ra người mà chàng thoáng thấy trên tầu lúc nãy không phải Nhung, mà chỉ là một người giống nàng.
Bích nhìn thấy Thọ trước, vội đứng dậy reo lên:
- A! Anh giáo đã về!
Nhung cũng gọi theo:
- Anh Thọ!
Mẹ Thọ ở nhà trong cũng chạy ra đón con.
Nhưng Nhung thấy mặt nóng bừng. Nàng nhận ra rằng, trong khi vô tình nàng đã thốt ra một lời mà nàng cho là quá đường đột. Thật thế, hai tiếng "Anh Thọ" có thể bảo là lời nói của trái tim nàng được. Ngày thường, những khi tưởng nhớ đến Thọ, nàng hay nghĩ đến hai tiếng ấy mà nàng cho là êm ái và muốn nói to lên. Có lẽ vì thế, có lẽ vì đang mong mỏi Thọ, nên nhân khi tình cờ, thấy Bích reo lên, Nhung không kịp suy xét, nghĩ ngợi, đắn đo, buột miệng kêu lên hai tiếng ấy như thể ta thường nói to trong giấc mộng, nhưng khi nói xong, Nhung biết là lỡ lời và hối ngay.
Muốn cho Bích không để ý đến và không nghi ngờ mình, Nhung cố giữ vẻ mặt thản nhiên, vui vẻ đứng lên chào Thọ:
- Lạy thầy ạ!
- Cô Nhung. Cô ra chơi với em Bích.
Nhưng Bích nhí nhảnh và tinh ý lắm. Nàng để tâm xét từng cử chỉ của Nhung một, nên hai tiếng "Anh Thọ" Nhung thốt ra đã lọt vào tai nàng.
Bích vui cười nói:
- Thầy với trò gì! ở đây không phải là ở trong lớp học; Chị với tôi đã thân nhau như ruột thịt, thì anh tôi tức là anh chị. Vậy từ nay giở đi chị cứ gọi anh tôi là anh. Chị không để ý rằng anh Thọ gọi chị bằng "Cô" chứ có gọi bằng "Chị" như khi chị còn đang học đâu.
Mẹ Thọ nhìn Nhung, âu yếm nói:
- Em nó liến lắm, nhưng nó nói phải đấy, cô ạ.
Nhung cúi đầu e lệ, nhưng nàng cảm thấy sung sướng vì mọi người nhà Thọ đều yêu quý nàng.
Mẹ Thọ nói:
- Hôm nay anh về chơi, hai chị em thử đi chợ tập mua thức ăn rồi về làm cơm xem có khéo không.
- Vâng. Me nói phải đấy.
Bích vừa nói vừa chạy vào bếp lấy rổ, rồi rủ Nhung đi chợ. Nàng nói:
- Me ở nhà ạ. Anh giáo ở nhà, chúng em đi chợ.
- Thưa cụ ở nhà, chúng con đi chợ ạ.
- Vâng, hai cô đi chợ mua cho khéo nhé.
Nhung e lệ nói với Thọ:
- Anh ở nhà...
- Vâng. Hai cô đi chóng lên nhé.
Bích đi trước, cúi mặt mỉm cười.
Thọ hỏi mẹ, mới biết là cha mình đi chơi vắng; chàng đến ngồi chỗ Nhung ngồi lúc nãy và cầm tờ báo nàng đã cầm lên xem.
Trong khi ấy, mẹ Thọ hỏi chuyện Thọ ở Vĩnh Yên và nhất là nói đến Nhung, khen Nhung đẹp, có duyên, vui tính, lễ phép, nhanh nhẹn. Thôi thì không còn nết hay nào là Nhung không có. Cụ lại nói cho Thọ biết rằng Nhung và Bích quyến luyến nhau lắm, chủ nhật nào nàng cũng đến chơi, cùng Bích vào bếp tập làm bánh, nấu ăn; nàng có phần khéo hơn Bích. Thỉnh thoảng Bích cũng đến chơi nhà bác ruột Nhung ở phố hàng Bông và một đôi khi ăn cơm ở đấy. Trong khi mẹ nói chuyện, Thọ ngồi im để lặng hưởng hết nỗi vui man mác trong lòng.
Suốt ngày hôm ấy, Nhung không về nhà bác. Nàng đi chơi phố với Bích và Thọ, rồi vào hiệu Gô đa chọn mua cho Thọ một vài thức cần dùng.
Năm giờ chiều, Nhung và Bích đưa Thọ ra ga. Khi tầu đi Vĩnh Yên đã chạy khuất, Bích chợt thấy mắt Nhung ngấn lệ, nhưng nàng làm ngơ đi như không biết.
Một ngày vui qua, rồi bao ngày vui khác đem lại cho Nhung và Thọ những phút êm đềm, đầm ấm. Nhưng hai sự vui buồn bao giờ cũng liên tiếp nhau, xua đuổi nhau. Sau những buổi họp mặt khi ngày nghỉ Thọ về thăm nhà, Nhung và Thọ bao giờ cũng cảm thấy đời mình hiu quạnh hơn và sự mong nhớ nhau vì đấy tăng lên mãi. Nhưng lòng yêu nhớ ai, chỉ riêng người ấy biết hay chỉ có Bích đoán ra được, chứ những khi đối mặt nhau hai người vẫn giữ gìn cử chỉ coi nhau như đôi bạn vậy. Một đôi khi cùng nhau về vùng nhà quê chơi, lang thang trên những con đường vắng hoặc dừng bước bên bờ ao trong, bên khóm cây đẹp, Bích cố ý lảng xa ra một nơi để hai người được tự do tình tự nhưng khi trở lại, nàng thấy hai người vẫn thản nhiên đùa nói như không, nghĩa là không có sự gì khác xảy ra trong khi nàng lánh mặt. Hoặc giả những lúc ấy, hai người cùng thấy tâm hồn rạo rực, cùng muốn ngỏ cho nhau biết nỗi lòng, nhưng cùng có đủ nghị lực nén được ý nghĩ của mình. Bởi thế nên hai người vẫn yêu nhau, vẫn ngờ lẫn nhau.
Trong những khi lặng ngồi tưởng nhớ đến nhau, người nọ thường ôn lại những cử chỉ, những ngôn ngữ của người kia trước mắt mình xem có yêu mình chút nào không; nhưng kết quả của những sự phân tích và xét đoán ấy thường chỉ là sự thất vọng: họ chỉ nhận rõ tình yêu của mình đối với bạn, mà không thấu được nỗi lòng của bạn đối với mình. Là vì trong khi ta mong ước một điều gì, ta chỉ lo không được mãn nguyện, dù sự mong ước ấy, lấy lý mà xét, ta đã có thể chắc được một đôi phần. Nhưng còn những sự bất ngờ xảy ra? Những lúc ấy ta hay ngờ nhất, ta ngờ cả những sự không đáng ngờ.
Rồi thu qua đông tới. Những buổi cảnh trời u ám, gió cuốn mây bay, những đêm đông giá lạnh, gió lùa cửa sổ vù vù, ngồi bên lò sưởi gần tàn, ta thấy lòng ta thổn thức, đời ta lạnh lùng; ta tiếc những ngày vui qua, nhớ đến bạn thân xa vắng.
Nhưng Thọ không chịu để sự nhớ nhung thương tiếc nó cám dỗ nổi mình, nó làm cho mình phải tê mê, chán nản công việc. Bao giờ chàng cũng tìm được cách giải khuây; chàng chấm bài, soạn bài, xem sách, gợi chuyện với Tân và Đình, hoặc rủ hai bạn đi chơi.
Tân và Đình thấy Thọ về Hà Nội luôn, cho là về thăm nhà, cũng không nghi ngờ gì cả.
Rồi xuân về với những hạt mưa xuân phơi phới, với những ngày âm thầm nặng trĩu, cùng những ngày quang đãng sáng sủa. Rồi hạ lại, với cái nóng bức thiêu người, với ánh sáng mặt trời chói lọi.
Rồi lại sắp sửa đến kỳ học trò đi thi, sắp sửa hết năm học. Ngày tháng cứ thế qua, bao ngày tháng rỗng không, vì ngoài công việc hàng ngày, ta không để lại được công cuộc gì đáng ghi nhớ.
Nhưng thấy học trò tấn tới, ngoan, lễ phép, đỗ nhiều, Thọ vui sướng, mừng rằng một năm qua không phải là một năm vô ích.
Hè đến, Nhung hí hởn mừng thầm, chắc rằng sẽ được họp mặt cùng Thọ một thời kỳ khá lâu. Hai tháng rưỡi nghỉ sẽ đem lại cho nàng những ngày êm đềm của vụ hè năm ngoái. Phải. Những lúc bình minh, những buổi chiều tà, trong cảnh trăng thanh, nàng sẽ được luôn luôn bên cạnh Thọ. Cha nàng mới tậu được nhà nghỉ mát ở Đồ Sơn, nàng sẽ được cùng Thọ tắm bể, cùng Thọ dạo chơi trên bãi cát phẳng lì, cùng Thọ đi câu, cùng Thọ trèo núi. Bao cảnh đẹp ở Đồ Sơn mà nàng đã được ngắm ba năm về trước, nàng nhớ lại và sắp đặt sẵn những thú vui sắp hưởng.
\*\*\*
Lúc ấy đã hơn năm giờ chiều. Mặt trời đã bị ngọn thông che khuất, chỉ tỏa được ánh sáng nhạt dần ra tận ngoài xa; Người ta tắm mỗi lúc một đông. Đàn ông, đàn bà, trai gái, trẻ con, Pháp, Nam đủ cả. Người nào cũng mặc quần áo chẽn, màu đen. Phần nhiều gió bể đã làm cho da mọi người giảm sắc trắng.
Thọ và Bích ra Đồ Sơn chơi với Nhung và Phượng đã được hơn một tuần lễ. Hôm mới ra, trông thấy bể lần đầu, Thọ thích lắm. Đứng ngắm mặt cát phẳng lì, lớp sóng dồn nhau từ xa đưa lại, lặng nghe tiếng gió thổi, tiếng thông reo, tiếng nước đập vào hang đá, chàng tự phụ cho là hợp với trí tưởng tượng của mình trước. Chưa trông thấy bể, Thọ đã nghĩ ra một cảnh như thế rồi, nhưng chàng cứ tưởng là nước xanh biếc, quên rằng sông Nhị Hà chảy vào gần đấy, nên nước hơi hung hung đỏ. Thọ cho mặt biển hung lờ làm cho Đồ Sơn có vẻ hùng tráng rộn rịp của một cuộc đời quay lộn, nhưng kém vẻ đẹp êm đềm thanh thú.
Sóng ở bể càng gần bờ càng mạnh; người ta gọi là sóng vỡ. Xa bờ sóng tuy cao, nhưng đưa đến rất êm, những người tắm chỉ sẽ nhún mình một cái là đầu nhô trên mặt nước; sóng qua, người lại vững như thường. Vì phải nhảy sóng như thế nên tắm bể chóng thấy đói, khỏe người, lúc ăn cơm ngon miệng. Đứng trước bể nước đến cổ, nhìn ra xa, thỉnh thoảng lại thấy một lớp sóng lù lù tựa trái núi cao kéo đến, như hăm hở muốn nuốt lấy mình, lôi cuốn mình đi. Nhưng đừng sợ. Ngọn sóng lui xuống dần dần, lúc tới nơi, ta sẽ nhảy lên một chút. Thế là vô sự. Khi ta quen rồi, ta chỉ muốn có sóng cao để nhảy.
Nhưng ở trước khách sạn Pagodon, sóng mạnh quá, ta phải cúi xuống cho sóng lướt qua.
Bích đang nhìn ra ngoài khơi, chợt thấy làn sóng mạnh kéo đến; luống cuống, nàng định quay dở vào thì nước ập tới, nàng chao hẳn người đi, nước tràn vào miệng. Bích đứng thẳng lên, dụi mắt kêu:
- Nước mặn quá, chát cả cổ.
Thọ, Phương và Nhung cùng cười. Nhung nói:
- Khi sóng đến, chị nên trông ngang sẽ dún chân một cái, nước khắc đưa người chị lên. Nếu nhìn thẳng sóng, nước ập vào mặt. Nếu ngoảnh vào, nước tràn qua đầu, có khi mình ngã.
Bích quen dần rồi thích nhảy sóng. Nhung lại gần nàng ôm ngang mình, nhấc lên, cười nói:
- à! ở dưới nước cũng có nhẹ thật!
Bích kêu buồn, rẫy ra.
ánh nắng không còn trên mặt bể. Gió chiều thổi thêm mạnh. Các người tắm lục tục về.
Cơm tối xong, bốn người lại rủ nhau ra ngoài bãi bể. Trăng đã lên khỏi dãy núi Cát Bà. Trăng càng lên càng tỏ, sao càng thưa. Dưới bóng trăng trong, mặt bể có vẻ huyền bí. Lại thêm tiếng sóng ầm ầm từ đằng xa thăm thẳm mịt mù đưa lại, khiến ta có cái cảm giác lạ lùng, nửa như sợ, nửa như mê. Sợ là sợ cái cảnh tượng lớn lao, mờ mờ, tỏ tỏ, mắt ta không thể phân biệt được; mê là vì cảnh ấy có vẻ đẹp mơ màng như cảnh mộng. Sợ là sợ những cái hình đen kỳ quái, tự đâu hiện lên, lù lù như trái núi xô đến gần ta. Mê là mê những cái hình đen ấy, khi tới gần chỗ ta đứng, kéo dài ra thành một giây vàng óng ánh vô ngần, hiện ra cho ta trông rõ, lại biến ngay đi, nhường chỗ cho lớp khác từ từ lăn tới. Kìa ngọn sóng nhô lên, ánh trăng chiếu vào, trông như một trái núi phủ vàng. Kìa nước vỗ hang đá, tia bắn tung lên, hạt vàng lấp lánh.
Bốn người rủ nhau đến Bãi Dừa ngồi, ngoảnh mặt về phía Hòn Dáu, trông ngọn đèn bể đỏ lòe, không đủ sức ganh sáng với bóng trăng trong.
Bích hỏi Phượng:
- Sao vụ hè năm ngoái chị không lên nghỉ mát ở Tam Đảo?
- Năm ngoái tôi có việc cần, phải đi Hải Phòng.
- Có chị chúng tôi vui thêm ra nhiều lắm.
Phượng cười. Một đám mây lướt qua mặt trăng, mặt biển tối sầm lại. Trong mây, trăng chạy nhanh rồi ló mặt ra: mọi vật lại bừng sáng.
Khi bọn Nhung rủ nhau về, đêm đã khuya, gió thổi hơi lạnh.
Mới năm giờ sáng, Thọ, Bích và chị em Nhung đã ra bãi bể, cùng nhau đi về phía núi Độc, len lỏi bên những hòn đá ngổn ngang, chồng chất lên nhau, tảng to tảng nhỏ. Dưới khe nước trong suốt, ta trông rõ lượt đá sỏi sạch lầu. Nhiều hõm đá chung quanh có hà bám vào, vô ý xéo lên, rát chân lắm.
Khi đến một tảng đá to, rộng và phẳng như tấm phản, bốn người cùng ngồi cả xuống. Đằng xa, chân trời ửng đỏ; mấy tia sáng từ dưới bể đưa lên, báo hiệu mặt trời sắp mọc. Một vết đỏ hiện lên, sóng lại lấp đi. Mươi phút sau, mặt trời đã một nửa trên không, một nửa dưới nước. Vì sóng tiếp nhau lúc cao lúc thấp, nên mặt trời khi ẩn khi hiện, thập thò lưỡng lự, chưa chất định xuống hay lên. ánh trời buổi sáng chiếu vào mắt mọi người, hồng hào lộng lẫy.
Bích nói:
- Anh giáo uống rượu từ bao giờ mà mặt đỏ thế? Ơ kìa, cả chị Nhung, chị Phượng nữa.
Nhung nói:
- Chị thử lấy gương soi mặt và nhìn vào quần áo chị xem.
Bích cười, Nhung nói:
- Để tôi cắt nghĩa về phong cảnh vùng này cho anh giáo và hai chị nghe. Đằng sau ta là hòn núi Độc vì nó đứng riêng ra một mình. Bên tay phải kia là Hòn Dâu mà trong địa dư ta học lớ theo giọng tây là Hồng Đô. Hòn Dâu chạy ra ngoài bể, trên có một cây đèn chiếu. Liền với Hòn Dâu có chín quả núi tiếp theo nhau gọi là dẫy Cửu Long. Người đây có câu:

Chín con theo mẹ thẳng dong,
Một con trở lại ra lòng bất nhân.
để chỉ dẫy Cửu Long theo Hòn Dâu một chiều, một mình núi Độc theo chiều khác. Còn bãi đã nổi lên mà ta ngồi chơi đêm qua là Bãi Giữa vì nó nổi ở giữa, bên phải là Hòn Dâu, bên trái là núi Độc. Trong dẫy Cửu Long có một ngọn núi gọi là Ngọc Xuyên. Suối rồng ta sắp đi xem chảy từ núi ấy ra.
Mặt trời đã cao hơn dẫy núi Cát Bà, gay gắt chói lọi. Bốn người đứng dậy, theo lối cũ ra đường cái để thuê xe đi suối Rồng.
Ba chiếc xe tay qua chợ Đồ Sơn đến một con đường nhỏ chỉ vừa chỗ hai chiếc xe tay tránh nhau. Bên trái là dẫy núi Cửu Long. Dưới chân núi và sườn núi có người ở nhà cửa lưa thưa cây cối sơ sài. Trên đỉnh núi chỉ có cỏ mọc, chỗ thời đất sỏi trơ ra đỏ thẫm, chỗ thời đá nổi xám đen. Mấy người đàn bà đội thúng leo trên sườn núi; đường tuy dốc mà họ đi rất nhẹ nhàng. Bên phải là đồng lúa xanh tốt; trong một đám cây to lá rậm, ta trông rõ ngôi đình cổ, tường rêu bao bọc.
Nhung chỉ cho mọi người xem cái giếng gần chân núi, có mấy người đang lấy nước; nàng nói:
- Cái giếng ấy cũng là một khe suối chảy ra; giếng tuy nhỏ, nhưng không bao giờ hết nước.
Xe đi chừng non nửa tiếng đồng hồ, đến một cái quán hàng nước. Trong hàng có mấy người ngồi nói chuyện vui vẻ. Xe đỗ xuống. Bốn người đi vào một con đường nhỏ có sỏi. Hai bên đường tre mọc nhiều, làm khuất ánh nắng mặt trời buổi sáng. Dưới khe nước chảy róc rách. Lại có tiếng nước rao rao như từ trên cao reo xuống. Rồi một làn nước bạc từ đâu tuôn ra, tia nước bắn lên trắng xóa. Đấy là suối Rồng. Đến gần mới biết nước chảy ngầm từ trong khe núi Ngọc Xuyên, qua một đường đá dốc mấp mô, đến cái máng cau, rồi từ máng cau chảy xuống một khu đất nhỏ lát đá phẳng như cái máy nước mở suốt đêm ngày. Một người đàn bà đi chợ về, để thúng đậy lá chuối xuống bực đá, ngồi nghỉ.
Người ấy nói:
- Nước ở đây vừa ngọt vừa mát, thường vẫn có tây đầm về tắm. Gội đầu rất trơn tóc. Những người có bối tóc gội đầu ở đấy, nếu không cài lược, ba ngày tóc còn xõa xuống.
Thọ hỏi:
- Nước ở đây cứ chảy mãi thế này, có bao giờ hết không?
- Khi mưa nhiều, nước to hơn. Nếu nắng lâu, nước ít đi, nhưng không bao giờ hết.
Ngay trước cửa suối, có hai cây to, lá xanh rườm rà. Hai bên khe suối là sườn núi, cây cối nhiều, mọc xen lẫn với đá. ánh sáng mặt trời xuyên qua những khe lá xanh rờn, chiếu thành những cái bóng nhỏ tròn, lờ mờ trên mặt đất. Trên đỉnh núi, trong mấy rặng cây, ẩn nấp vài mái nhà gianh. Dăm ba người men sườn núi, đầu đội thúng, tay vịn cành. Thọ, Nhung và Bích leo lên trên một hòn đá cao trên đầu suối. Ngồi đấy ta thấy nhẹ nhàng dễ chịu. Chung quanh ánh sáng xanh mát, cành lá phất phơ; mấy con bướm to, cánh nhung biếc rập rờn, là là trên mặt cỏ nhỏn nhơ qua cây nọ đến cây kia. Hai đứa trẻ ngồi gần đấy chỉ bướm bảo nhau:
- Ngựa của ngài đi chơi đấy.
Bọn Thọ nghe chúng nói bật cười, nhìn xuống sườn núi về bên trái, thấy một ngôi miếu nhỏ trong bụi cây.
Thọ nói:
- Các cô ạ, ai ngờ trong sự mê tín cũng có cái hay. Nếu hai đứa trẻ kia không tin nhầm, chắc chúng đã xô lên bắt bướm, còn đâu là cảnh đẹp.
- Cũng có lẽ, nhưng cái hay chỉ có thế, còn cái dở thì để đâu cho hết...
Nhung ngẩng lên chỉ vào một thân cây, nói:
- Ai khéo trèo leo mà khắc chữ vào tận đây kia!
Bích và Thọ nhìn theo tay Nhung chỉ, thấy ba chữ: N.V.H thật to khắc sâu vào thân cây. Bích nói:
- Hẳn ông nào lại muốn lưu danh ở đây chứ gì?
- Nếu muốn lưu danh mà chỉ có thế, dễ lắm nhỉ!
Nhung vừa nói vừa nhìn xuống suối; không thấy Phượng đâu, nàng bảo Bích và Thọ:
- Chị Phượng ngồi một mình dưới suối, không biết đi đâu rồi?
Ba người ở trên bực cao xuống để tìm Phượng. Phượng lật đật ôm một gói bọc nhật trình ở dưới quán nước đi lên. Bích nói:
- Tưởng sơn thần dắt chị đi đâu rồi, chúng tôi đã sợ thay.
- Sơn thần dắt đi cho một gói bứa đây. Bứa ở đây ngon có tiếng.
Phượng để gói xuống bực đá, mở giấy, những quả bứa vàng thẫm ở trong rơi ra, trông rất đẹp mắt. Nhưng vì sáng ngày đi sớm, chưa ai ăn lót dạ, nên mỗi người chỉ nếm một quả.
Bốn người rủ nhau ra suối rửa mặt, lại ghé miệng vào máng cau uống nước, nước ngọt và mát hơn nước mưa. Thọ nói:
- Hôm nay ăn bứa rồi uống nước lã, không khéo thì khốn.
Bích:
- Chỉ nói dại...
Phương:
- Đàn ông mà cũng sợ chết à?
- Chết về sự ăn uống, tôi sợ lắm.
Mọi người cười, rồi bỏ giầy ra rửa chân, vì nước bắn vào lấm tấm. Mấy đứa trẻ ngồi đấy thì thầm bảo nhau:
- Chân các cô ấy trắng nhỉ?
Bích thính tai nghe thấy, bật cười. Nhung hỏi:
- Chị cười gì thế?
- Chúng nó bảo chân chị trắng hơn chân anh giáo đấy.
- Rõ khéo...
Một tên xe lên mời về. Lúc ấy đã chín giờ sáng.
\*\*\*\*
Hai cụ Tuần vì tuổi già nên chỉ ở nhà, hoặc chiều mát ra bãi bể hóng gió, còn ít khi đi đâu.
Bọn Thọ thì ngày nào cũng đi chơi với nhau, chiều lại ra bể tắm. Lúc thì cùng ngồi nói chuyện trên bờ giếng, dưới chân núi, chụm tay lại lấy nước uống; lúc thì vào trong hang gần đấy, nậy đất ném dơi cho nó bay ra, rồi lại cùng nhau ngồi sệp xuống đá, vừa nhặt cỏ may bám vào quần, vừa nghịch hái những bông hoa nhỏ xanh tím ném nhau rồi cười. Có khi vòng theo quả núi Độc, đến đền Bà Đế ngồi nhìn những chiếc thuyền đánh cá rập rờn trên mặt biển khơi. Có khi thơ thẩn trên bãi cát, xem những người đi dật lùi nạo cát lấy sò, hoặc tung tăng đuổi theo những con dạ tràng nhanh nhẹn chui vào lỗ.
Một buổi sáng, bốn người thuê thuyền ra ngoài khơi. Mặt trời đã cao, nhưng phải đợi nước triều lên, vì thuyền còn một nửa phơi trên bãi cát. Hai người chân sào hết sức đẩy, thuyền ra từ từ, rồi nổi hẳn trên mặt nước, rập rờn theo sóng. Sóng càng to, thuyền càng nhô lên lui xuống. Bên trái là dẫy núi Cát Bà xanh ngắt, trước mặt bể cả sóng dồn, đằng xa lờ mờ Hòn Dâu. Trông về bên phải, đầu quả núi Độc, lộ một mái ngói con đỏ sẫm: đền Bà Đế.
Thuyền xa bờ, nước triều lên to, sóng dồn mạnh. Thuyền cứ nhấp nhô cưỡi sóng. Mỗi một đợt sóng từ xa kéo đến, sẽ đội thuyền lên; sóng qua, thuyền lại tụt dần xuống.
Một người lái thuyền nói:
- Thưa thầy và các cô, cho thuyền vào thôi vì đợi tí nữa, gió thổi to, nước triều mạnh, chúng cháu có hai người, không thể cho thuyền vào được.
Nhung có ý nghĩ viển vông muốn cho thuyền cứ bị sóng dồn trôi xa mãi, rồi dạt vào một hoang đảo nào xinh đẹp để cùng Thọ hưởng một cuộc đời phiêu lưu đầy thi vị. Nhưng nàng đã bắt đầu thấy chóng mặt, nôn nao, khó chịu, phải ngồi tựa vào mạn thuyền. Phượng và Bích cũng thấy choáng váng, nên bảo lái thuyền trở về.
Buổi chiều hôm ấy, Bích và Phượng đi Hải Phòng có việc. Sau bữa cơm tối, cụ Tuần bảo Thọ và Nhung:
- Hai anh em có đi chơi mát một tí thì đi, rồi về cho sớm.
Hai người vâng lời, rồi cùng nhau ra ngoài bãi bể. Hôm ấy là mười bẩy tháng sáu. Lúc ấy mới chập tối, trăng chưa mọc. Trong bóng tối bãi bể vắng tanh, mặt bể có vẻ huyền bí lạ lùng. Ta chỉ nghe thấy tiếng sóng dồn từ đằng xa ầm ầm đưa lại, nhưng mắt không thể nhận rõ được một vật gì. Đằng trước khách sạn, dẫy đèn điện chỉ đủ tỏa ánh sáng trên bãi cát; mặt biển vẫn tối om.
Thọ và Nhung không dám ra xa, chỉ đi đi lại lại ở gần đường cái, chỗ hơi có ánh sáng lờ mờ của đèn điện chiếu đến.
Nhưng ở đằng xa, về phía núi Cát Bà chân trời đã ửng sáng, một thứ ánh sáng vàng rực rỡ. Trong khoảnh khắc, mặt trăng đã lên khỏi mặt nước. Cùng một lúc, toàn cảnh Đồ Sơn hiện ra dưới ánh trăng trong.
Thọ và Nhung đi đến bãi Giữa, cùng ngồi lên trên một phiến đá phẳng lì. Sóng bể vỗ vào đá rào rào, nước chảy róc rách.
Trăng càng lên cao càng sáng, mọi vật lờ mờ như cảnh mộng. Nhung cúi nhặt những hòn đá cuội nhỏ ném xuống nước. Nhiều khi sóng mạnh, nước bắn lên cả chân nàng, nàng vẫn ngồi im, lấy thế làm thích. Gió bể thổi mạnh, trước mặt nàng, mấy sợi tóc xõa xuống phất phơ. Dưới bóng trăng khi mờ khi tỏ vì mây qua lại, Thọ thấy nàng đẹp thùy mị, vẻ đẹp hợp với cảnh.
Nhung say mê vì cảnh. Nàng ngồi chống hai tay ra đằng sau, ngẩng nhìn những đám mây nhẹ nhàng lướt qua mặt trăng, mơ màng đến những cảnh êm đềm huyền diệu. Nàng thấy người hơi lao đao như đang ngồi trong thuyền bập bềnh theo sóng biển, rồi như ngây ngất vì cảnh vật bao la quanh mình, nàng sẽ ngả đầu vào vai Thọ, miệng mấp máy gọi tựa trong giấc mộng vui:
- Anh Thọ!
Thọ sẽ quay lại, má hai người sát vào nhau:
- Em Nhung!
Nhung cảm thấy toàn thân nàng rung động. Nàng vui sướng tê mê. Lần này là lần thứ nhất, trước cảnh trời sán lạn mênh mông, nàng được nghe Thọ gọi nàng một cách âu yếm. Phải. Bao tình yêu thương ngụ cả trong hai tiếng "Em Nhung".
(Theo bản in của
Nhà xuất bản Đời nay, Hà Nội, 1938)

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn: hùng
Được bạn: Thành Viên VNthuquan đưa lên
vào ngày: 27 tháng 12 năm 2003